

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

CHỊ  
EM  
HẢI?

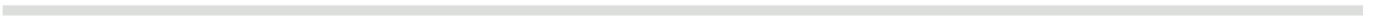
*Tự  
Đo*

# CHI EM HẢI

Truyện dài của NGUYỄN-ĐÌNH-TOÀN

---

**CHO CÁC EM TÔI**



## Lời nhà Xuất bản

*Nhật báo TỰ-DO tục bản đến nay đã được hơn hai năm. Nhờ sự đóng góp thiết thực về mặt vật chất và cao quý về phương diện tinh thần của bạn đọc thân mến, cơ sở mỗi ngày một tương đối vững vàng hơn. Để đền đáp phần nào sự chiếu cố ân cần của đồng bào các giới, chúng tôi quyết định từ nay sẽ hoạt động thêm về ngành xuất bản.*

*Ngành xuất bản này sẽ cung cấp những món ăn tinh thần mà một tờ báo hàng ngày, dù muốn, cũng không thể làm được. Những sách sẽ ấn hành có thể thuộc về đủ các loại như sáng tác (truyện ngắn, truyện dài, kịch, thơ, tùy bút), biên khảo (về văn học, triết học, xã hội, lịch sử, địa lý, kinh tế, chính trị), dịch thuật (cổ ngữ hoặc sinh ngữ).*

*Nội dung và hình thức của các sách ấy tùy thuộc hoàn toàn ở các nhà trước tác, kể từ những văn hữu văn đã nhiều ít cộng tác với nhật báo Tự-do cho đến những tài năng mà xưa rày chúng tôi chưa từng có hân hạnh được nhận sự đóng góp trực tiếp.*

---

Riêng phần nhà xuất bản, chúng tôi chỉ làm công việc lựa chọn theo chủ trương « tự do » của Cơ Sở chúng tôi và theo các nhu cầu thiết yếu nhất của mọi tầng lớp công chúng.

Kể từ đầu năm dương lịch 1959 này, ngành xuất bản của Tự-Do sẽ ấn hành mỗi tháng ít nhất là một cuốn sách.

Chúng tôi sẽ cố gắng để làm cho sách in ra mỗi ngày một hay hơn về nội dung, mỗi ngày một đẹp hơn về hình thức và nhất là mỗi ngày một hạ hơn về giá bán.

Khẩu hiệu trên đây không phải là dễ có thể thực hiện. Nhưng chúng tôi nhất định sẽ dần dần thực hiện, vì tin tưởng ở sự gom công, góp sức của các tác giả, của các nhà sách, nhất là của những chủ nhân tinh thần của chúng tôi tức là công chúng độc giả và toàn thể đồng bào các giới. Xin mời các bạn cùng viết, cùng làm, cùng phổ biến và cùng thưởng thức những món ăn tinh thần mà chúng tôi có hân hạnh trình bày.

Saigon, một ngày cuối năm 1958

## Sau một năm hoạt-động

Rút kinh nghiệm thêm, sau một năm trời hoạt động, chúng tôi nghĩ rằng : công việc xuất bản các loại sách phổ thông, như Cơ sở Tự do đang theo đuổi, hiện còn vấp phải nhiều khó khăn khá phức tạp, nhất là về tài thương mại.

Tuy nhiên, đã nhận nại chịu đựng được một thời gian, chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng trong tin tưởng. Cơ sở Tự do tin tưởng tiến về tương lai, một phần cũng là vì, ngay trong năm vừa qua, chúng tôi đã dần dần được sự cộng tác đặc lực của các văn hữu và sự hưởng ứng nhiệt thành của quý vị độc giả ở trong nước cũng như ở hải ngoại.

Số tác phẩm gửi về ngày một thêm, chúng tôi sẽ xuất bản mỗi tháng hai cuốn, kể từ đầu năm 1960. Cũng kể từ nay, ngoài các loại sách như đã được in ra, Cơ sở Tự do định xúc tiến mạnh hơn về hai mặt Khoa học và Thực nghiệp. Để đáp lại thịnh tình cao quý và thiết thực của các bạn viết cũng như các bạn đọc bốn phương, chúng tôi quyết tâm càng ngày càng cố gắng thực hiện khẩu hiệu đã được đề ra : sách hay, in đẹp, giá rẻ.

Với sự gom công góp sức của các nhà trước tác và của công chúng độc giả, Cơ sở chúng tôi hi vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia, xã hội

Saigon, tháng 12 năm 1959

### Một giai-đoạn mới

Đầu năm 1960, Cơ sở Tự Do đã dự định tăng cường sự hoạt động về ngành xuất bản, để « hi vọng tới đầu năm 1961 sẽ có thể hoạch định và thực-hiện một chương trình mỗi ngày một hữu ích hơn đối với quốc gia xã hội ».

Nhưng, chẳng may ! nhật báo Tự Do — là ngành hoạt động chính của Cơ sở — đã bị đình bản từ ngày mùng 9 tháng 3, mãi cho đến ngày 20-6-1961 mới lại được tục bản. Tất cả chương trình dự liệu từ trước, do đó, nhất là do sự thiếu hụt về tài chính, đều bị lệch lạc.

Tuy nhiên, trong thời gian nhật báo bị đình bản, cũng như từ ngày đã tục bản cho đến nay, mặc dầu mọi thứ khó khăn, Cơ sở Tự Do vẫn cố gắng giữ cho hoạt động về ngành xuất bản được liên-tục, tuy không điều hòa, như bạn đọc thân mến đã nhận thấy.

---

Cũng trong thời gian nói trên, chúng tôi đã nhận được nhiều sự khuyến khích quý báu mà một vài đoạn trích sau đây ở một bức thư chẳng hạn, đã chứng minh :

« Trong lúc báo Tự Do bị đình bản, chúng tôi đau lòng . . . Cũng may thời gian « cấm khẩu » không kéo dài hơn nữa.

« . . . Chúng tôi lại thấy các ông cố gắng và hi sinh nhiều quá : Những quyển sách của nhà xuất bản Tự Do giá trị, in chữ cỡ nhỏ, trình bày đẹp và giá lại rẻ !

« Ông Giám đốc ơi, cầm quyển sách của nhà xuất bản Tự Do, tôi sợ quá, sợ nhà xuất bản Tự Do chết yếu mất vì tận tụy hi sinh quá nhiều...

« Chúng tôi thành tâm cầu mong Trời Phật phù hộ cho ... các ông khỏe mạnh, Cơ sở Tự Do phát triển và nhật báo Tự Do sống mãi ».

Với lòng tin cậy của bạn đọc thân mến, với sức cộng tác của các văn hữu, chúng tôi nguyện sẽ cố gắng trong giai đoạn mới này, nhưng cố gắng được tới đâu thì lần này chúng tôi không dám hứa hẹn hoặc báo trước nữa, bởi vì « Tương lai không thuộc quyền ai cả. Tương lai thuộc quyền Thượng Đế ». Chúng tôi tin tưởng rằng Tương lai sẽ dành cho nỗ lực của chúng ta nhiều cái bất ngờ thú vị.

Saigon, tháng 6 năm 1961.

**Cơ sở Báo chí và Xuất bản Tự Do**

---

# PHẦN THỨ NHẤT



**H**ẢI có 8 chị em. Theo thứ tự Phượng, Dung, Hải, Khánh, Hạnh, những đứa kia đều còn bé. Cả 8 người đều là con gái. Hải cho như thế là nhiều quá và có lẽ thừa đến ... 7 đứa !

Tuy vậy ba mẹ không hề tỏ ý thêm có một đứa con gái. Nhưng ngày còn bé Hải đã có lần muốn mình là con gái, không phải để được cưng, chiều, mà để khác hẳn Phượng, Dung, hay Khánh. Thực ra thì Hải chẳng giống một người nào kể trên, từ mặt mũi đến tính nết. Nhưng Hải vẫn chỉ là con gái. Mà đã là con gái thì dù thế nào vẫn giống nhau, Hải nghĩ vậy. Và điều đó làm Hải bực mình, khó chịu với chị, với em và hay cáu kỉnh.

Cũng vì thế, Hải không thể nói ngọt với Phượng, hay Khánh, hay Hạnh được lâu. Cả nhà có lẽ chỉ có Dung là còn hợp Hải được một tí. Nhưng Hải cũng không muốn nói chuyện nhiều với Dung. Hải biết nếu đem tất cả ý nghĩ của mình nói cho mọi người nghe thì cả nhà sẽ chẳng ai ngờ như vậy và sẽ nhìn Hải bằng con mắt kinh ngạc. Mà thực thì Hải có nhiều ý nghĩ thật kỳ cục. Hải không muốn nói điều mình không nghĩ. Mà nếu cứ nói thật tất cả thì không được, Hải biết vậy. Nhưng cuối cùng Hải lại cũng biết ra rằng : « thường những điều mình nói lại chính là những điều mình chẳng suy nghĩ gì cả ». Vì thế, Hải thấy chán, xa mọi người, « sống một mình ».

Ngược lại những người kia cũng chẳng ưa gì Hải. Họ coi Hải như một điều phiền muộn của mình. Nhưng cũng chẳng ai nỡ cầu cho Hải chết đi.

Phượng thường nói :

— Chưa thấy đứa nào ngu như con Hải.

Dung cho là tại Phượng học nhiều quá, không còn thì giờ để ý đến người khác, nên chẳng hiểu một đứa em nào.

Phượng tin là Phượng sẽ đỗ bác sĩ vào năm 25 tuổi, nên Phượng học đến nỗi đã bắt đầu phải đeo kính trắng. Chính cái kính trắng ấy đã làm Hạnh không thể nào thân với Phượng được vì Hạnh thấy nó có vẻ khinh người quá. Quả thật từ ngày đeo kính Phượng cũng không hay « nói chuyện » với Hạnh.

Phượng cũng từ chối không chịu giảng bài cho Dung lấy cớ là không có thì giờ. Thực thì tại Phượng lười. Nhưng

Phượng chỉ muốn nghe người khác nói như vậy là « ngại » thôi.

Dung định thi xong trung-học phổ-thông sẽ không học nữa, nhưng cũng chưa biết làm gì. Dung không nói ra, nhưng Dung sợ con gái học cao sẽ khó lấy chồng. Vì, theo kinh nghiệm của Dung, thì con gái chỉ « hơi giỏi » đã kêu ngạo rồi, đừng nói là « giỏi thật » nữa. Dung sợ nếu Dung học giỏi Dung cũng không tránh được điều ấy. Và như thế, Dung cho rất có hại. Đàn ông họ rất sợ các bà thuộc loại trí-thức. Vì họ cần lấy vợ biết yêu chồng chứ không cần vợ kêu ngạo. Lúc ấy chả nhẽ lại lấy một anh dốt hơn mình? Bởi vậy người ta chỉ thấy các cô học giỏi ế chồng chưa thấy một cô gái nào ế chồng chỉ vì học dốt. Dung rất lo lắng cho việc lấy chồng của mình sau này. Đối với Dung thì không còn việc gì quan hệ hơn cho một người con gái bằng việc lấy chồng. Đến nỗi có lần Khánh phải nói :

— Giá không phải lấy chồng thì Dung chẳng cần có óc nữa. Vì Dung sẽ chẳng biết dùng óc làm gì?

Dung không chối điều đó và đáp :

— Dù cô không tin như vậy cô vẫn phải lấy chồng. Một lần cho hết đời. Có gì khác?

Nhưng cứ kể riêng về việc học thì Dung đã lo « xa quá ». Vì Dung thi 3 lần rồi không đỗ. Khánh còn tin rằng « Dung không thể nào đỗ được » vì lẽ « Dung dốt quá ». (Sự thực thì không đến nỗi thế. Dung chỉ dốt xoàng xoàng thôi. Dung mới thi có 3 lần !)

---

Khánh ghét cái kiểu học « sọ giỏi » của Dung, nhưng cũng không thể chấp nhận cái lối học « mọt » của Phượng được. Phượng học gần như không bỏ qua một phút nào ngoài giờ ăn uống. Khánh nghĩ Phượng có thể học thuộc cả tự-điển La Rousse nếu Phượng muốn. Mà có lẽ Phượng thuộc thật cũng nên. Một lần Khánh bịa ra một chữ Pháp hỏi Phượng nghĩa là gì ? Khánh học ở M. Curie nên rất khá tiếng Pháp. Phượng đáp :

— Tiếng Pháp làm gì có chữ ấy ?

Khánh chịu không biết Phượng giỏi đến đâu. Và Khánh cũng không hiểu Phượng học chăm như thế để làm gì ?

Khánh thấy mình đi học cũng như đi tắm Piscine. Đến bể thì bơi, đến trường thì học. Chả nhẽ cả nhà đi học mà Khánh lại đi chơi thì vô lý. Nhưng nếu chỉ đi chơi mà không đi học thì Khánh cũng không thích. Rồi Khánh bằng lòng vừa học, vừa chơi dù không đồ gì cũng được, nhưng phải giỏi sinh ngữ. Khánh thích xem ciné, ghét đọc truyện, thích có đủ tiền để bất cứ lúc nào muốn ăn kem cũng có thể rù thêm một đĩa bạn, và mặc áo đẹp.

Có lẽ « diện » là tính chung của cả 5 chị em. Nhưng cả 5 người đều tưởng mình không biết điều đó !

Hạnh thì mới học lớp nhì. Nhưng Hạnh muốn sau này sẽ học « luật », để làm luật sư, tuy Hạnh chẳng hiểu « luật » là cái quái gì. Hạnh có ý tưởng đó là vì một hôm đọc báo thấy tin bà luật-sư Nguyễn-Phước-Đại bào chữa cho một bị-cáo ; bà vừa cãi vừa khóc khiến cả tòa cảm động. Hạnh đọc báo cũng cảm động ! Hạnh cũng tỏ ý ngần ngại có lẽ sẽ không

cãi cho Phượng nếu Phượng tiêm chết người. Nhưng nếu vậy thì Phượng sẽ bị tù. Dù Hạnh không ưa gì cái kính trắng của Phượng, Hạnh cũng không thể để cho Phượng bị tù được. Hạnh thấy mình làm luật-sư như thế thật phiền. Rồi Hạnh nghĩ có lẽ Hạnh sẽ không học luật nữa. Mà như vậy chỉ vì Phượng. Và Hạnh thấy Phượng làm phiền mình quá.

Cả nhà chẳng ai hiểu Hải muốn gì. Mà chính Hải cũng chẳng biết mình muốn gì nữa. Hải thấy những ý tưởng của mình chẳng có gì chắc chắn cả. Có thể Hải thích cái này hôm nay, mai lại không, đôi khi còn thấy ghét nữa. Hải không hiểu tại sao Phượng hay Dung lại có thể tin mãi một điều như vậy. Cũng như hôm ăn hỏi Phượng, Hải không hiểu sao Phượng lại yêu và lấy Tân, người mà Hải mới trông thấy đã ghét? Lúc ấy Hải nghĩ rằng, sau này Phượng lấy Tân, ở xa, nếu có việc gì phải qua chỗ Phượng, Hải sẽ ngủ ở Hôtel chứ không đến ngủ nhà Phượng.

Hải không hiểu nổi mình. Nhiều lúc Hải thấy mình là người sung sướng. Nhiều lúc Hải lại thấy mình như một con vật đau ốm và bị bỏ rơi. Có khi Hải thấy phần uất, hung hăng hòa lẫn đau khổ ngấm ngấm vô cớ. Có lúc đầu óc Hải lại rỗng không, không thể nghĩ nổi một điều gì. Tình chị em trong người Hải không biết có có không, nhưng nếu bây giờ có một người trong bọn chết đi có lẽ Hải sẽ không khóc được. Phượng cho Hải là một đứa tàn nhẫn. Có thể Phượng có lý. Hải không oán gì Phượng. Tâm trạng Hải thật bất thường, như một người ở trong một cơn sốt thường trực.

---

Nhưng nhìn bề ngoài, Hải vẫn là « một người thường ». Vì Hải ít nói nên không ai hiểu Hải. Và Hải tiếp tục « sống một mình », buồn cái buồn của một triết nhân.

Khánh gọi Hải là : « Người Lữ Hành Cô Độc » (1) cái tên Khánh nhìn thấy trên bìa cuốn sách Hải đọc.

---

(1) *L'homme qui voyagea seul.*

*C.V. Gharghin.*

---

**M**Ợ than rằng :

— Có mấy đứa con mỗi đứa một tính, một nết như chó với mèo. Tao mệt quá !

Ba thì không có điều gì phàn nàn cả. Ba nói :

— Nó không khác nhau thì nó giống nhau à ? Đàn bà dù có đến 8 con vẫn lắm cảm (?).

Khánh lại thấy chính câu nói của ba cũng có vẻ gì lắm cảm nữa.

Mợ cho chả có một đứa con nào sợ ba cả.

Sự thật người mà trẻ con ít sợ lại chính là mợ. Vì mợ nói rất nhiều nhưng có khi ngay sau lúc nói mợ cũng chẳng

nhớ mẹ đã nói những gì. Và dù sao thì xin tiền mẹ cũng dễ hơn ba. Hạnh còn cam đoan « ví ba chẳng bao giờ có một đồng nào » và « ba vẫn phải xin tiền mẹ ». Điều ấy thì không chắc vì chả ai nhìn thấy ví của ba ngoài Hạnh.

Mẹ lấy làm bằng lòng và thương Dung lắm. Vì « Dung biết lo xa », « thùy mị », và hay . . . « quét nhà », Khánh thường kể vậy mỗi khi mẹ sắp khen Dung để mắng Khánh. Khánh không hề quét nhà bao giờ nhưng lại chính là người hay kêu nhà bẩn nhất và hay « bày » nhất.

Khánh không ngần ngại vứt bất cứ một cái gì xuống nền nhà. Có lần ăn bánh trưng sáng Khánh đã vứt cả một đồng lá xuống nền, lúc đi học Khánh lại dẫm phải, dính vào giày, và có lẽ cũng thấy gai mắt nên Khánh cúi xuống cầm lên tay. Hải yên trí là Khánh sẽ đem vứt đi. Nhưng Hải bỗng ngạc nhiên vì lúc ngửng lên thấy Khánh đi ra cửa bằng tay không. Hải quay lại nhìn, thì ra đồng lá đã bị Khánh đá vào gầm bàn học của Dung. Buổi trưa Dung đang ngồi học bỗng hét lên vì dẫm phải chỗ lá và một con chuột nhắt nhảy qua chân Dung, chạy. Dung vốn sợ chuột lắm !

— Ai vứt lá bánh xuống gầm bàn tôi thế này ? Dung la. Hạnh vẫn ghét cái tính bừa bãi của Khánh, nói luôn :

— Chắc lại « bà » Khánh chứ còn ai nữa ?

Những lúc như vậy thường là những lúc Khánh « đã ngủ say rồi » hay học bài rất to « không nghe tiếng gì cả ».



Tất nhiên là Dung lại phải đứng dậy quét dọn những thứ Khánh bày ra, « nếu không để nó ngửa mắt không thể chịu được ».

Đây cũng là triết lý của Khánh : « Giời sinh ra những anh thông thê nào chịu được để chịu những anh rất chịu được. Cũng như giời sinh ra những anh hay làm để hầu những anh chẳng chịu làm gì cả ».

Vì thế Khánh cứ việc bày và Dung cứ việc dọn. Khánh bảo đây là cái « số » của hai người.

Khánh còn nói với Dung :

— Nếu mẹ không đẻ ra chị thì cũng không đẻ ra em. Vì nếu chỉ có chị mà không có em thì nhà sẽ chẳng có lấy một hạt bụi chị lấy gì mà quét ? Và nếu chỉ có em mà không có chị thì nhà đã biến thành đồng rác rồi — như lời chị nói — Vậy dù em có bày ra cũng chỉ là vứt rác vào đồng rác thôi, không gọi là bày nữa ! Em đã không bày, chị đã không quét, có phải cả hai đũa cùng thừa không ? Như vậy mình còn sinh ra làm gì ? Ai còn biết đến cái tính hay làm của chị ? Đáng lẽ chị phải cảm ơn em chứ !

Nghe Khánh nói vậy, Dung chỉ còn biết kêu « Trời » và tròn mồm nhìn Khánh như nhìn một cái gì « sao vô lý đến thế mà có thể xảy ra được ? »

Nhiều lần Dung cũng định bụng làm xong những thứ Khánh bày sẽ « cho Khánh một trận ». Dung vẫn có tính phải làm xong việc nọ mới làm đến việc kia chứ không bao giờ bỏ dở cái này để làm cái khác. Nhưng vì thế, thường cứ làm

---

chưa xong việc Dung đã quên giận rồi, nếu không thì Khánh đã « ngủ thật » hay đi mất từ lâu. Sau đấy dù Dung cố muốn mắng Khánh cũng không được nữa. Người ta không thể mắng một người lúc mình không giận. Và Dung vẫn lấy thể làm tiếc !

Một lần khác, ngủ trưa, Dung bỗng bị một đàn kiến chui vào tóc cắn « đến điên cả người ». Dung không hiểu sao kiến có thể làm tổ ở trên giường ? Lúc lật đầu giường lên thì Dung không thể nào chịu được nữa : Khánh để chỗ này một gói muối ớt, chỗ kia một gói ô mai. Dưới gầm giường thì hột me, hột táo, doi, ổi, cóc, giấy bóng kẹo... cả những thứ mà Dung không biết nó là cái gì nữa ! Dung mất cả buổi trưa quét dọn, phơi chăn, phơi chiếu. Lần này thì không thể tha « con ranh con » được nữa. Làm xong Dung thấy mừng vì hầy còn tức, như thế chắc Dung sẽ mắng được Khánh. Đến lúc lên gác thấy Khánh đang ngủ Dung lại « không đành tâm » đánh thức Khánh dậy. Ai lại đánh thức một người đang ngủ, dậy, để mắng ? Nhưng đã quyết mắng Khánh Dung cũng không thể bỏ ngay ý định ấy được. Dung đành ngồi chờ. Ngồi một lát, thấy Khánh mồ hôi đầm cả trán, gác nhà Dung thấp nên nóng lắm, chỉ tối mới ngủ được thôi, Dung lại lấy quạt, quạt cho Khánh. Quạt một tí Dung thấy cái giận cứ nguôi dần. Một lúc sau chợt nhớ lại thì cái giận đã hết tự lúc nào ! Dung cố giận lại cũng không giận được nữa. Dung hậm hực bỏ Khánh, xuống nhà, ra bàn học ngồi. Lúc ấy thì Dung lại tức. Nhưng không phải Dung tức Khánh. Dung tức vì đã không tức được nữa !

Buổi chiều biết được những truyện như thế, Khánh sẽ tìm cách bịa truyện nằm mơ thấy Dung kể cho Dung nghe. Khánh bịa truyện rất giỏi! Khánh cũng biết trước Dung sẽ cảm động chớp chớp mắt rồi cúi đầu nhìn xuống. Cử chỉ cố hữu của Dung lúc cảm động. Nhưng lúc ấy thì dù giận thế nào Dung cũng quên hết. Vì Dung cho người ta phải nghĩ đến mình nhiều lắm mới nằm mê thấy mình. Và như vậy thì không còn lý do để giận người ta nữa. Khánh lại được mỉm cười vì đã đánh lừa được Dung. Nhưng nhiều khi Khánh cũng thấy cảm động và yêu Dung. Và rồi thế nào cũng có lúc Dung tự thấy mình vô lý, chỉ tại Dung lười không chịu quét nhà luôn nên bản mới bị kiến chửi nào phải tại Khánh? Rồi Dung ngượng một mình,



Phượng nhiều lần tức thay cho Dung rồi tức luôn cả Dung vì cái tội « cảm động dở người » của Dung. Phượng phàn nàn rằng :

— Nhà tưởng có một đũa ngu hóa ra đến mấy đũa ngu. Có lẽ cả tao cũng ngu nữa.

Hải nói :

— Ở với người ngu mà không ngu thì ngu thật!

Dung thì lại bảo :

— Thà nó làm em khóc còn hơn em làm nó khóc.

Khánh hỏi Dung :

-- Khóc là cái gì ? Khánh là đứa từ thuở bé chưa thấy nó khóc bao giờ, Dung bảo thế.

Phượng không thể chịu được cái lời nói chuyện « ngang xương » ấy, nói to :

— Từ rày chúng mày đừng mang những chuyện của chúng mày ra nói trước mặt tao nghe không !

Hải nói :

— Chị Dung nên nghe theo. Ít nhất cũng đỡ ngốc đi được một lần.

Và đã đến lúc mợ phải lên tiếng hoặc can, hoặc sai Hải và Khánh đi mỗi người một nơi. Nếu không chỉ cần Hải nói thêm vài câu, Khánh nói thêm vài câu, là Phượng phải hét lên vì tức. Lúc ấy dù mợ có « đẹp yên » thì Phượng cũng phải mất hàng giờ không làm được việc gì vì giận. Và rồi Phượng sẽ kêu ca hàng mấy ngày. Phượng làm như sự có mặt của mình trong nhà này là một sự nhầm lẫn của mợ vậy. Phượng tiếc thì giờ như người ta tiếc tiền. Làm như mất « cái giờ ấy » Phượng không thể có « cái giờ khác » nữa.

Hạnh kể rằng :

— Những lúc Phượng tức trông Phượng như người lên đồng. Điều này có lẽ Hạnh bịa nhưng Khánh thích tin là thật.

Ở nhà, kể từ Dung xuống, chị em có thể không hợp nhau nhiều cái, nhưng có một điều tất cả đều đồng lòng là : « tấn công Phượng ». Không chắc họ đã ghét Phượng đến nỗi cần phải trả thù như thế, nhưng nếu có dịp, họ không hề bỏ qua. Nhất là Khánh và Hải.

---

**H**ẠNH thích nằm mê lắm. Mà bất cứ lần nằm mê nào Hạnh cũng thấy một quả gì ăn được. Chỉ có Dung là có thể nghe được truyện nằm mê của Hạnh, vì nó chả có gì ngoài món ăn. Mỗi lần mê Hạnh lại đem kể cho Dung nghe kèm theo những câu : « Hôm nay mơ đi chợ mua ổi nhớ, Hôm nay mơ mua doi nhớ, mua mận nhớ ... » tùy theo lúc đêm Hạnh mê thấy gì.

Mợ đã chán cái lối nằm mê của Hạnh và đã sốt ruột kêu :

— Mày thì mê thấy cả gan giòi nữa !

Khánh thì cười bảo Hạnh :

— Hạnh xem, tư-tưởng của Hạnh có cái gì lớn hơn quả ổi đâu ?

---

Nghe Khánh nói Hạnh giật mình nghĩ lại. Có lẽ thật thế ! Nếu vậy thì nguy quá ! Óc Hạnh không thể nghĩ được gì lớn hơn quả ổi nữa sao ? Và Hạnh nhất định đêm hôm ấy sẽ nằm mê thấy mít. Sáng hôm sau Khánh hỏi, Hạnh tần ngần một lúc rồi mới dám nói :

— Em nằm mê thấy bồ quân !

Khánh phá lên cười rồi nói :

— Hạnh thấy không ? Chị đã bảo mà ! Óc Hạnh không thể nghĩ gì lớn hơn thế được. Lại bé dần đi là đằng khác ! Chúng có lẽ lần này Hạnh chỉ nằm mê thấy bồ quân. Lần sau nữa có lẽ Hạnh sẽ nằm mê thấy hạt tiêu, rồi hột kê... trời ! Hạnh thử tưởng tượng một người chỉ có thể nghĩ được những việc lớn bằng một hạt kê ?

Hạnh lo lắm. Hạnh càng lo hơn nữa vì ngay lúc thức Hạnh cũng không thể nghĩ ra được quả gì lớn hơn quả mít ! Nhưng cũng may là Hạnh chỉ nằm mê thấy bồ quân là cùng, không đến nỗi như lời Khánh đoán.

Hải thì lại hỏi Hạnh :

— Có bao giờ Hạnh mê thấy cái kính của chị Phượng không ?

Hải biết thừa là hỏi thế Hạnh sẽ tức lắm. Quả nhiên mặt Hạnh bỗng nhăn lại, nhẹ cả mấy cái răng cửa mới rụng, có cái chỉ mới mọc được một nửa và thấy ngứa ran cả người như dôm dốt. Hạnh coi các giấc mơ của mình như những kỷ niệm, sao có thể là cái kính của Phượng là cái mà Hạnh chưa tìm thấy cái gì đáng ghét hơn, kể cả chó và mèo là những thứ

Hạnh không bao giờ dám sờ đến ? Hạnh sợ mèo cũng như Dung sợ chuột vậy. Đàn bà thỉnh thoảng vẫn có những cái sợ vô lý như thế, có người lúc lớn thì hết đi, có người giữ đến già.

Hạnh ghét cái kính của Phượng ngoài lý do từ ngày đeo kính Phượng có vẻ « hách » với Hạnh còn một lý do nữa mà Hạnh không muốn nhớ tí nào. Ấy là tại những cái kẹo của Phượng.

Phượng thích ăn gâteau và kẹo nên thường mua để trong ngăn kéo bàn học ăn dần và mỗi lần ăn Phượng thường cho Hạnh. Một lần Phượng đưa cho Hạnh hai cái kẹo và bảo :

— Cho Hạnh này.

Hạnh bóc kẹo ăn và ngẫm nghĩ đến lời Phượng. Hạnh thấy Phượng thật khinh mình. « Cho Hạnh này ! ». Câu nói sao ra vẻ thế. V như mợ nói với Hạnh ! Nhưng giá là mợ thì lại khác. Hạnh thấy tức Phượng và nghĩ có lẽ Hạnh không nên lấy kẹo của Phượng. Nhưng đợi đến lúc nghĩ được ra như thế thì Hạnh ăn hết cả hai cái kẹo rồi. Hạnh đành định bụng nếu lần sau Phượng cho Hạnh sẽ không lấy nữa. Nhưng Hạnh không thể nhớ ra lần nào mình đã từ chối Phượng mà chỉ nhớ ra nhiều lần Phượng đã đưa kẹo cho Hạnh mà thôi.

Và Hạnh cứ tiếp tục ăn kẹo của Phượng và ghét Phượng. Rồi lại hối hận vì ăn của người ta lại ghét người ta. Nhiều khi chính Hạnh cũng lấy làm lạ là sao chỉ có việc từ chối lấy kẹo của Phượng mà Hạnh không thể nào làm được, kể cả những lúc tay thì cầm lấy mà bụng nghĩ đến từ chối.

---

Lâu dần Hạnh thấy từ chối như thế thật vô lý, tuy Hạnh chưa hề từ chối lần nào ! và quyết định bỏ hẳn ý định này. Nhưng cứ mỗi lần giờ tay cầm kẹo của Phượng, Hạnh lại nhớ đến. Hạnh bứt rứt lắm nhưng vẫn không quên cái mùi thơm bạc-hà hăng hăng và vị ngọt của kẹo. Cuối cùng Hạnh trút tất cả cái giận lên cái kính của Phượng và tin là mình tức cái kính đó. Hạnh cho là mình không biết như thế là vô lý nhưng trong bụng lại biết thừa là vô lý. Vì nếu không tin như thế Hạnh lại phải ghét Phượng. Hạnh phải ghét một cái gì chứ ? Và như thế còn vô lý hơn nữa. Cứ khó chịu mãi với những ý nghĩ lẩn thẩn như vậy Hạnh đâm tức cái kính thật. Đúng lúc ấy Hạnh lại trông thấy « nó » ở trên bàn, Phượng để đấy. Lừa lúc mọi người không để ý Hạnh đã cắn một cái thật mạnh vào cái gọng dựa. Lúc nhìn thấy những vết răng ấy Phượng tưởng chuột gặm và lo sợ cho rằng mồ hôi của mình có chất đường. Rồi hôm đó đến giảng đường Phượng đem hỏi bác sĩ. Cuộc khám nghiệm cho biết Phượng cần phải kiêng của ngọt. May mà Phượng không đưa khám cái gọng kính, nếu Phượng đưa mà bác-sĩ nhận rằng đó chính là răng chuột thì không biết Hạnh sẽ sợ hãi đến thế nào !

Mặc dầu vậy, Hạnh là đứa bé mơ mộng. Hạnh thường nằm hàng giờ ở chỗ cửa sổ nhà trong, có giàn đồ ván bên ngoài để nhìn qua kẽ lá lên những miếng trời xanh như một chậu nước hồ lơ, hoặc những cụm mây trắng đến chói mắt. Hạnh yêu cả những con bướm bé bằng một cánh hoa đỏ ván màu tím. Những con bướm này không ngày nào không đến. Còn những con lớn hơn chẳng ở lâu bao giờ. Cứ được vài hôm nếu có một con khác nữa đến thì hôm sau sẽ mất cả hai.

---



Hạnh cho rằng những con bướm lớn đã rủ nhau đi. Thành ra Hạnh chẳng để lòng yêu chúng bao giờ. Hạnh sợ lúc chúng bỏ đi thì Hạnh sẽ tiếc. Thế nhưng chẳng lần nào chúng bỏ đi mà Hạnh không tiếc. Có đôi ong mật thì thật « vốn giòng siêng năng ». Hạnh có thể nhắm mắt mà đoán được lúc nào chúng đi hay về. Thường thì chúng thay phiên, một « đũa » ở nhà, một « đũa » đi kiếm mồi. Về mớm cho nhau. Hạnh đoán thế vì Hạnh tưởng nó nuôi nhau giống chim. Nhưng Hạnh không biết ở trong cái ống tre bé thế thì chúng sống như thế nào ? Hạnh định đem hỏi Khánh nhưng bị sợ Khánh cho mình là ngu. Vì thường bất cứ Hạnh hỏi Khánh điều gì sau khi nghe Khánh trả lời quanh quẩn một lúc thế nào Khánh cũng chứng minh được rằng Hạnh ngu. Mà Hạnh cũng thấy mình ngu thật. Hạnh chợt nhớ ra rằng đã thế không hiểu sao Hạnh lại cứ đem hỏi Khánh hoài ? Sao Hạnh không đem hỏi Hải hay Dung ? Nghĩ thế Hạnh lại thấy mình ngu nữa. Rồi Hạnh lại để chọ ý nghĩ tha thân trở lại với con ong, con bướm của mình. Hạnh sẽ rất ngạc nhiên nếu ai tỏ ý ngạc nhiên vì Hạnh nghe hiểu chúng.

Hạnh còn rất sợ ma. Đã thế Hạnh lại hay thấy những chuyện ma quỷ. Có nhiều đêm ngủ, Hạnh nghe những tiếng động kỳ quái, rõ ràng tiếng con ma lê kinh kịch dưới gầm giường. Hoặc có khi nó lại ngồi quạt cho Hạnh ở ngoài màn khiến Hạnh lạnh toát hết cả người. Có lúc Hạnh tưởng như nó đang luồn tay vào trong chăn của mình và Hạnh chỉ cần khẽ cựa quậy là sẽ đè phải lên mấy ngón tay của nó vậy !

Vì sợ ma nên Hạnh cũng rất sợ chết. Nhiều đêm ngủ, mở mắt nhìn đình màn Hạnh bỗng thấy sao nó giống cái áo quan thế ? Và Hạnh hốt hoảng thấy mình chết nằm ở trong và ngạt hơi quá. Hạnh hét lên một tiếng và vung mạnh tay. Lúc ấy Hạnh mới thở được. Thì ra vì sợ quá Hạnh đã rúc đầu vào trong chăn và bị ngạt thở. Nghe tiếng Hạnh hét, Khánh nằm giường bên làm bảm một mình :

— Không biết nó mê thấy quả gì mà ghê thế ?

---

---

**D**UNG không bằng lòng lời đùa này của Khánh và bảo Khánh vô ý thức, gây ấn tượng không tốt trong đầu Hạnh.

Khánh cười đáp :

— Nó như con mèo bị người ta bọc đầu lại.

Dung nói :

— Tao không biết mày ngu đến thế nào ?

Đấy là lần đầu tiên Dung bảo một người khác ngu. Cũng là lần đầu Dung nói bằng một giọng « đứng đắn » với Khánh.

Khánh cười nháy mắt gọi Dung là : « Ma mignonne »

---

Đối với Khánh thì bất cứ truyện gì cũng nhuộm vẻ hài hước. Kể cả bộ mặt lúc nào cũng tư lự của Hải hay những cái chớp mắt làm duyên của Dung. Hải thì lại thương hại cái lối sống gì cũng cười của Khánh. Vì Hải cho sống như thế thì bao giờ Khánh khôn được ? Tuy nhiên đó chỉ là những ý nghĩ thoáng qua trong đầu, Hải không lưu ý và cũng không hề nói cho Khánh biết.

Dung thì không thích lo lắng cho người khác bằng mình. Ai muốn sống thế nào mặt kệ miễn đừng làm phiền đến Dung nhiều quá, khiến Dung không còn đủ thì giờ và thanh thần nghĩ đến truyện này, truyện khác. Dung cũng thích người ta nói đến đôi mắt của Dung. Vì mắt Dung rất đẹp, to, tròn và thật là trong. Da Dung trắng nên đôi mắt càng trở nên sáng và long lanh. Khánh ngủ với Dung thường bảo da Dung thơm và mát. Dung thích lắm cười tít mắt. Nhưng nhiều khi soi gương Dung đến thấy buồn vì mắt Dung đẹp thế mà Dung không biết « cho » ai. Ý nghĩ càng thầm kín Dung càng buồn thêm. Dung thấy mình thật là chung thủy. Chung thủy quá ! Đến nỗi « chưa chi » Dung đã thấy đau khổ vì lòng chung thủy của mình !

Dung có một cô bạn, Hiền, mà Phượng rất ghét. Vì tên cô là Hiền mà trái lại cô chẳng Hiền tí nào. Phượng bảo :

— Tuy không nghe hẳn nói truyện bao giờ, nhưng tao cũng biết là hẳn ghê gớm lắm.

Chữ ghê gớm Phượng dùng ở đây dành riêng cho những truyện tình yêu.

Kể cũng chả oan gì. Hiền không những biết nhiều chuyện tình mà còn có nhiều kinh nghiệm nữa. Hiền thường bảo Dung :

— Con giai thì phải biết nhảy. Con gái thì phải biết yêu.

Và :

— Mà cũng nên yêu đi một lần. Con gái mà yêu nhiều người thì cũng không tốt, nhưng mà cũng nên yêu đi một lần. Vì chẳng dễ gì chỉ yêu một người rồi lấy nhau. Nên mình cần phải có kinh nghiệm. Kinh nghiệm tốt nhất là học lấy. Con giai bây giờ nó thích yêu mình chứ không nghĩ đến lấy mình. Không phải nó không thích có vợ. Mà vì nó sợ. Tao cũng không hiểu tại sao nó sợ. Có nhiều cái ở tuổi mình không hiểu được. Người ta bảo đó là hiện tượng thời hậu chiến. Câu nói cũng không sáng sủa gì hơn đầu óc tao. Mà tao cũng chẳng cần hiểu làm gì. Chính vì chỉ nghĩ đến yêu không thôi, nên nó yêu hết mình, tình yêu ấy quyến rũ quá !

Giọng Hiền trở nên bình thản :

— Mỗi lần mình thấy quyến rũ như thế kể như mình có thêm một người tình. Từ con gái đến lúc lấy chồng mà có chắc chỉ thấy một lần như thế không ? tao thì thấy phải nhận tiếng « bừa bãi » còn dễ hơn từ chối một lần yêu.

Bạn bè mình đấy, mười đứa hết bảy, lúc lấy chồng đều đã qua ít nhất một lần yêu. Những đứa kia mà cho là trong sạch hả ? Tao thì tao nghĩ rằng nó không yêu chỉ vì nó chưa kịp yêu mà thôi.

Tao nói thế có thể mà cho là tao hư hỏng. Nhưng không sao. Vì tao biết là tao không hư hỏng. Ít nhất cho đến

bây giờ. Còn sau này tao có hư hỏng, nếu gọi « thể » là hư hỏng, là tại tao muốn thể, chứ không phải vì ngu mà bị. Tính tao không thích mắc lừa.

Ngừng một lát, Hiền lại tiếp :

— Nhưng có lẽ tao nói dối mày. Tinh thần tao chắc hư hỏng, vì, không hiểu sao, có khi tao có thể vêu đến hai người đàn ông trong cùng một lúc mà vẫn thấy mình chung thủy !

Có lẽ tại lúc đó tao chưa yêu ai ? Còn hiện giờ thì tao đang yêu và đang được yêu. Tao nói thật đấy. Nhưng tao lại cũng biết chắc chắn là cả hai đứa sẽ không lấy nhau, trừ trường hợp « rủi ro ». Không phải chúng tao muốn bỏ nhau, nhưng hình như cái việc không lấy nhau ấy nó đến trước cả việc hai đứa yêu nhau nữa. Mày ngạc nhiên à ? Không ai cấm nhưng chúng tao chỉ có thể lấy nhau trong trường hợp rủi ro. Tao chưa chẳng hạn. Nhưng nếu *phải* lấy nhau thì chúng tao cũng yêu nhau thành thật chứ không phải vì *đã* yêu nhau nên *đành* yêu nhau. Mà nếu không lấy được nhau thì chúng tao cũng đau khổ thành thật. Nghĩa là mọi việc đều thật. Thật như tao đang ngồi với mày đây này. Thực vô lý ! Lắm lúc tao thấy tao như con vật bị thương mà không chết được. Mà tao cũng chẳng muốn chết tí nào. Vết thương tuy cũng đau đớn mà thật thích thú. Giá có bắt buộc bị thương vài lần như thể tao chắc tao vẫn bằng lòng, tuy tao chẳng cầu như vậy.

Hiền nói thể và nước mắt chảy xuống má. Hiền khóc không ngờ, cũng như Dung không ngờ một đứa như Hiền mà cũng phải khóc vì yêu. Hiền giơ tay chấm nước mắt, rồi

lại cười với Dung như vừa kể cho Dung nghe một chuyện dở dẫn ở đâu chẳng ăn nhập gì đến mình mà cũng khóc được.

Thường thì Dung rất thích nghe truyện Hiên. Dung vừa nghe vừa sợ. Vì vậy chưa bao giờ Dung dám nghe hết một truyện nào do Hiên kể. Đôi khi lúc Hiên về rồi, Dung thấy ân hận vì đã nghe Hiên. Nhưng điều mà Dung ân hận nhất vẫn là điều mà Dung chưa nghe được hết một truyện nào của Hiên.

Có thể là Hiên đã kể cả những truyện nhảm nhí cho Dung nghe nữa.

Phượng cho là Dung đã bị Hiên đầu độc tinh thần. Dung không thích bị coi là trẻ con như thế, nhưng cũng phải nhận rằng, từ nghe Hiên, lòng chung thủy của Dung tự dưng vơi đi nhiều. Rồi có lúc Dung thấy đau khổ như chính mình đã bị phụ bạc. Dung nghĩ đến tất cả những khuôn mặt đàn ông mà Dung quen biết. Dung biết là mình không yêu ai. Nhưng, từ trong thâm tâm, Dung cầu mong có một người trong số đó, bất kỳ ai, nói với Dung là yêu Dung. Dung muốn được nghe như thế. Dung cần được nghe như thế. Dung không biết lúc ấy sẽ xử trí ra sao. Nàng không muốn « thua » cũng không muốn « được ». Lòng Dung bồi hồi. Dung bỗng thấy việc ấy như sắp xảy ra. Mà Dung đang chờ đợi. Nhưng cùng một lúc Dung cũng biết rằng việc ấy không xảy ra. Hay chưa biết đến bao giờ mới xảy ra. Những người mà Dung nghĩ đến thì Dung cũng biết sẽ chẳng ai nói với Dung điều Dung muốn nghe. Mà giá họ có nói thì Dung cũng không thích. Vậy cái người phải nói với Dung điều đó sẽ là một người khác. Thì cái người khác đó là ai ? Tiếng ai làm cho

---

cái hy vọng của Dung xa lắc và gần như rơi mất vào một quầng không nào. Dung thấy giận mợ sao lại sinh ra Dung ? Và nàng cảm thấy mệt mỏi như không còn đủ sức để chờ đợi thêm một điều gì nữa. Nhưng Dung đã chỉ như một người mong đợi một cái gì tin chắc nó sẽ đến, đến lúc gần tuyệt vọng mới chợt biết ra mình đã chờ đợi lâu quá rồi, mà không hiểu sao nó không đến, và buồn bực nhủ thăm không mong nữa, nhưng chính từ lúc đó mới bắt đầu mong...

Dung bắt gặp cái phút ấy trong lòng mình một lúc bất ngờ, và thấy buồn, vì tự biết mình không còn trong sạch nữa. Chỉ một phút thôi, Dung biết rằng từ đây nàng đã thay đổi hẳn. Tất cả những cái đã qua và những cái sắp đến với Dung sẽ được tách rời bằng cái phút đó, mà cũng được liên lạc với nhau bằng cái phút đó. Dung cảm thấy như mình vừa mất hết những gì dành dụm từ lâu. Một sự đổ vỡ hoàn toàn. Nhưng đồng thời với sự đổ vỡ đó, một chiếc mầm hy vọng (?) khác đã đâm chồi. Chiếc mầm rất bé nhỏ, gần như không có nữa, nhưng Dung biết nó sẽ lớn lên, không cần chăm chút. Dung bung mắt, như muốn làm một cử chỉ che đậy hay xóa bỏ tất cả. Đừng ai nói động tới Dung lúc này, vì Dung có thể lao mình ra ngoài cửa sổ, rất dễ dàng...

---



---

**L**ÚC Dung thức dậy thì trời đã bắt đầu tối. Bên ngoài cửa sổ, một mảnh trời đục và bản. Nàng cảm thấy mệt mỏi một cách dễ chịu sau một giấc ngủ nặng nề và mộng mị. Dung nằm im và thở thật khẽ. Nàng không muốn nhớ lại gì hết. Căn gác trở nên yên lặng trống trải. Dung nghe rõ ràng một tiếng bát va vào nhau ở nhà dưới. Dung như thấy tất cả buổi chiều trong cái tiếng lạnh canh đó. Nàng có cảm tưởng là lạ như mình vừa đi đâu xa mới về. Dung đoán được tiếng bát vang lên từ chỗ mé thành giếng, mà đứng ở đây, giờ này, Dung sẽ nhìn thấy chiếc thân cây phượng vĩ ở giữa sân màu bình bệch, xa tí nữa, gần cửa sổ, chỗ dưới giàn đỗ ván thì đã tối hẳn, chỉ còn nhìn thấy lò mờ những mảnh gỗ dựng sát tường và chiếc ống bơ sữa bò bóng sáng mà Hạnh nghịch đem treo trên một chiếc tai cọc.

---

Có lẽ Khánh hay con Nhật (người ở nhà Dung) đang dọn cơm. Căn nhà trước cửa đã bật đèn. Ánh đèn vàng vọt hắt lên mé ngoài cửa sổ nhưng cũng làm Dung khó chịu. Vì Dung đang muốn nằm yên một lát nữa. Dung sẽ nằm được nếu căn gác giữ nguyên bóng tối lúc này. Nhưng đã có cái ánh đèn ấy thì Dung không thể nằm được nữa.

Nàng sờ chân vào guốc, đi ra chỗ bật đèn bật lên, rồi bỏ xuống dưới nhà.

Dung gặp Hiền ở chân gác. Vừa nhìn thấy Dung, Hiền kêu lên :

— Con bé đại dột đã ăn phải trái cấm rồi, phải không ?

Dung nghĩ thầm sao lại gặp nó giờ này? Nhìn Hiền cười Dung muốn tát vào giữa mặt Hiền một cái. Hay Dung có thể cắn ngập răng vào má Hiền cho chảy máu.

Hiền bảo đến để rủ Dung tối đi coi ciné. Dung từ chối tàn nhẫn và Hiền bỏ về.

Dung ra trước tủ gương đứng soi. Nàng thấy từ mặt mũi, người ngòm mình, đều có một vẻ lố bịch. Lố bịch đến Dung không thể chịu được. Mình là cái gì ? Sao mình lại tên là Dung ? Dung là cái gì ? Sao cái mặt mình lại thế này ? Sao hai cái lỗ mũi lại hí h lên thế kia ? thật là quái gở. Dung giơ tay lên xoa mặt. Nàng có dáng điệu bơ phờ của một người thất tình. Người thất tình chứ không phải người ốm. Nàng đi xuống nhà sau rửa mặt.

Dung lấy làm ngạc nhiên không hiểu vì sao nàng đã chờ đợi một sự khám phá gì là lạ ở mặt mỗi người trong nhà. Ngạc

nhiên như vậy nhưng Dung vẫn có vẻ cảm thấy thất vọng khi thấy mọi người vẫn như thường.

Lúc ăn cơm Dung cười nói huyền thiên và đùa với Hạnh. Nàng thấy thương mọi người không ai biết nàng nghĩ gì. Dung nhìn mặt bố, mặt mẹ, tất cả những người chung quanh nàng lúc này, Dung không thể không nghĩ rằng : « thật là ngớ ngẩn ». Dung thấy mỗi người đều có những vẻ khôi hài riêng, từ cái quai hàm bố, nhai, đưa lên đưa xuống làm phồng hai bên má, đến cái nhếch môi của Hải để và cơm vào miệng, đều có những vẻ ngờ nghệch khiến Dung bật cười rồi lại lấy làm quái lạ sao nghĩ như thế mà mình lại có thể cười được ?

Dung bỗng thấy ghét mình một cách lạ lùng mà lại có vẻ thương hại mình nữa. Chợt Dung thấy cuộng rau đang ăn trong mồm như có con sâu ở trong. Biết thế nhưng Dung cứ nhai và cứ nuốt đi. Lúc nuốt rồi Dung mới thấy ghê tởm. Nếu đây không phải là sâu mà là một con đĩa ?

Dung muốn nôn quá. Nhưng Dung không nôn và nàng lại quay sang nói truyện với Khánh. Dung phải nói thật nhiều. Nếu không thì nàng sẽ cảm mồm, Dung biết thế. Nhưng càng nói Dung càng thấy bồn chồn trong lòng.

Sự thay đổi kỳ lạ của Dung chỉ một mình Hải biết. Hải nhìn thẳng vào mắt Dung. Dung ngừng lên, bắt gặp cái nhìn này, nàng vội và nuốt miếng cơm buông bát chạy xuống dưới nhà. Dung vào buồng tắm đóng cửa lại. Có lẽ nàng khóc ở trong đó.

Hải đoán có việc gì « quan trọng » đến xảy ra với Dung. Nhưng Hải cũng chẳng cần biết nếu không phải tự Dung đem nói với Hải. Không riêng gì Dung, Phượng hay Khánh nữa,

những việc gì xảy ra với họ đối với Hải cũng chả có gì đến nỗi phải làm cho nàng thắc mắc. Cho dù Dung vừa có một người yêu thì điều đó có gì quan hệ ? Mà còn có gì quan hệ hơn thế đối với một lũ như nàng, từ cơm ăn, áo mặc, thậm chí đến chiếc khăn rửa mặt hay một ống thuốc đánh răng cũng đã có người lo cho ?

Hải đưa mắt nhìn Khánh rồi nhìn Phượng, nhìn Hạnh, bố, mẹ. Hải bỗng thấy rõ ràng cái vô nghĩa của sự có mặt của tất cả. Lấy vợ, lấy chồng rồi sinh con đẻ cái. Con cái lại lấy vợ lấy chồng rồi sinh sản ra nữa. Đời nọ, đời kia cứ như thế tiếp tục hoài hoài. Người ta không còn việc gì khác để làm ? Và sự có mặt của những người hiện hữu chỉ có nghĩa là để có sự có mặt của những người lớp sau. Rồi tất cả lại bắt đầu lại. « Chúng ta không ai được sống gì hết. Sự sống của chúng ta chỉ có thật trong ý thức của con cháu chúng ta mà thôi ». Câu đó không biết Hải đã đọc được ở đâu ? Điều quan trọng là Hải cần phải quyết định cho cái « *dây bòng bong* » của Hải. Chỉ có một cách tránh đau khổ ấy là đừng sinh ra. Hải đã phải chứng kiến, phải chịu đựng sự sa sút chua xót trong nháy mắt của gia đình thời kỳ chiến tranh vừa qua. 10 tuổi đầu Hải đã biết sợ đến chết ngất vì những tràng liên thanh, những tiếng đại bác, tiếng bom nổ chung quanh người. Mắt Hải đã nhìn thấy những xác chết còn chảy máu tươi. Một ám ảnh hãi hùng không thể quên được. Hải không muốn có con. Không muốn chúng phải sợ cái sợ Hải trải qua. Nó qua sức chịu đựng của một đứa trẻ. Cái *dây bòng bong* của Hải đến Hải là cuối cùng. Một điều chắc chắn là con Hải không thể là những vĩ nhân được. Vậy thì sự có mặt của chúng không cần thiết.

không thay đổi được gì hết. Điều đó tự nó có đầy đủ quyền lực và lý lẽ chấp nhận sự khuyết diện của chúng. Sinh chúng ra khi không cần thiết là bắt chúng chịu đựng đau khổ, và chỉ có sự đau khổ không thôi.

Người ta không thể đẻ ra một đứa con chỉ để chính nó lại đẻ ra đứa con khác. Mà cũng không ai làm hơn thế được. Còn những công trình kiến tạo và sự trường tồn ? Điều đó to lớn quá đối với Hải. Và lại Hải không muốn cũng không mong ai làm như Hải, nghĩa là coi như đời mình là cuối cùng. Còn tất cả đều vô nghĩa nếu sự có mặt của mọi người đã chỉ là một sự vô nghĩa.

Nếu Phượng biết Hải nghĩ vậy chắc nàng sẽ phải tháo kính ra lau và không dám tin rằng Hải còn đủ các tế bào và thần kinh cần thiết. (Vì từ lâu Phượng vẫn thấy cả Dung, Hải và Khánh đều có những thứ cần phải chữa. Phượng không bắt bọn Hải đi nhà thương ngay có lẽ nàng định đợi đến khi thi đỗ sẽ chữa lấy cho họ ?)

Khánh thì tất nhiên không hiểu Hải mà Khánh còn không hiểu tại sao Hải lại nghĩ như thế nữa. Nhưng cũng chẳng sao. Ngay Hải nói một câu Khánh có thể hiểu được Khánh cũng chẳng cần hiểu nữa là cái ý tưởng « khủng » đó.

Khánh không bao giờ đọc hết được một cuốn sách nào. Đây là điều Hải thấy không còn gì ngu hơn.

Khánh lý luận rằng :

— Nếu không đọc sách mà đầu bé dần lại vì ngu thì tôi sẽ đọc. Không ai muốn có cái đầu chỉ bằng cái bóng đèn.

Khánh còn muốn nói rằng Hải bị sách vở làm méo mó hết đầu óc. Đọc sách để được cái « khôn » quý báu như Hải thì Khánh xin nhường cho những người ngu như Hải. Khánh không thể tìm thấy cái khôn mà Hải học được trong sách vở ngoài sự cô độc, có lẽ cả sự dằn vặt mà Hải phải chịu đựng. Nhiều khi Khánh thấy Hải như một cái xác không hồn. Nếu Khánh đỗ được một phần tú tài như Hải rồi (Hải học cùng một lớp với Dung nhưng vì Dung thi trượt 2 năm liền nên Hải vượt Dung) Khánh sẽ cố học nốt phần thứ hai rồi học sư phạm và dạy sinh ngữ. Khánh phải là người sung sướng. Khánh cho người khôn ngoan là người biết sống giản dị, dễ dãi để lúc nào cũng cảm thấy mình sung sướng. Suy nghĩ lắm chỉ mệt xác, vô ích lại đau khổ. Khánh có thể chịu đựng được tất cả trừ sự đau khổ. Và như thế có nghĩa là Khánh chẳng chịu đựng được gì hết. Cho nên Khánh cần phải là người sung sướng. Khánh tin rằng sự sung sướng của Khánh chỉ có thể tăng lên chứ không bao giờ lại giảm đi được. Hải là một con bệnh, Khánh nghĩ vậy. Khánh khỏe mạnh nên ghét những người bệnh tật, dù chỉ là những thứ bệnh không truyền nhiễm như Hải.

Với Hải thì Khánh lại chỉ là con ranh con, ngu và bướng. Những đứa ngu thường ngang bướng. Hải không ghét Khánh, chỉ coi Khánh như Hạnh. Lòng ác cảm của Khánh đối với Hải nảy nở do sự coi thường ấy của Hải đối với Khánh. Khánh coi đó là một cách ngạo mạn không thể tha thứ được. Hải không biết gì về điều này. Và các cử chỉ lời nói của Khánh để trả thù Hải, Hải chỉ thấy là hành động của một con ranh con ngu và bướng, thể thôi.

Ăn cơm xong Hải lên gác, tắt đèn, ngồi xuống chiếc đivasan lúc chiều Dung ngủ. Trời đã tối hẳn. Lát phất có những hạt

mưa bụi và gió lạnh. Dung đã đi nằm từ lúc nãy, ở dưới nhà. Giường của Dung và Khánh ở dưới nhà. Lúc đi ngang qua buồng Dung, Hải không thấy Dung bật đèn. Một điều trái với thường lệ. Dung rất sợ bóng tối. Trong khi Hải thích nằm trong tối vì Hải thường bị ánh đèn làm xáo trộn ý nghĩ của mình. Hải tự hỏi không biết Dung đã ngủ chưa ? Và Dung đang nghĩ gì ? Tưởng tượng của Hải mang Dung ra giữa ánh sáng ban ngày. Dung nằm nhắm mắt và có một dòng nước mắt rất trong chảy xuống má. Hải thấy hình ảnh ấy như một bức tranh, không một chút tội nghiệp cho Dung.

Hải nhớ lại buổi trưa đến thăm Tâm. Tâm lao và ở trong căn nhà ẩm thấp một xóm bản thủ vùng ngoại ô. Cửa sổ chỗ Tâm nằm trông ra một cái sân đất đen, một chiếc rãnh đầy rác rưởi, muối và một chậu cây có những bông hoa vàng. Chậu cây trông um tùm, chỗ xanh, chỗ sơ sác. Bên kia là vùng đất bỏ hoang vài ba chiếc mộ đã gần thấp bằng mặt đất và những lớp cỏ gianh cao thấp không đều bị đốt cháy nham nhở, đưa sang những mùi ngai ngái. Sát vách nhà Tâm về bên phải là một gia đình đông con. Những hôm Hải đến thường nghe đứa chị chửi thằng em chừng 14, 15 tuổi mê gái ăn cắp tiền của chồng cô ta. Thằng em chửi thề không lấy và bảo đứa chị làm nhục mình. Bên trái nhà Tâm là gia đình người vẫn sang tiệm cho Tâm. Anh ta mới tìm được việc làm trong sở Mỹ sau gần 3 năm thất nghiệp. Anh có 2 đứa con gái chừng 5, 6 tuổi và vợ anh mới đẻ. Anh thường chửi rửa vợ con là cái nợ tiền kiếp nhà anh bây giờ anh phải chịu.

— Mẹ kiếp, nói cô cậu bỏ quá đi cho chứ, giá chân người ta đi mà mòn thì chân tôi phải mòn đến đầu gối rồi, anh nói với Hải và Tâm. Tôi mà thất nghiệp ít ngày nữa ấy à, mẹ kiếp,

tôi mặc mẹ mẹ con nó tôi đi đàng tôi rồi muốn ra sao thì ra. Chỉ có một điều ấy anh nói đi nói lại nhiều lần.

Nhưng chỉ mới kỳ lương đầu tiên, người ta đã thấy vợ anh mặc một chiếc áo cánh « phin » nồn trắng đi chợ và hai đứa con mỗi đứa một chiếc váy đầm xanh và một đôi dép đồ cò « nguyên si ».

Tâm nằm trong căn nhà đó để đợi chết. Bệnh Tâm đã qua thời kỳ thứ ba. Hải không hỏi Tâm có phải Hải là người độc nhất đến thăm Tâm những ngày ở đây ? Hải không một lần gặp một người nào trong nhà Tâm bước ra. Trông nom cho Tâm chỉ có một người chị gầy gò nước da vàng vì thiếu máu và hai đứa cháu xanh xao vẫn thường tranh nhau với 2 đứa con người tiêm những chiếc lọ Streptohydrazide Tâm tiêm. Chồng người chị đi làm xa có khi một tuần, có khi nửa tháng hoặc một tháng mới về nhà một lần, ở lại một đêm, sáng mai lại đi sớm.

Tâm thường nói với Hải :

— Nằm chờ chết thật là buồn.

Hải nhìn mặt Tâm không thấy một sắc thay đổi. Lúc nào Tâm cũng thế. Hay đó là cái thần nhiên của một người coi cái chết như một sự giải thoát ?

Hải đến thăm Tâm chứ không hề nghĩ đến thăm để an ủi Tâm. Tâm chết đi hay còn nằm đấy thì cũng không có gì khác. Tâm chỉ là một cái xác chết còn cử động được mà thôi. Giữa Hải và Tâm cũng chả có gì thân thiết nếu không có cái chết của Tâm buộc gần lại. Gặp nhau trong một buổi họp mặt tại nhà một người bạn hai người quen nhau. Hải và Tâm



cùng yêu cầu Yến chơi lại dương cầm bản *Grisbi*. Lúc ra về Tâm bảo với Hải là anh muốn khóc. Bản nhạc có những nốt buồn lạ lùng, cái buồn cứ căng ra như da mặt ngày nắng hanh, có lúc lại trùng xuống như cái tối tăm trong lòng một chiếc quan tài. Tôi còn thấy thấp thoáng những ánh nến thấp ở trên đó nữa. Rồi anh cười nói có lẽ anh bị ám ảnh nhiều và linh hồn anh bị bệnh tật làm yếu đuối. Hải biết Tâm bị lao từ hôm ấy. Hải cũng như Tâm đều không ưa gì những buổi họp mặt như thế nhưng thỉnh thoảng họ vẫn tới dự. Rồi Tâm cho Hải mượn sách của Sartre và Camus. Tuy vậy hai người không bao giờ nói chuyện với nhau về những cuốn sách đã đọc. Một điều thật dễ chịu cho Hải. Hải thích đọc sách nhưng ghét phải nói chuyện văn chương.

Như mọi lần, hôm đó Hải đến, tự tay sách ghế đặt lại gần giường Tâm và ngồi xuống. Cả căn buồng chỉ có chiếc giường Tâm nằm, một chiếc bàn và chiếc ghế Hải đang dùng. Tâm cho Hải biết anh vừa bị ho ra máu lúc sáng. Anh nói :

— Có thể trong một tuần nữa hay hai tôi sẽ chết.

Tâm bảo Hải hãy mang tất cả những cuốn sách của anh trên bàn về. Anh cũng không nói Hải hãy giữ làm kỷ niệm. Tâm khuyên Hải nên cẩn thận mang sách đến một nhà thương nào đó nhờ tẩy trùng rồi hãy đọc vì Tâm thường ôm ấp chúng trong tay.

Hải hơi xao xuyến vì nghĩ đến cái chết của Tâm. Chỉ trong ít ngày nữa sẽ không bao giờ Hải nhìn thấy Tâm nữa. Tâm ho rũ rượi và nhỏ đờm có lẫn máu vào chiếc khăn tay. Hải không đỡ cho Tâm khỏi lăn xuống giường. Nàng chỉ ngồi

im nhìn Tâm. Sau cơn ho Tâm mặt lả. Mắt chàng như bị một chiếc màng mỏng che đi trông lơ lơ và dại. Hải nghĩ thầm :  
« Hai tuần có lẽ nhiều quá ! »

Tâm ngỡ ý tiếc cho đến lúc chết anh không có một người yêu nào. Anh đã đối xử tàn nhẫn với tất cả những người thân yêu của anh. Bất lực giữa cuộc đời anh tự vẽ cho mình cái vòng tròn cô độc và đứng vào giữa. Cái vòng tròn ngày càng lớn rộng mãi, cho đến một lúc anh cảm thấy không còn cách nào vượt qua được nữa. Anh ruồng bỏ tất cả những người thân yêu, và đó cũng chỉ là một cách tự trọng bất lực.

Tâm sống hoàn toàn cô độc trong những ngày đã qua ấy. Tâm không hề nghĩ đến tình yêu, không biết đến tình yêu hay một thứ tình gì gần giống như vậy. Anh như cái cây mọc trên một chỗ đất cằn, bị già ngay từ khi chưa kịp lớn. Và đã già rồi thì không thể trẻ lại được nữa.

Bây giờ anh chết giữa đường, cô đơn, anh không được yêu ai mà cũng không có một người nào yêu anh lúc anh sắp chết, điều cuối cùng mà anh tiếc. Linh hồn anh chắc sẽ bơ vơ vì lúc sống anh không biết làm gì lúc chết cũng vậy.

Tâm nói và hai mắt anh nhắm lại nhưng không có vẻ một người xám hối. Hình như anh nói để mà nói vậy thôi. Có lẽ Tâm cũng không nghe anh nói gì nữa.

Hải đã cúi sát xuống mặt Tâm và bảo :

— Anh hãy hôn tôi đi. Tôi chưa để ai hôn tôi bao giờ đâu. Anh hãy hôn tôi đi.

Và không để cho Tâm kịp tỏ ý gì Hải đã hôn rất lâu trên môi Tâm. Lúc Hải mở mắt nhìn thì trên mặt Tâm đầy nước mắt. Hải không biết chính Tâm khóc hay nước mắt Hải đã chảy xuống mặt anh.

Hôn Tâm xong, Hải đứng dậy và bước ra cửa. Hải không nhìn lại Tâm. Kéo cánh cửa đóng lại, Hải đã nói với Tâm :

— Từ bây giờ anh đừng mong tôi. Vì tôi không đến nữa đâu.

Và Hải bước những bước không hồn về nhà. Hải cũng không biết Tâm nghĩ gì về cái hôn của Hải ? Hải tự nhủ sẽ chỉ trở lại khi Tâm chết để đưa đám Tâm mà thôi.

Nhưng đám ma Tâm Hải có biết, nàng không lại đưa. Người chị theo lời dặn của Tâm, đã mang lại tận nhà cho Hải gần ba chục cuốn sách của Tâm. Bà khóc và kể Tâm đã chết đau đớn. Hải không nói được với bà lời nào vì nàng không biết nói gì. Bây giờ nhớ lại hành động của mình đối với Tâm hôm ấy, Hải thấy mình đã làm một việc tàn nhẫn. Hải không muốn hiểu rõ ràng tại sao lại như thế, nhưng linh tính cho Hải biết nàng đã làm một việc tàn nhẫn. Rồi Hải tự nghĩ với cảnh sống nghèo nàn ấy, bà chị đã lấy gì chôn Tâm ?

Không bao giờ Hải đem những cuốn sách của Tâm để nhờ tẩy trùng cả. Không phải Hải nghĩ rằng việc đó xúc phạm người chết. Nhưng Hải thấy hình như kỷ niệm của Tâm không phải là những cuốn sách mà chính là những con trùng nằm trong đó.

---

Bây giờ Hải chỉ còn một điều muốn nhớ lại giữa Hải và Tâm, ấy là cái hôn của Hải. Mặc dầu cái hôn không có nghĩa gì hết. Hoặc giả nếu nó có một ý nghĩa nào là tự nó đã mang sẵn, chứ Hải không hề gán cho. Tự nhiên cho đến bây giờ Hải cũng không hiểu tại sao mình đã làm như vậy. Hải không yêu Tâm. Nhưng sao Hải lại hôn Tâm thắm thiết thế? Sao Hải lại hôn Tâm cái hôn đầu tiên trong đời Hải? Hải vừa có cảm giác gầy gầy vì mùi da thịt của đàn ông, vừa hồi hộp sợ hãi mình. Hải đã hôn Tâm thắm thiết quá. Sao Hải lại làm thế? Và Hải làm thế cho Tâm hay cho Hải? Hải không hiểu được. Hình như trên tận cùng đầu Hải là một khoảng trống tối tăm. Mà tư tưởng của Hải thường bị sa vào quãng tối tăm đó, nếu Hải suy, nghĩ sâu sa về điều gì.

Tiếng bánh xe hơi lăn trên mặt đường nhựa ướt, nghe nhóp nháp, khiến Hải giật mình trở lại thực tại. Trời vẫn còn mưa. Có lẽ đã gần khuya. 11 giờ. Hải nhìn qua cửa sổ ra mé đầu phố. Có một cặp tình nhân đang dìu nhau đi về phía nàng. Cặp tình nhân đến gần Hải nhận ra là Phượng và Tân. Chỉ còn một tuần nữa thì cưới Phượng nên hai người được phép tự do đi chơi với nhau. Có thể họ đã tự do đi chơi với nhau từ lâu nhưng không ai biết. Bây giờ thì việc đó được chính thức công nhận. Tiếng học bài của Hạnh dưới nhà đã bắt được một lúc. Có lẽ cả nhà cũng sắp sửa đi ngủ. Tân và Phượng dừng lại trước cửa, dưới giàn hoa leo. Từ trên nhìn xuống, Hải chỉ trông thấy một nửa người dưới của họ, còn nửa trên bị khuất dưới đám lá. Một ánh đèn lộ hắt nghiêng vào chỗ họ đứng, cắt thành một vệt ngang người họ

làm sáng thêm ở phía dưới và tối hơn ở phía trên. Phượng mặc áo hồng. Màu hồng của tấm áo cuốn lấy màu xẫm của chiếc quần đàn ông. Hai người đứng sát dần vào nhau, rồi bốn cái chân đan lấy nhau. Phượng khiêng chân dưới mình lên cao. Tất cả cái hình ảnh ấy được xóa mờ đi bằng một lớp mưa bụi nhỏ. Trong bóng tối Hải đoán được cái hôn của họ. Hải thấy rợn hết cả người và hai đầu vú căng lên dưới áo. Hải nhắm mắt cố xua đuổi cái ảnh tượng đó ra khỏi đầu. Nàng nghĩ thầm : « Hải đã hôn Tâm. Phượng đang đứng trong lòng Tâm. Dung có thể vừa có một người yêu. Tất cả những việc đó đều đã diễn ra. Nhưng dưới mắt bố mẹ bọn Hải vẫn là đứa con không có gì đáng trách. »

Đầu óc Hải bỗng rỗng không và Hải không nghĩ được gì hơn nữa. Mơ hồ Hải nghe tiếng chiếc cửa sắt mở ra, rồi đóng lại, và tiếng chân uể oải của Phượng dừng lại ở bậc thềm.

— Cả đêm hôm đó Tâm và Phượng hôn nhau trong hầu hết các giấc mơ của Hải.

---

**Đ**ÁM cưới Phượng đã được cử hành êm đẹp nếu không kể một truyện phiền phức nhỏ, do cái bà mối định hỏi Phượng cho một người khác bị từ chối, gây ra. Bà ta loan tin Phượng không thể có con gái được, vì lẽ bà ngoại Phượng để toàn con gái, má Phượng để toàn con gái, đến Phượng chắc chắn cũng chỉ có thể có con gái mà thôi. Bà ta bảo cái máu nhà Phượng như vậy. Tân và Phượng đều cười nhưng mẹ Tân có vẻ nao núng. Tân là con một mà không có con gái là một điều không thể được. Cảm tình của mẹ chồng đối với Phượng bị sụt hẳn đi, và còn sẵn sàng sụt thêm nữa, nếu đứa con đầu lòng của Phượng lại là con gái.

Mợ Phượng tức « tên » mối ấy lắm. Bà thì lại bực mình vì mợ. Ông nói :

---

Truyện như thế mà cũng tức được thì lạ thật. Đàn bà lúc nào cũng lắm cảm.

Khánh thì cười bảo mẹ :

— Mẹ hãy tưởng tượng mẹ có 8 con gái. 8 con gái ấy mỗi đứa sẽ có 8 con gái nữa vị chi là 64 con gái con, cộng với 8 con gái mẹ là 72 đứa tất cả. Cứ nguyên như mặt con rể với cháu rể cũng là một truyện vui cho mẹ lắm rồi còn gì ?

Mẹ đang bực mình mà cũng bật cười vì câu nói của Khánh.

Nhưng kìa sao Khánh lại khóc thế ? Con ranh con ngu dốt đã biết khóc rồi. Ai mà hiểu được Khánh nghĩ gì ?

Phượng đi rồi nhà bỗng vắng hẳn. Mẹ nhìn đàn con còn lại ở bữa cơm chiều bằng đôi mắt nóng nản yêu thương. Chưa bao giờ mẹ thấy lòng yêu con bỗng bật thối. Mẹ muốn trút tất cả nỗi trù mến trong lòng lên người các con như ánh đèn tỏa khắp gian nhà. Mẹ không tin được những hình ảnh trước mắt kia thuộc về mẹ, đã nằm trong bụng mẹ, do mẹ sinh ra. Mẹ không tìm được một chút gì chứng tỏ sự ràng buộc giữa mẹ và các con ngoài lòng yêu thương của mẹ. Chúng đã ở ngoài hẳn mẹ, và càng lớn càng xa thêm. Rồi chúng sẽ lần lượt bỏ đi, và chính mẹ lại cũng cầu cho chúng bỏ đi. Không một đứa con nào biết đến nỗi mất mát ấy của bố mẹ. Mẹ thấy mẹ thương con nhưng mẹ hiền lành quá. Hình như mẹ đã thiếu bổn phận với các con, nhưng tội nghiệp mẹ, mẹ không hiểu được mẹ phải làm những gì. Rồi mẹ khóc.

Phượng về với Tân không những bỏ lại một chỗ trống trong nhà mà còn ở trong lòng mỗi người nữa. Người ta dù cho khi gần chẳng ưa gì nhau, nhưng lúc phải xa nhau vẫn thấy nhớ. Dù cho nhớ lại chỉ để ghét. Đó là chỗ trống trong tâm hồn. Chỗ trống đó không có gì thay thế được. Tự nó sẽ hết khi người ta quên.

Nhưng không, không ai ghét Phượng cả. Cái khó chịu giữa chị em chỉ do sự chán nhau gây ra. Họ đã phải nhìn thấy nhau lâu quá, liên tiếp từ lúc ra đời cho đến hàng chục năm, hai chục năm về sau. Thành ra trong sự tiếc nhớ mọi người vẫn nhận thấy một cái gì thư thái, nhẹ nhàng như vừa trút bớt được một nỗi thắc mắc đang canh cánh trong lòng. Nhưng chính sự kiện đó lại tạo thành một sự hồi hận mơ hồ ngấm ngấm và làm cho nỗi nhớ tăng thêm.

Hải ngồi ăn tại vẫn nghe mẹ, Dung và các em nói về đám cưới Phượng, nhưng nàng không để ý đến. Hải suy nghĩ về Phượng. Thế là tất cả những gì đã xảy ra giữa Phượng và Tân đã được cái đám cưới ấy công nhận. « Thế là xong » Hải nhủ thầm. Rồi nàng nghĩ đến những cảnh của cuốn phim mới xem, nhớ lại hình ảnh Phượng, trông đằng sau, lúc bước lên xe hoa, đến bộ quần áo màu xám của Tân và chiếc « noeud » đen chàng mang trên cổ áo trắng.

☞ Lúc này Hải hoàn toàn là đứa trẻ thơ, vô tư. Nàng thấy mình đang đi trên hè một con đường rộng, vắng, có những bóng cây lớn. Rồi Hải nhìn thấy Dung đang ngồi ăn trước mặt. Hải bỗng cảm thấy một cách đột ngột, mà thăm thía, cái

---



tầm thường của mình. Hải muốn ra khỏi ánh đèn chiếu trên chiếc bàn ăn này, và lên gác. « Sẽ không bao giờ nàng vượt qua được cái mức tầm thường đó », Hải nghĩ. Thật, Hải không tìm được lý do nào để sống. Nhưng Hải sẽ không bao giờ làm cái việc vô lý là tự tử cả. Hải không muốn chết, nhưng nếu phải chết thì nàng cũng bằng lòng như đang được sống vậy.

Hải chợt nhớ đến Duy. Lúc đám cưới Phượng ra nhà thờ, Hải lấy có tiếp những người khách đến muộn để ở nhà, và gặp Duy. Duy không phải là bạn Phượng. Chàng đến với mục đích xem Hạnh vẽ. Chẳng là Hạnh có bức tranh được trưng bày trong kỳ triển lãm tranh học sinh tại phòng triển lãm thường trực đường Tự Do tháng trước. Bức tranh Hạnh vẽ con chó (không hiểu sao Hạnh lại vẽ con chó ?) mà Phượng coi đã bảo :

— Dù Hạnh đã chú thích ở dưới là con chó chị vẫn không thấy nó là con chó. Giá Hạnh chú thích vào giữa lưng có lẽ nó sẽ giống cun chó hơn ?

● Bức tranh đem triển lãm đã được các họa sĩ thực thụ và báo chí khen ngợi là màu sắc kỳ lạ, đường nét ngây thơ, rất mỹ thuật. Duy là tác giả một trong những bài báo đó. Bức tranh bây giờ Hạnh dán ở chỗ bàn học và không thấy Phượng chê nữa. Duy cho biết có một nhà xuất bản ngoại quốc muốn sưu tầm một số tranh của trẻ em các nước, nhờ anh tìm hộ một ít tranh của các học sinh ở Việt Nam. Duy phải dò hỏi mãi mới biết địa chỉ ở đây để đến hỏi Hạnh, xem Hạnh

có bằng lòng đưa bức « tranh » triển lãm độ nọ cho họ không? Không ngờ hôm nay lại là ngày nhà có việc vui mừng, chàng kiêu từ xin về và hẹn dịp khác sẽ lại. Hải đã giữ Duy và đại diện gia đình mời chàng một ly rượu mạnh. Duy có hàng lông mày rậm, hơi sếch, mắt chàng sáng nên trông có vẻ ác. Nhưng nét mặt chàng lại dịu dàng, khổ người không to lớn, nước da mai mái, khiến Duy lại có vẻ một người có bệnh kinh niên. Chàng có cái nhìn ngay thẳng và dữ, khiến người tiếp truyện tin tưởng và dễ sợ. Nói chung thì Duy có tướng một người tốt và liêu lĩnh. Duy hỏi thăm qua loa về Hải rồi đứng dậy xin về. Hải không giữ nữa và tiễn Duy ra cửa. Cốc rượu làm cho da mặt chàng tái thêm. Hải nghĩ đến câu người ta bảo : « Uống rượu mà da mặt tái đi là người uống được rượu ». Duy bảo chàng bị say và nói : « Chắc cô dâu chú rể yêu nhau lắm ». Hải cảm ơn lời cầu chúc khéo của chàng. Nàng ân cần mời Duy lại chơi nếu tiện dịp. Hải cũng nhớ ra nàng quên chưa cho nhà biết việc đến thăm của Duy.

Tiếng Dung cười ở dưới nhà nghe có vẻ sung sướng. Mấy hôm cưới Phượng cái vui đã trở lại với Dung. Thứ nhất Dung lại càng tin ở cái « lý-tướng » lấy chồng của mình. Mọi thứ lý tướng của đàn bà đều phải nhường bước cho lý tướng lấy chồng. Dung coi như việc lấy chồng của Phượng mình chứng thêm cho điều đó. Phượng nhứt định học đến đồ bác sĩ nhưng Phượng đã bỏ dở để lấy chồng dù đã học đến năm thứ 3. Phượng cho biết nàng sẽ tiếp tục học khi về nhà chồng Nhưng Dung không tin rằng khi đã có chồng con người ta còn có thể học được một cách hẳn hoi.

Lúc cảm ổng sấp tồ đấm lên môi (lần đầu tiên Dung tồ tự nhiên thế) Dung quên hết mọi điều phiền muộn trong lòng. Trước mắt Dung, trong tấm gương mới, sáng, chỉ còn lại một đứa con gái đẹp. Dung mãn nguyện với sắc đẹp của mình. Dung nhớ có lần Hiền bảo :

— Cần phải biết rằng mình đẹp — và đến đâu. Điều đó hứa hẹn nhiều thú vị.

Và Hiền nheo mắt tiếp :

— Đàn ông cho rằng đàn bà đẹp đã nguy hiểm rồi. Vậy lại cần phải biết rằng mình đẹp cho nguy hiểm hơn. Họ thường bảo mỗi người đàn bà đẹp là một cuộc phiêu lưu dài có nhiều hứng thú. Mỗi cuộc tình duyên là một chặng ; lâu, mau còn tùy người. Vậy nếu không biết rõ về mình thì thà cứ xấu đi còn hơn. Đỡ nguy hiểm.

Dung thấy rằng nhiều điều Hiền nói cần phải có kinh nghiệm mới hiểu được. Và nàng hối hận vì đã tàn nhẫn với Hiền trong ít ngày qua. Dung còn cần học ở Hiền nhiều điều. Dung tự hỏi mới ngoài hai mươi tuổi đầu sao Hiền có thể biết nhiều thế ?

Rồi Dung lại quên tất cả — trước mắt Dung lại chỉ còn một đứa con gái đẹp. Dung đã nhìn mình rất lâu. Rồi nàng nâng chiếc gương lên, cúi xuống, hôn đắm đuối lên môi mình. Mắt Dung cũng nhắm lại như người được hôn thật (tuy Dung chưa biết hôn thật thế nào !) Nhưng Dung đã tưởng tượng đúng. Hình như đúng hơn cả thật nữa ! Dung lấy làm lạ là sao chỉ vì những truyện vớ vẩn của Hiền mà Dung

lại có thể có những cảm tưởng kỳ lạ như nàng đã thấy. Những cảm tưởng mà chính Dung bây giờ nghĩ lại cũng thấy không thể tưởng tượng được, và muốn chối bỏ. Dung bỗng thấy mình xa lạ hẳn với mình hôm qua. Xa lạ đến nỗi Dung có thể xây lưng lại cười mình bằng cái cười hóm hỉnh và như muốn nói « Oh ! Ma pauvre petite sottte ! ». Tự nhiên dung nghĩ đến câu tiếng Pháp đó. Ít khi nào Dung nói tiếng Pháp, dù chỉ là những tiếng nói thầm trong đầu. Mấy hôm Dung vui sướng quá đến nỗi có nhiều lúc Dung thấy mình như sắp bay lên khỏi đám cưới của Phượng. Cái vui của Dung lúc ấy thật hồn nhiên, trong sạch. Dung hôn Hạnh lia lia khiến Hạnh tưởng như sau đám cưới Phượng, ngày mai sẽ cưới Dung vậy. Bạn Tân có nhiều người để ý đến Dung, và đã tỏ cho Dung biết. Thiện, cái anh chàng cao cao, xương xương, học luật cùng với Tân, bảo với Dung rằng :

— Trông Dung như con chim khuyên !

Nhưng Dung trông anh ta quả thật không giống cái lông tí nào mà lại y như một cành cây khô ! Còn Soạn, học thuốc, béo, trắng, đeo kính, giống Nhật, không dám nói thẳng với Dung nhưng lại nhờ Tân nói lại với nàng trước mặt anh ta là có người bảo : « Dung như chiếc kẹo nougat ». Dung cười bảo Tân bảo với Soạn là : « Không phải nougat đâu. Aspirine đấy ! ». Soạn nghe vậy đang đi bỗng đứng dừng hẳn lại, nhướn mắt lên cười tựa hồ như Dung vừa nhờ Tân tỏ tình với anh ta vậy. Và quả nhiên từ lúc đó anh soán suýt Dung ghê quá ! Và hơi lạ là từ tức Soạn « xông vào » Dung thì Thiện cũng « xông vào » rất hăng, tuy trước đây Dung

trông anh ta không có vẻ định « xông vào » tí nào. Lạ hơn nữa là Sơn, Dung không biết anh ta làm gì, hay học gì, chưa hề nói nói với Dung một câu nào, nhưng đã nhìn Dung bằng đôi mắt có lẽ còn « xông vào » mạnh hơn cả Soạn và Thiện nữa. Sơn nhìn đến nỗi Dung tưởng như anh có thể chết đuối trong mắt nàng vậy. Đến đây thì Dung giật mình nghĩ lại vì chợt thấy mình tưởng tượng nhiều quá ! Khi người ta sung sướng thường giàu tưởng tượng hoặc không nghĩ được gì. Và Dung ở trong trường hợp thứ nhất. Nàng tỉnh táo nhìn lại những người chung quanh mình. Dung cười với Thy, bạn Phượng, đi phù dâu, nhưng chính là cười với Thiện đây. Rồi Dung quay sang phía Sơn như vô tình bắt gặp cái nhìn của chàng và Dung chớp vội mắt nhìn xuống, khiến Sơn bị xúc động mạnh ! Tất cả những việc đó Dung biết là mình đùa. Nhưng vừa đùa vừa thật. Vì Dung cảm động rồi đó ! Trong lòng Dung hình như vừa có một tiếng gõ khẽ và nó đang ngân lên từng nhịp khiến mạch máu Dung chạy mau hơn và « dựng hồng lên má đỏ ».

Ngày nhị hỉ Tân và Phượng về nhà, Tân đã nói cho Dung nghe nhiều về truyện Thiện, Soạn và Sơn có liên quan đến Dung. Dung định loại Thiện và Soạn ra khỏi trí nhớ nhưng nghĩ tiếc lại thôi. Dung muốn nhớ cả ba. Và như vậy có lẽ là Dung sắp quên cả 3 rồi đây. Bây giờ thì Dung hiểu tại sao Hiền bảo có thể yêu đến hai người đàn ông trong cùng một lúc.

Dung lại tìm đến Hiền để nghe Hiền nói. Đó là một điều cần thiết đối với Dung lúc này. Nó cũng là một hình

---

thức thủ dâm. (Nghe kể truyện tình phải chăng cũng là một cách thủ dâm?). Như một kẻ đã một lần tìm biết sự khoái lạc bằng cách thỏa mãn dục vọng trong thế giới cô độc mộng hóa, thì từ đó khó lòng có thể kìm hãm hành động ấy tiếp diễn, trừ trường hợp được giải quyết hợp lý đều hòa. Dung còn phải nghe Hiền, cho đến khi nào Dung tự thấy mình đã biết đủ những điều muốn biết.

Hiền nói :

— Tao biết mày bị khủng hoảng — và mày cho rằng tao là động cơ chính thúc đẩy mày vào tình trạng đó. Sự thật nếu có cũng chỉ một phần nào thôi. Bất cứ đứa nào cũng phải đến một lúc đó. Nhưng điều tao nói với mày chỉ là cái nhiệt độ thứ một trăm của cái nồi nước đã lên đến 99%. Người không để ý sẽ cho là mày đang sung sướng, vô tư. Nhưng tao hiểu những cái vui bông bột của mày. Nó chỉ như quả bóng, tuy căng mà vẫn rỗng — và cái vui không căn cứ chính là cái lò châm kim làm cho sẹp dần. Mày nên yêu đi một lần !

— Nhưng không ai yêu tao cả !

Nghe Dung trả lời Hiền đã cười ngặt nghẽo.

— Thật thú vị được nghe một con chiên thú tội.

Rồi Hiền lại nghiêm nét mặt, kể, giọng tâm sự :

— Quã vậy, có nhiều lúc mình cảm thấy không ai yêu mình cả. Nhưng có lẽ chính vì thế mà nhiều khi mình đã có những cái duyên thầm, quyến rũ, mà mình không ngờ tới mày ạ.

Gần Hiền, Dung cảm thấy mọi truyện đều có vẻ dễ dãi, kể cả tình yêu. Dung không hiểu sao nàng không thể quan niệm một cách dễ dãi như Hiền được. Tuy nàng không một chút chống lại lối quan niệm sự việc của Hiền. Nhất là truyện tình yêu. Hình như Dung đã sửa soạn cho tình yêu của mình từ lâu lắm mà truyện đó mỗi lần nghĩ đến, Dung vẫn thấy nó thật xa lạ với mình. Hay tại Dung thấy nó quan trọng quá? Dung không hiểu rõ mình nhưng Dung biết nàng không thấy nó quan trọng đến độ có vẻ trầm trọng đến thế. Vậy thì tại sao?

— Tại mà chưa yêu chứ chớ tại sao cả, Hiền nói. Không gần gũi làm sao thân mật được?

Dung ra khỏi nhà Hiền, lòng bâng khuâng. Nàng đi dọc đường Bonard rồi ra bờ sông. Gió từ bến tàu thổi vào người Dung làm lạnh mặt và có mùi tanh. Những cặp tình nhân dắt nhau đi qua những quảng đường nắng rồi vào bóng mát. Họ đi dọc theo bờ sông, ngồi trên kê đá. Những đôi vợ chồng, lũ con nhỏ đùa nghịch, chạy đuổi chung quanh chiếc bồn cỏ, chiếc xe nôi và đứa bé bụ bẫm như búp bê. Dung không thấy mảy may thêm muốn cái cảnh mà lúc bước ra khỏi nhà Hiền, với một nỗi thắc mắc gần như sửa soạn cho mình ao ước nó. Dung nhủ thầm: « Như thế có phải là tình yêu không? » Và: « tình yêu là thế ư? ». Một nỗi buồn chợt thấm vào lòng Dung. Dung chán nản ngồi xuống chiếc ghế đá. Nghe gió thổi với những tiếng động quen thuộc của thành phố sau lưng, tự dưng Dung thấy nỗi buồn của mình không phải ở trong lòng mình nữa, mà nó đang tan ra, bao phủ lấy mình. Như buổi chiều còn sót lại những đợt nắng vàng trên từng khoảng cây xanh bên kia sông. Gió rộng rãi.

Dung ra về lúc thành phố bắt đầu lên đèn. Từ một tầng lầu cao người ta đang cho chạy một đĩa nhạc ngoại quốc. Lầu cao người ta đang cho chạy một đĩa nhạc ngoại quốc. Dung nghe rõ lời ca của bản nhạc :

— Toi, qui m'aimais

Moi, qui t'aimais

Mais la vie sépare ceux qui s'aiment (1)

Giọng một người đàn ông Việt hát theo đĩa hát, vô tư, nghe nghẹn nghẹn, có vẻ như đang ngửa cổ cạo râu, hay thắt lại cravate trước gương ? Vài ánh đèn trắng đục hắt ra trên hè đường vắng có một vẻ đìu hiu, buồn nản. Dung bỗng thèm muốn, đến thiết tha, được nhắm mắt thu mình trong niềm yêu đương trù mến. Không khí rưng rưng theo từng bước chân nàng.

---

(1) Thơ J. Prévert



## PHẦN THỨ HAI



---

**X**E hơi khởi hành từ Saigon lúc 10 giờ sáng, 6 rưỡi chiều thì đến Đà Lạt. Đường qua những rừng dừa, rừng cao su, những đồi núi cheo leo, những thôn bản, suối, đồi. Chiều Cao-nguyên sương lạnh. Khí núi bốc lên làm nổi những rừng thông. Qua miếng kính xe ngăn đàng trước, Phượng nhìn con đường dựa dài, như không bao giờ hết. Trời xanh như một ly rượu hiến dần thành màu trắng đục. Rét.

Phượng bảo Tân :

— Anh có nhìn thấy những gốc cây trong rừng cao su xoay tròn với nhau như khiêu vũ không ?

Tân nói :

— À thế ra vẻ mặt làm lì của em từ nãy là tại em mãi nghĩ đến cái rừng đã qua hàng trăm cây số.

---

— Trông như trời mưa xuống toàn lá vàng, anh nhỉ. Em chưa bao giờ trông thấy nhiều lá rụng thế, Phượng nói và ngã đầu vào vai Tân.

— Sao hôm nay em lại mơ mộng thế ? Tân hỏi.

Phượng nũng nịu :

— Em ngồi im thì anh bảo em làm gì. Em nói thì anh lại cho là em mơ mộng. Vậy anh muốn em làm gì ?

Tân lái xe bằng một tay, quàng tay phải ra ôm lấy vai Phượng :

— Ngồi gần lại anh một tí nữa anh bảo.

Tân nói rồi cúi xuống hôn Phượng. Phượng đẩy Tân ra bảo :

— Anh lái xe một tay rơi xuống núi bây giờ.

— Anh lái bằng hai tay thì lấy tay đâu mà ôm em, Tân nói. Phượng ngồi xích xa, làm vẻ nghiêm nghị, nhìn thẳng trước mặt :

— Từ sáng đến giờ anh hay nói nhảm quá.

Tân cười, vẫn lì lợm :

— Phượng ngồi vào lòng anh thì anh sẽ lái được bằng cả hai tay. Phượng nói lảng :

— Sắp tới chưa anh ? ngồi lâu mỗi lưng quá.

Tân hăm máy cho xe chạy chậm lại, bảo :

— Em sốt ruột hả ? nếu em ngồi xa thế anh đổ xe lại không chạy nữa.

Phượng bật cười, ngồi xích lại gần Tân ngả đầu lên vai anh. Tân mở máy cho xe lấy lại tốc độ cũ.

— Sao tự nhiên hôm nay anh lại « trẻ con » thế.? Phượng nói. Tân cúi nhìn Phượng nghiêng trên vai. Chỉ một giây thoáng qua thôi mà Tân ngạc nhiên thấy mình nhớ rõ cả những đường rãnh nhỏ trên nếp mí của Phượng, những hạt bụi phấn ly ty trên sống mũi, và làn sáp môi đỏ tươi bắt đầu se trên những đường chỉ môi của Phượng.

Tân nói :

— Sáp môi của em phai rồi đấy.

Phượng lười biếng với chiếc sắc để trong hộp xe mở ra soi gương và nói :

— Tại anh hôn em nhiều quá. Em đánh lại nhé ?

-- Thôi cứ để thế cũng được Phượng ạ, Tân nói.

Tân định bảo : « Anh muốn hôn em bằng môi em không thôi » nhưng Tân không nói. Và anh lẳng lặng sung sướng bằng cái tưởng tượng ấy.

Phượng đóng ví để vào chỗ cũ. Xe vẫn chạy nhanh. Thỉnh thoảng một chiếc xe chạy ngược chiều hay vượt qua, tiếng gió reo mạnh ngoài khung cửa. Phượng nhắm mắt nói :

— Em buồn ngủ. Rét quá anh.

Tân quàng tay ôm lấy vợ, âu yếm :

— Chịu khó một tí nữa thôi. Sắp đến nơi rồi.



Tân lái thẳng xe tới một khách sạn lớn và hỏi thuê một căn phòng trên tầng lầu hai. Người quản lý sau khi biên chép

giấy má, giao chìa khóa cho Tân rồi hỏi anh bằng tiếng Pháp :

— Chắc ông bà đi hưởng tuần trăng mật ? giọng ông ta có vẻ tin ở kinh nghiệm của mình.

Tân trả lời bằng tiếng Việt :

— Không, em tôi đấy !

Rồi chàng dặt tay Phụng lên gác. Người Bồi xách hai chiếc va-li của Tân và Phụng theo sau.

Tân chỉ chỗ cho anh Bồi đặt va-ly rồi cho anh ta tiền « uống nước ». Người Bồi cảm ơn đi ra sau khi dặn Tân nếu cần anh ta làm điều gì xin bấm chuông gọi.

Người bồi ra rồi, Tân đóng cửa, xoay chiếc chìa khóa hai vòng, rồi đi lại phía mấy chiếc cửa sổ, mở ra.

Tuy mới hơn 6 giờ nhưng trời lạnh lại sương mù nên trông đã bắt đầu tối. Phụng đứng ngay người ở chỗ chân giường không biết làm gì. Lần đầu tiên bước vào một căn phòng trong khách sạn, tự nhiên Phụng có cảm tưởng sợ hãi, xấu hổ, tuy là đi với chồng.

Tân nhìn Phụng, sung sướng vì cái vẻ sợ sệt của vợ. Định bảo Phụng thay áo nhưng thấy Phụng ngần ngại Tân lại thôi. Chàng xách hai chiếc va-ly để lên giường mở ra bỏ chẵn, gối ra ngoài, rồi hỏi Phụng :

— Em có đói không ?

Phụng đáp « không » và nhìn Tân, thấy Tân xa lạ quá.

Tân nói :

— Nếu thể chúng mình nhịn bữa chiều nay. Anh cũng không đói. Để bảo nó lấy cái gì uống vậy.

Tiếng nói của Tân làm Phượng quen dần với không khí. Phượng mon men lại gần chỗ Tân ở mé bên kia giường.

Tân hỏi :

— Em có thay quần áo không anh lấy hộ ?

Phượng gật gật đầu. Tân mở va-ly của Phượng ra, chàng không biết lấy cái nào. Phượng cúi xuống lấy lấy. Hai tay Phượng run vì hồi hộp.

Phượng lấy xong quần áo để xuống giường rồi, Tân sách hai chiếc va ly cất vào tủ. Xong, Tân lại ngồi xuống mép giường, kéo Phượng lại gần, cầm lấy hai tay vợ, đưa lên môi, rồi hỏi :

— Em sợ hả ?

Phượng gật đầu, tuy lúc ấy Phượng chỉ còn thấy hơi là là mà thôi. Tân đứng dậy đi lại phía cửa sổ nhìn ra ngoài rồi gọi Phượng lại. Hai vợ chồng đứng nhìn ra ngoài. Những ngọn núi xa bên ngoài đen thẫm lại, cắt thành những đường viền trên nền trời xám nhạt. Một vài ánh lửa thấp thoáng sau khung cửa sổ những căn nhà gỗ dưới những thung lũng.

Trời lạnh, rộng, những ánh đèn như sự sống le lói, cách biệt nhau, khiến người nhìn dễ cảm thấy cô đơn. Phượng đứng xích lại gần Tân.

Tân hỏi :

— Em uống Ovaltine nhớ, để anh kêu nó lấy. Sáng mai dậy hãy đi ăn.

Tân bấm chuông gọi bồi lấy thức uống rồi đưa Phượng

vào phòng rửa mặt. Người bồi mang nước vào, để trên mặt bàn. Tân khóa cửa khi người bồi bước ra.

Phượng thay áo ngắn, mở máy cho nước chảy xuống lavabo. Nhìn chiếc lavabo Phượng nghĩ đến con trùng nhìn qua kính hiển-vi trong phòng thí nghiệm. Phượng sợ nên chỉ lau mặt qua loa, soi gương chải lại tóc, rồi cầm chiếc áo dài bước ra. Tân treo áo cho Phượng vào tủ. Phượng lại ra đứng bên cửa sổ. Gió rét bên ngoài thổi vào, lạnh hơn trên mặt Phượng vừa lau nước. Tân lại gần ôm Phượng vào lòng rồi cúi hôn trên trán vợ.

— Em sợ à ? Tân nhắc lại câu hỏi.

Chàng đã cởi áo veste và kéo rộng nút cravate xuống tận ngực. Tân nhìn hai mắt vợ, cận thị, không đeo kính, xây lưng lại phía ánh đèn, nên trông đại, đẹp lãng mạn.

Phượng ép má vào ngực Tân nói :

— Em chỉ thấy hơi lạ thôi.

Trong khi nói Phượng nghe tiếng tim chồng đập đều dưới áo.

— Em có mệt không ? Tân hỏi.

Phượng gật đầu. Tân bế Phượng ngửa lên hai tay đi lại phía giường. Phượng quàng tay giữ lấy cổ chồng. Tân đặt Phượng ngồi xuống cạnh giường rồi chàng ngồi xuống thấp bảo Phượng :

— Đưa anh cởi giày cho.

Phượng cúi xuống định cởi lấy nhưng Tân ngăn lại. Tân tháo giày cho Phượng. Nhìn những ngón chân vợ bu

bấm, đánh móng đồ, có những sợi lông tơ trên lưng ngón, Tân nâng chân Phượng lên cắn mạnh vào ngón chân cái.

Phượng kêu :

— Đau em, anh !

Rồi Phượng ôm đầu Tân ép vào ngực mình nói nhanh :

— Hôm nay anh làm sao thế ? Anh làm em sợ quá...



Nửa đêm trời đổ mưa. Những hạt mưa xối xả reo trên thành gỗ của những chiếc cửa sổ. Tiếng im lặng hòa lẫn với tiếng mưa.

Phượng nói :

— Trời mưa to quá anh.

Tân hỏi :

— Em có rét không ?

Phượng nằm xích lại gần chồng hơn tí nữa tuy từ này Phượng vẫn nằm trong tay Tân.

Tiếng Phượng rủ rủ :

— Thú quá anh nhỉ. Đêm xa nhà nằm nghe mưa, vừa rét, vừa ấm.

Tân không nói gì. Một lát sau Phượng hỏi :

— Máy giờ rồi anh ?

Tân nói :

— Đồng hồ của anh ở đằng sau lưng em, không xem được.



— Anh bỏ em ra mà xem.

— Không !

Phượng cười, nhắc lại một câu lần thứ ba :

— Hôm nay sao anh lạ thế ? Vậy mà lúc mới yêu anh em tưởng anh nghiêm lắm.

Tân nói :

— Một là anh suồng sượng quá. Hai là anh sắp điên. Anh muốn dạy một mình đi ra mưa bây giờ.

— Anh ! Phượng gọi sẽ.

Tân hỏi :

— Em có nhớ nhà không ?

— Không, Phượng đáp.

— Anh tưởng em nhớ, mai anh đưa em về.

Phượng hỏi :

— Anh... Anh có muốn em đi học nữa không ?

— Dĩ nhiên là anh muốn. Nhưng anh chỉ xin một điều :  
« Nếu anh ốm em đừng có chữa anh ».

— Phải. Anh mà chết thì tòa án lấy bị cáo oan ở đâu mà bỏ tù.

— Sao mà em chua ngoa thế ?

Phượng cười. Một lát sau, Phượng lại nói :

— Thôi ngủ đi anh. Không có mai dạy một chết.

Tân bảo :

— Em phải nằm xa anh ra mới ngủ được.

Phượng nhắc người, nắm sát thêm vào Tân, gói hẳn đầu lên ngực chồng, nói :

— Anh bảo em nằm lui ra mà tay anh lại giữ chặt lấy.

Tân lùa tay vào tóc Phượng nói.

— Em nghe mạch anh bây giờ thì đúng sao được ?

Trời vẫn mưa. Phượng thiu thiu ngủ.



Tuần trăng mật của họ trôi qua trong hạnh phúc. Những buổi đi thăm thác Gouhga, hồ Than Thở, rừng Ái Ân. Những bữa cơm trong các tiệm nhỏ. Những chiều khô trên các đồi thông. Cả những buổi nhịn đói không hề bước ra khỏi phòng.



Hai người đi xuống một con đường dốc. Trời mưa. Sấm tối. Đường vắng không một bóng người. Những cây rành rành trong các bụi cỏ hai bên đường xoè ra những bông trắng, nhỏ, trông lơ mờ, tựa như những ngôi sao về sáng, ướt đẫm nước mưa. Gió đưa qua những rừng thông tạo thành một làn âm thanh vi vút, rồi khúc nhạc ấy lại chuốt qua một đồi thông khác reo thành những tiếng bể xạ, nghe rì rào, buồn buồn, như một nỗi nhớ thương đã gần lãng quên.

---

Tân hỏi :

— Em có lạnh hai chân không ?

Phượng cúi nhìn chân mình. Bỗng nhiên Phượng thấy hai bàn chân mình đẹp quá, trắng như ngà và những đầu móng đỏ thắm, ướt nước. Phượng chợt nhớ đến những bông hoa trứng gà ở quê mẹ, một buổi sáng Phượng về ăn tết. Hôm ấy trời mưa, Phượng thức giấc, nằm trong giường nhìn ra ngoài cửa sổ, và mãi một lát sau mới trông thấy trên cành hoa trứng gà sà vào gần cửa sổ có hai bông rất to và đẹp. Lúc ấy, Phượng tưởng như chúng chỉ vừa chợt mở ra khi Phượng nhìn thấy vậy. Những cánh hoa màu ngà, cứng, giữa đám lá xanh, lấm tấm những hạt nước trong. Những hình ảnh nhỏ bé ấy, sau mười mấy năm chẳng bao giờ Phượng nghĩ đến, không ngờ trong một phút lại có thể nhớ lại một cách rõ ràng thế.

Phượng nói :

— Em không rét đâu anh ạ.

Tân nghe trong giọng nói Phượng một sự êm ả, hơi lạ, nhưng Tân không đoán được vì sao.

Một lát sau Phượng nói, Phượng tưởng như mình đang nói với hai bông hoa trong dĩ vãng :

— Giả thử em rét thì anh làm gì được ?

Tân ngạc nhiên dừng lại, nhìn Phượng :

— Em làm sao thế ?

Phượng chợt nhớ ra mình đang đi và nói chuyện với

Phượng, giật mình, cười, rồi nói lại cho Tân nghe ý nghĩ của mình.

Tân nói :

— Trời, vợ anh thi sĩ quá !

Đi vài bước, Tân cúi nhìn chân vợ rồi chàng dừng lại, bảo Phượng, say đắm :

— Anh muốn hôn chân em quá. Phượng bằng lòng không?

Phượng sung sướng dụi má vào vai chồng :

— Ngộ nhớ ai người ta trông thấy thì chết.

Rồi như để đền đáp, Phượng ngừng lên cho Tân hôn môi. Phượng rút khỏi môi Tân, áp vội má vào ngực chồng để thở và nói :

— Thôi anh ! mưa ướt hết mặt em rồi !

Một cảnh thông ở trên cao như một cánh tay chìa ra ngoài mặt đường. Những ánh đèn xe hơi ở mé bên kia dốc chiếu loé trên mảnh trời tối.

Phượng nghĩ đến Dung, Hải và Khánh. Nếu bọn « quái » ấy biết Tân đòi hôn chân Phượng ? Phượng thấy « bọn chúng » thật quái gỡ nhưng cũng có vẻ đáng yêu. Tất nhiên chỉ là cái đáng yêu khi Phượng ở xa nghĩ đến thôi. Nhất là Phượng lại nghĩ đến giữa lúc như tâm hồn không thể chứa nổi sự sung sướng, hạnh phúc. Trời mưa tầm tã. Hình như trời mưa cho tình Phượng ấm. Phượng đi gần vào chồng hơn. Hai tấm áo mưa vàng và xám của hai người ướt nước dính vào nhau, mỗi khi có người cựa mạnh nghe như tiếng bóc ra. Tại sao Hải hay buồn ? Phượng mừng tượng

mặt em bằng nhiều lần khác nhau và nghĩ có lẽ Hải có những điều suy nghĩ riêng, Phượng không hiểu cũng nên. Nhưng đối với Phượng, dù có thật như thế, thì đó cũng chỉ là những thắc mắc trẻ con Hải tự mua chuộc vào mình.

Phượng nói với Tân, trong khi vẫn theo đuổi ý nghĩ về Hải :

— Anh, em có cảm tưởng mấy hôm nay chúng mình không phải là chúng mình nữa.

Tân nói :

— Thế càng hay.

— Em định nói chúng mình có vẻ trẻ con.

— Tại sao Phượng cứ thích sống già đi ? Anh nghĩ anh muốn hưởng cùng em nhưng ngày đầu tiên thật sung sướng, không thắc mắc, không nghĩ ngợi lôi thôi, nếu có thể không gặp bất cứ một người nào càng tốt. Cái lo lắng không thiếu gì sẽ chờ đợi chúng mình sau này. Và sự già nua lúc ấy muốn tránh cũng không được nữa. Nên anh vui đùa với em. Nhưng nếu Phượng không bằng lòng...

Phượng không ngờ nghe Tân nói thế mà Phượng khóc được. Phượng vội vàng bịt mồm chòng xoay hẳn người đứng chắn trước mặt Tân, nói :

— Không, em không định nói thế. Có lẽ tại em sung sướng quá nên đâm ra vớ vẩn thế thôi. Em xin lỗi anh.

Tân cúi xuống hớp lấy giọt nước mắt trên má vợ. Một vị mặn thấm trên đầu lưỡi anh và tự nhiên Tân cảm thấy một

sự chua sót vô cớ làm chàng buồn. Cũng như câu nói ban nãy của Phượng, Tân biết không định nói như thế, nhưng Tân cứ cố giảng nghĩa ra như thế, để buồn.

Tân nói sē vào tai Phượng :

— Anh yêu em !

Hai người lại đi nhau đi dưới mưa. Trời đã tối sẫm, Bóng họ sâu vào trong khung cảnh ù u.

Một lúc lâu Phượng nói :

— Em mỗi chân quá !

Có lẽ Phượng mỗi chân thật nhưng Tân cũng thấy trong giọng nói của Phượng một vẻ làm nũng đáng yêu. Tân nghĩ đến truyện bông hoa trứng gà Phượng vừa kể và bảo Phượng :

— Em gối đầu lên vai anh vừa đi vừa ngủ vậy.

Phượng nghe trong câu nói đùa của Tân một vẻ đứng đắn làm Phượng rưng rưng muốn khóc.



Nhưng những nỗi buồn ấy chỉ là những đám mây che khuất mặt trăng, để làm trăng sáng thêm, khi mây bay qua. Những trận mưa mùa làm mát cỏ cây.

Về đến khách sạn, Tân mở cửa phòng cho vợ vào trước, rồi chàng bước vào sau và lại khóa lại. Hai vợ chồng thay áo, tắt đèn, lên giường nằm đắp chăn nói truyện. Nhân nói đến Dung và Hải, Tân nói :

— Anh cho là em không hiểu các cô ấy. Có lẽ tại em quen coi các cô ấy là những đứa trẻ. Sự thực họ là những người có đời sống thầm kín mãnh liệt, nhất là Hải. Tuy chỉ nói chuyện với cô ấy vài lần và hình như cô ấy không ưa anh, nhưng anh biết cô ấy thuộc vào cái lớp người : Suy tư nhiều hơn sống. Họ nghĩ ngợi suốt ngày và đêm lại nằm mê. Những khắc khổ, đau đớn của cuộc đời vây lấy họ. Vì họ đọc sách và biết nhiều. Ngày chiến tranh anh đã sống trong những trại tập trung ở ngoài kia gần 4 năm, anh đã trải qua những thời kỳ như họ. Và có lẽ ngay cả bây giờ anh cũng chưa thoát khỏi. Họ sống lý tưởng nhưng lại biết rõ mình viễn vọng và sự thất vọng tàn rữa họ. Họ cho người khác không thể, và họ cũng không thích ai hiểu họ. Họ thu mình trong chiếc vỏ cứng của sự cô đơn. Đó là một sự kiêu ngạo vô lý. Nhưng chính đó cũng là cái cứu cánh cuối cùng của họ. Đập vỡ cái vỏ ấy, họ không còn là họ nữa, có thể họ sẽ tự tử, vì không chịu nổi cái vô lý của hiện hữu mình. Nghĩa là cái sống tầm thường như tất cả cuộc đời tầm thường khác. Cái đau đớn của họ là họ cố tìm cách vượt qua, hay trong khi chưa vượt qua được, tìm cách lẩn trốn cái tầm thường ấy, nhưng rồi hàng ngày họ vẫn bắt gặp mình thường trực nằm trong cái tầm thường ấy. Nhưng nếu đặt câu hỏi vượt qua cái tầm thường ấy để đi đến đâu ? Họ sẽ không trả lời được. Thâm kịch —<sup>e</sup> cứ tạm gọi là thảm kịch — xảy ra ở đây. Không phải chỉ ở Việt-Nam mình mới có những thanh niên như thế. Cả Âu Châu bây giờ đều vậy. Có thể ví họ như những mảnh bom, mảnh đạn, nổ rồi, nhưng vẫn là những chứng tích của tàn phá. Đau khổ hơn họ, lại là những mảnh bom, mảnh đạn

biết cung động. Những con người bé mọn đi tìm thân phận mình.

Có thể Hải không đến nỗi như thế, nhưng anh nói cho em biết có thể cô ấy như thế, hay hơn nữa, không chừng. Ở nhà anh cũng có nhiều sách của những người tư tưởng nói về vấn đề này, có lẽ về em cũng nên đọc chút ít để hiểu.

Rồi Tân ghé hôn Phượng nói :

— Nhưng thôi anh không nói nữa. Kẻo lúc này em bảo anh trẻ con, không khéo bây giờ em lại bảo anh điên, đi hưởng tuần trăng mật với vợ nói toàn truyện « giới ời ».

Những lời nói của Tân chỉ thoáng qua trong tai Phượng, Phượng nghe câu hiểu câu không. Chỉ có một điều Phượng nhớ rõ đến bây giờ là những năm tù đầy của Tân. Sao trong những ngày còn yêu nhau không bao giờ Tân nói cho Phượng nghe điều ấy ? Phượng nghĩ thầm rồi lúc nào sẽ bắt Tân phải kể cho Phượng nghe tất cả những ngày ấy. Giọng nói thành thật của Tân hòa lẫn với cái ám ảnh tưởng tượng cuộc sống đầy ải trong các trại tập trung, khiến Phượng thấy thương chồng. Phượng muốn dâng tất cả tình yêu trong người mình làm ngập hết những nỗi buồn, đau trong lòng chồng. Và Phượng với tay ôm chặt lấy chồng. Lần đầu tiên Tân thấy Phượng có những cử chỉ hơi lạ, gần giống một sự ngó ý trước.



Sáng hôm sau hai vợ chồng dậy sớm ra đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Trời lạnh và còn nhiều sa mù. Những ruộng



rau dăng xa trông lơ mờ trong sương, tươi mát nồm nà. Tiếng những con chim hót trên cây thông dăng trước,

Phượng bảo :

— Gần nửa tháng mới nghe thấy tiếng chim hót anh nhỉ ?

Tân nói :

— Chim vẫn hót đầy chú, nhưng tại thời gian ngừng lại nên chúng mình không nghe tiếng.

Phượng ngửa mặt lên nhìn chồng nói :

— Anh đáng yêu quá !

Tân cũng cúi xuống nhìn vợ, bảo :

— Không đáng yêu sao anh lại lấy được vợ đẹp thế này ?

Phượng cười sung sướng rồi hai vợ chồng lại nhìn ra ngoài. Gió không lạnh lắm nhưng Phượng cũng rùng mình. Tân ôm chặt thêm Phượng vào lòng,

Phượng nói :

— Hôm nào chúng mình về Sài Gòn hả anh ?

Tân hỏi :

— Em muốn về rồi à ?

Phượng đáp :

— Không.

— Thế thì lúc nào về chả được.

— Anh !

— Gì ?

— Cây mận nở hoa trắng đẹp quá kia.

Bên ngoài, trên sườn một ngọn đồi đằng trước, một dãy ba cây mận trồng liền nhau, sáng lên những hoa, trong sương. Trời bắt đầu sáng rõ hơn. Hàng trăm con bướm đủ màu giống như những hồng hoa biết bay, bay đầy cả thung-lũng.

Phượng bảo :

— Anh ! Em mót đi giải quá, anh bỏ em ra cho em đi.

Tân cười :

— Bây giờ bạo nói nhỉ ? Rồi chàng cúi xuống hôn phớt lên má vợ, tiếp :

— Hãy gượng đã. Một tí nữa hãy đi. Xong, rửa mặt đi ăn sáng nhân thể. Em đói không ?

— Đói.

Nắng lên. Những tia nắng đầu tiên còn mỏng như tờ trắng nhưng cũng đủ làm ấm những cơn gió sớm. Trời quang dần và xanh. Phượng nhớ đến những buổi sáng ở nhà, đến tấm màn che cửa màu xanh, trong lên, khi có nắng bên ngoài. Phượng nghĩ đến Hải và lời nói của Tân tối qua, nhưng vẫn không thấy ý nghĩ của mình thay đổi. Dù thật hay trong tưởng tượng của Phượng, Hải vẫn chỉ là đứa trẻ hơi lạ, thể thôi. Tuy nhiên ý nghĩ của Phượng về các em lúc này có nhiều thân mến hơn, nhưng lại cũng xa cách hơn. Họ như đã thuộc hẳn vào một khoảng dĩ vãng nào trong ý nghĩ của Phượng.

— Anh ! Bỏ em ra cho em đi.

Bây giờ Phượng cảm thấy những lời nói đùa hơi nhắm nhí với chồng có những thú vị riêng.

Tân vẫn giữ Phượng nói :

— Tí nữa.

Phượng bảo :

— Thôi !

Và Phượng bỗng thấy giọng mình nũng nịu như muốn sui Tân giữ lại.



Ăn sáng xong hai người đi lễ. Tân chụp cho Phượng bức ảnh khi Phượng ra đến trước cửa nhà thờ. Sau một lúc bàn định hai người lái xe về Blao thăm gia đình Thảo, một người bạn của Tân có đồn điền chè ở Blao. Và ở Blao Tân và Phượng được mời dự một cuộc đi săn với vợ chồng Thảo. Hai vợ chồng Thảo đều khỏe mạnh, vui vẻ và tuy đã lấy nhau gần 6 năm, họ chưa có con. Họ có một căn nhà khá đẹp gồm 6 buồng, 3 trên gác và 3 ở dưới nhà và có phòng riêng cho khách. Trong nhà trang hoàng giản dị, lịch sự. Họ sống hồn nhiên, nói thẳng và không khách sáo.

Phượng quen ngay với cái không khí thân mật đó. Hai tuần lễ sau nữa, Tân và Phượng còn ở Đà-Lạt mỗi tuần đều về chơi với vợ chồng Thảo hai lần, và một buổi tối cao hứng Tân đã lái xe đưa Phượng từ Đà-lạt về Blao uống với vợ chồng Thảo một ly cà-phê. Tối hôm ấy Tân và Phượng ngủ

---

lại nhà Thảo. Sáng dạy Phượng theo Vinh, vợ Thảo, ra xem hái chè. Vinh làm việc xốc vác, nhanh nhẹn, khiến Phượng thêm muốn được như Vinh. Vinh cũng dạy Phượng cưỡi ngựa và hai người đi chơi rừng bắn gà và chim trong khi Tân và Thảo ở nhà đánh bài cùng với mấy người bạn bên đờn diêm cà phê. Vinh bắn súng rất giỏi. Vinh bảo Phượng bắn nhưng Phượng sợ không dám bắn.

Vinh nói :

— Anh Tân bảo chị học thuốc phải không ?

Phượng nhìn Vinh rồi đáp :

— Vâng.

Vinh tiếp :

— Chị còn mấy năm ?

— Dạ, ba.

Vinh cười mắt nhìn ra xa nói :

— Tôi không học được. Chúng tôi lấy nhau ở bên Pháp. Không khí ở đây thích hợp với tôi. Tôi cũng quen mặc quần áo dày rồi. Mặc quần áo đàn bà vào người bây giờ tôi thấy lụng thụng khó chịu. Tôi thích sống man rợ và không phải để ý đến người khác. Chị về Saigon khi nào muốn ăn cơm với thịt thú rừng thì chịu khó lên đây.

Vinh mặc quần bó ống bằng vải xanh dày và chiếc áo chemise ca-rô xanh, đỏ, sắn tay, đi giày đế crepe.

Phượng cười bảo Vinh :

— Trông chị gần giống một thổ dân Texas.

Vinh cũng cười nói :

— Nhà tôi vẫn gọi tôi là « đàn chăn bò ». Sự thực tôi «chăn» nhà tôi chưa xong. Anh ấy chỉ thích uống rượu. Nếu không có người chăm cho ăn có thể anh ấy sẽ uống rượu trừ cơm. Và như thế sống một mình chắc anh ấy sống nhiều lắm được hai năm.

— Chúng tôi hợp nhau và không ao ước gì hơn. Thảo phải cái hay uống rượu và đánh bài. Nhưng họ là đàn ông. Đàn ông thích say sưa cũng như đàn bà thích làm dáng. Một lần say, anh ấy vác súng đi tìm bắn tôi, tôi phải vào rừng trốn mất nửa ngày. Vì anh nghi tôi ngoại tình với lão tây chủ đồn điền cao-su.

Vinh nói các truyện ấy bằng một giọng tự nhiên khiến Phượng vừa ngưỡng vừa sợ hãi.

Vinh tiếp :

— Đàn ông lúc say thật là bậy bạ. Họ không còn biết những lời nói, việc làm của mình có thể phạm danh dự hay hại vợ. Nhưng chỉ có những lúc say họ mới thật là đàn ông.

Phượng nhìn Vinh. Cứ kể Vinh là một người đàn bà đẹp. Vinh độ 25, 26 nghĩa là hơn Phượng độ 2 hay 3 tuổi. Vinh cũng chỉ cao bằng Phượng nhưng thân hình nở nang, khỏe mạnh hơn nhiều, chứng tỏ sự vận động mạnh hàng ngày. Vinh ít đánh phấn nhưng lúc nào cũng đánh sáp môi. Và Vinh gọi « đôi môi người đàn bà là đầu mối của hạnh phúc ». Sức sống như toát ra từ khắp thân thể Vinh.

Vinh đưa Phượng vào sâu những khu rừng rậm. Những con suối trong, có vết chân thú rừng đến uống nước. Vinh rủ

Phượng tắm. Phượng từ chối chỉ rửa mặt thôi, sự thực Phượng cũng muốn tắm vì đi từ sáng đã thấy nóng bức, nhưng Phượng không đem theo quần áo nên sợ. Vinh đứng khuất vào một bụi cây cởi quần áo rất tự nhiên chạy nhanh xuống suối, bơi lội, vũng vẫy. Giữa khung cảnh hùng vĩ, bao la, bí mật của núi rừng, Phượng bỗng thấy ở Vinh cái vẻ đẹp không che đậy, dấu diếm, một sức quyến rũ lạ lùng.

Tắm xong, Vinh lên mặc quần áo, lại gần chỗ Phượng giờ đồ ăn ra ăn. Hai người bơm hai chiếc nệm bằng cao-su mang theo lên nằm, vừa ăn vừa nói truyện.

Vinh nói :

— Chúng tôi thường ra đây tắm.

Phượng tưởng tượng Thảo là Phượng được ngồi ngắm Vinh như vừa rồi, và Phượng nghĩ đến Tân. Nếu Tân cũng ngồi nhìn Phượng tắm như thế ? Phượng bỗng thấy nóng bừng mặt. Có thể Phượng cũng tắm được không chừng.

— Chắc chị thấy chúng tôi sống man rợ quá hả? Vinh hỏi.

Phượng nói :

— Quả thật tôi thấy chị hơi lạ. Nhưng thú thực tôi thèm sống được như chị. Nhưng không dễ gì mỗi lúc người ta có thể thay đổi nếp sống của mình.

Vinh dứt miếng bánh vào mồm, nàng giờ hai ngón tay cái và trở lên nhìn những vết mặt dính ở đây trước khi cho vào mồm mút, rồi nói, bằng tiếng Pháp :

— Lúc đang tắm tôi mới nhớ ra chị là khách mới quen. Có lẽ tôi đã thô lỗ quá. Nhưng đây là bản tính của tôi. Nếu

chị không ưa thì chắc chúng mình không chơi với nhau lâu được.

Phượng cười bảo :

— Chị có một thân hình thật đẹp.

Vinh cười tự nhiên, đáp :

— Nhà tôi cũng bảo thế.

Phượng nằm ngửa mặt lên cao. Qua ánh nắng, những chiếc lá sồi to bản, rung động, lấp lánh trông như những mảnh lụa màu lam nhạt. Phượng nhớ đến những ngày chạy loạn, buổi trưa nằm ngủ dưới giàn mướp hương. Tiếng những con chim rừng kêu ở đâu rất xa, và cũng rất lạ. Phượng chưa hề nghe tiếng bao giờ, tựa như trong một giấc mơ nào. Trời cao và xanh thẫm có những đám mây trắng nõn, mới trông tưởng như đứng im, nhưng cứ quên đi hay nhắm mắt lại một lát, mờ ra, đã thấy trôi qua khá xa và biến hình đi nhiều. Không khí êm ả, yên tĩnh.

Đang nằm Vinh bỗng giật mình ngồi phắt dậy. Phượng cũng ngồi dậy theo định hỏi Vinh xem cái gì. Nhưng Vinh ra hiệu cho Phượng im lặng rồi lắng tai nghe. Phượng hoảng sợ không hiểu truyện gì, nhưng sau đoán có lẽ thú rừng đến. Hiểu như thế Phượng càng sợ già.

Vinh cầm súng bảo Phượng theo mình. Phượng bắt đầu thấy run. Phượng theo Vinh hoàn toàn vì sợ phải nằm lại một mình chứ không còn mảy may muốn xem Vinh bắn. Vinh rón rén lần theo các gốc cây men ra ngoài suối, phía trên. Rồi Vinh quỳ gối xuống cạnh cây hoè lớn, vẫy Phượng lại gần, hất cầm về đằng trước ra hiệu cho Phượng nhìn. Một con nai khá lớn

---

đang đứng lưỡng lự bên bờ suối, cách chỗ hai người chừng độ 5, 6 chục thước, định cúi xuống uống nước nhưng lại vội vàng ngừng lên như để đánh hơi hoặc vừa nghe thấy một tiếng động khả nghi nào. Phượng hoàn hồn. Lúc ấy Phượng mới chú ý vào việc săn. Con vật cúi xuống uống nước. Chân sau đá đá những viên sỏi. Màu nâu sẫm của bộ lông con vật lẫn vào những tảng đá trắng trên suối nước đầy bóng lá và rêu xanh trông đẹp lạ. Hình ảnh Vinh lúc tấm tự nhiên thoáng nhanh trong óc Phượng. Phượng tưởng như mình phân biệt được từng những sợi lông nhỏ trên lưng con vật. Con nai uống nước xong ngừng đầu lên định đi thì Vinh chạy mau ra vỗ tay reo. Con vật sợ hãi nhảy phắt một cái quan hấn giòng suối và chạy như bay vào trong rừng. Vinh quay lại nhìn Phượng cười. Phượng có cảm tưởng như Vinh là chủ khu rừng và những con thú nọ thuộc về nàng. Vinh cúi đầu xuống thấp. Một ít nắng chiếu trên tóc nàng. Phượng nhìn thấy những giọt mồ hôi nhỏ trên cổ Vinh. Trông Vinh nóng bức một cách nồng nàn. Phượng nhìn xuống chân Vinh. Đôi giày đế crepe của Vinh hầy còn mới.

Hai người cùng cười vu vơ.



Tuần trăng mật của Tân và Phượng thêm phần thú vị với những bữa ăn trong rừng, những buổi săn bắn tương tự với vợ chồng Thảo. Lắm khi bắn được con mồi Vinh cắt

---



ngay tại chỗ một tảng thịt, đốt cây rừng lên nướng ăn. Tân bắt chước Thảo uống nhiều rượu, đến nỗi Phượng phải ghé tai chồng nói sẽ :

— Nếu anh cứ uống nữa, em không cho anh hôn nữa đâu.

Vinh bảo Thảo :

— Em đỡ anh biết Phượng nói gì với anh Tân ?

Tân cười lớn đáp :

— Cái câu em vẫn nói với anh ấy !

Cả 4 người cùng cười. Tân và Thảo mỗi người đã uống hết hai ly vang lớn. Vinh cũng uống hết một ly. Phượng chỉ dám nhắm nháp chút súp. Bốn người ngồi chung quanh chiếc bàn nhỏ mang theo, dưới gốc sồi, ven bờ suối.

Vinh nói :

— Tôi phải tập uống rượu để nếu cần tôi cũng say. Khi ấy nhà tôi đi tìm thể nào hai đứa cũng gặp nhau.

Tân không hiểu Vinh nói gì. Chỉ có Phượng biết. Phượng có cảm tưởng rờn rợn là hai vợ chồng Vinh có ngày bắn chết nhau thật không chừng.

Thảo cười nói :

— Vinh mà say rượu thì thú không thể tả được. Một lần nàng nhảy vào tắm ngay trong cái bể thả cá trước sân đấy.

Tân và Phượng cùng cười. Vinh mím môi, mắt nhìn quanh. Thảo biết Vinh đang tìm cách trả thù. Chàng càng cười lớn. Vinh đứng dậy lau tay vào khăn rồi lại lau vào quần đi quanh ra chỗ buộc ngựa. Cho là Vinh định cho ngựa ăn Thảo

không để ý nữa, nhồm dậy với chai rượu để bên phía Tân. Vinh lén lại nhấc cái ghế vải ra xa. Thảo ngồi xuống và ngã ngửa, đổ lăn cả chai rượu ra ngoài. Vinh cười chạy vào trong rừng. Thảo ngồi dậy lại với chai rượu rót uống. Chàng vẫn cười nói :

— Vinh hơi ngộ nghịch nhưng tôi yêu Vinh. Tôi không ao ước gì hơn được sống như thế này mãi.

Rồi chàng cười hỏi Tân và Phượng :

— Còn « ông bà » đã có dự định gì cho tương lai chưa ?

Tân đáp :

— Cũng chả có gì lạ. Tập sự xong tôi sẽ mở văn phòng. Còn nhà tôi nếu đồ đạc cũng chỉ đến mở phòng khám bệnh là cùng. Tôi cũng e rằng chúng tôi không làm được gì hơn là làm hết chức vụ mình và trở thành những người ích kỷ. Có lẽ Phượng có ý kiến gì lạ chăng ?

Phượng nói :

— Có chứ ! Tôi sắp có đứa con đầu lòng.

Tân kêu lên :

— Trời ơi ! Sao em không nói cho anh biết ?

Phượng sung sướng nhìn chồng, hơi ngượng với Thảo :

— Bây giờ em mới biết chắc.

Thảo đổ rượu đầy vào cốc cho Tân và cho mình giơ lên trước mặt, nói :

— Vậy chúng ta hãy uống mừng chú tí nhau sắp ra đời.

Nhưng mọi người chưa kịp uống đã nghe tiếng Vinh kêu thét lên ở trong mé rừng. Thảo đứng bật dậy vớ khẩu

súng chạy vào. Một tiếng nổ lớn vang lên và một phút sau hai vợ chồng Thảo dất nhau ra. Tân định chạy lại nhưng thấy họ vừa đi vừa cười yên trí không có gì nguy hiểm, lại ngồi xuống, nhìn Phượng, hỏi :

— Thật không Phượng ?

Phượng nũng nịu, mỉm cười gật đầu.

Thảo về đến nơi, bảo :

— Vinh suýt bị rắn cắn.



Tân và Phượng trở về Saigon vào đầu tháng tết. Hai người dự định đi Đà Lạt độ hai tuần thành ra ở lại tất cả hơn một tháng. Hôm ấy từ nhà vợ chồng Thảo trở về khách sạn, Tân cố nén nỗi vui hồng hót trong lòng. Chàng định đến nơi chỉ có hai vợ chồng mới tỏ hết nỗi sung sướng của mình. Vừa vào khỏi cửa, Tân vội khóa cửa lại và bế bổng Phượng lên tay rồi đặt Phượng xuống giường hôn từ chân lên mặt vợ. Phượng chìm đắm trong niềm yêu đương chan chứa của chồng.

Tân nhắc lại mãi câu hỏi :

— Sao mãi bây giờ em mới cho anh biết ?

Phượng cười với chồng :

— Tại mãi đến hôm qua em mới biết chắc.

Tân nói :

— Bây giờ chúng mình phải làm cái gì chứ. Hay em cứ nằm đây anh đi mua chai rượu về uống ?

Phượng lắc đầu. Tân đi đi, lại lại trong phòng. Phượng giang hai tay làm hiệu cho chồng lại gần. Tân lại, cúi xuống bên vợ. Phượng kéo Tân nằm xuống cạnh mình và nói :

— Thôi anh cứ nằm đây với em đủ rồi.

Tân hôn lên môi vợ, cái hôn có lẽ còn say đắm hơn cả lần đầu tiên anh được hôn Phượng nữa. Xong, Tân nói :

— Phượng ơi ! Anh muốn hôn...

Phượng giơ tay bịt vội mồm Tân lại, sợ anh nói hết câu. Và Phượng cảm thấy yêu chồng quá, đến nỗi thấy mình bắt đầu khóc.

---

**D**UY cảm thấy rức mắt. Những đốm vàng bắt đầu nhảy múa trên bức tranh của chàng. Duy ngừng vẽ, dùng bấp tay rụi mắt rồi nhìn ra ngoài. Lúc ấy Duy mới biết trời đã bắt đầu tối và chàng bị rức mắt một phần cũng vì đã cố vẽ trong tối lâu quá. Duy đặt cái bảng màu và mấy chiếc bút vẽ xuống mặt bàn bên cạnh, rồi bước ra bao lơn. Gió từ mặt sông thổi lên từng cơn mát lạnh. Duy cởi cúc áo cho người ráo mồ hôi. Chàng móc túi quần tìm thuốc lá. Trong bao xanh nhàu còn lại điếu thuốc cuối cùng. Duy đưa điếu thuốc lên ngậm trên môi, vo chiếc bao ném xuống sông, rồi móc túi bên kia lấy điem châm hút. Nắng đã tắt hẳn, nhưng những áng mây vàng còn in bóng làm sáng mặt sông. Một chiếc thuyền độc mộc vội vàng trườn mình sang ngang mang trên khoang mấy người

---

đàn bà lam lũ. Những chiếc quang dầu dựng đứng, màu nâu vàng, lơ mờ bóng trong sương. Thuyền chở nặng, nước mấp mé mép thuyền. Bãi cỏ hoang bên kia sông đã biến thành màu xám nhạt và những chiếc lá cỏ gianh đang lẫn dần vào với nhau.

Duy thở mạnh khỏi thuốc đầu và nhìn xuống giòng nước. Giòng sông vào giờ triều lên, đầy, chảy mau hơn, xoay quanh những chân cừ, lều bều rác rưởi, củi mục, phân người, tanh tưởi.

Căn nhà bên cạnh đã lên đèn. Chiếc đèn măng-sông cháy reo vo vo hắt bóng chiếc bao lơn và ánh sáng xuống mặt nước đục, màu gạch cua lơ lơ. Tuyết hiện ra ở mé trong cửa sổ. Nàng mặc bộ đồ trắng mỏng và không mặc áo trong. Tuyết là gái nhây. Duy quen Tuyết trong một trường hợp cũng khá kỳ dị. Một buổi tối Tuyết đi khách và bị lính kiểm tặc bao vây. Tuyết nhây liêu xuống sông trốn và lặn theo các chân cừ chèo lên bao lơn nhà Duy. Nghe tiếng động bên ngoài, Duy bật đèn nhìn ra. Cả người Tuyết chỉ có mỗi chiếc sou-tient vắt trên cổ và một bên nách. Có lẽ trong lúc vội vàng Tuyết chỉ vợ được có thể mặc lên người. Duy tắt đèn bảo Tuyết vào trong nhà và lấy quần áo ngủ của mình cho Tuyết thay. Tuyết nhờ Duy chỉ dùm cho nàng chỗ tắm trước khi mặc quần áo vì nước sông và các chân cừ làm người nàng bẩn. Từ đêm ấy hai người quen. Duy làm ái tình, đi ăn, nói đùa với Tuyết. Tuyết thích Duy vì gần Duy, Tuyết có cảm tưởng được là vợ thật. Duy vượt ve và nương nhẹ nàng. Tỉnh thoảng Tuyết nhờ Duy viết hộ thư gửi cho « thằng chồng » ở bên Pháp.

Nhìn thấy Duy ở ngoài, Tuyết hỏi :

— Anh chưa đi ăn à ?

Duy đáp « chưa » và nghĩ đến lá thư của Ngọc từ Đà-Lạt gửi về, chàng vừa nhận được lúc chiều. Cách đây hơn một năm Ngọc là người yêu của Duy. Ngọc báo tin sắp đi Pháp và trước khi đi Ngọc sẽ về Saigon. Ngọc muốn gặp lại Duy.

Duy nhìn sang nhà Tuyết. Tuyết đi xuống dưới nhà. Duy trông thấy bóng nàng đi qua trong chiếc gương tử. Da nàng đỏ hồng dưới làn vải trắng mỏng. Một sự thèm muốn thoáng qua làm Duy thấy rạo rục. Trời đã tối thẫm. Một vài vì sao bắt đầu hiện sau những áng mây đen, cô đơn, lấp lánh. Gió lạnh nhiều hơn. Duy cài bớt cúc áo và lùa bàn tay lên đầu vuốt tóc. Hình ảnh Ngọc lớn vờn trong ý nghĩ của chàng. Duy thử dò cảm tình của mình đối với Ngọc bằng cách thả lỏng cho ý nghĩ chìm đắm trong nỗi nhớ thương nàng. Duy không thấy những rung động mạnh mẽ.

Tuyết ở dưới nhà lên và cũng bước ra bao lơn. Nàng nắm hai tay vào chiếc thành gỗ, ngả người ra mé ngoài sông. Một vẻ mềm mại diễn ra trên cơ thể nàng. Gió thổi từ mặt nước lên làm quần áo Tuyết phất phới.

Tuyết nói :

— Mát quá !

Duy có ý muốn đi với Tuyết một lúc ở ngoài đường và nghĩ đến Ngọc. Nên chàng rủ :

— Tuyết đi ăn với anh không ?

Tuyết gặt đầu và Duy đứng nhìn nàng thay quần áo trong tấm gương. Tuyết bằng lòng cử chi của Duy và cho là tự nhiên. Vì theo kinh nghiệm của Tuyết thì đàn ông bao giờ cũng thích đàn bà lúc không mặc gì hơn.

Hai người vào một hiệu cơm thường. Trong lúc ăn Tuyết cho Duy hay có một « lão già » muốn « lấy » Tuyết. Hắn hứa sẽ cho Tuyết mỗi tháng 6 ngàn nếu Tuyết bằng lòng lấy hắn. Duy bảo Tuyết nên nhận lời. Chàng nghĩ đến số lương của một ông chủ sự. Tuyết cười nói :

— Không lấy hắn mỗi tháng em cũng có thể lấy được của hắn 6 nghìn. Lấy hắn được 6 nghìn thì lại mất mẹ 6 nghìn kia còn ăn thua gì ! Mới lì tiền của những dê già ấy « dai » lắm không nuốt được.

Duy tưởng tượng lời vừa rời của Tuyết do miệng Ngọc nói ra và chàng thấy ghê tởm mình. Duy ngẩng lên nhìn Tuyết. Thốt nhiên Duy nhận thấy Tuyết có đôi môi giống hệt môi Ngọc mà mãi bây giờ chàng mới biết ra. Thì ra Duy đã nhiều lần hôn Ngọc qua Tuyết mà Duy không biết. Mé trên môi bên phải Tuyết cũng có một cái nốt ruồi nhỏ in hệt chiếc nốt ruồi của Ngọc. Chiếc nốt ruồi ngày xưa Duy vẫn nói đùa với Ngọc là cái dấu chấm hạnh phúc của anh.

Thấy Duy nhìn miệng mình chăm chú, Tuyết nói :

— Bộ muốn ăn cơm mớm hay sao mà nhìn dữ vậy ?

Rồi Tuyết bưng cốc nước cam lên uống. Môi Tuyết loáng ướt. Nàng mở ví lấy khăn tay chấm đi.

Duy nói :



— Anh muốn hôn em một cái.

Tuyết ngừng lại nhìn anh và biết là Duy nói thật.

Có nhiều đêm, Tuyết « đi làm » về, tức là đã khuya lắm, vậy mà nằm một lúc Tuyết thấy Duy dạy bật đèn, vẽ. Có hôm trời mưa tầm tã Duy cũng vác cái « thang » (Tuyết gọi cái giá vẽ của Duy là cái thang, tuy Duy đã bảo Tuyết rồi, nhưng Tuyết vẫn cứ nhất định gọi là cái thang) đi vẽ. Mừng một tết Duy cũng vẽ. Vẽ xong rồi ngủ.

Một lần Tuyết hỏi Duy :

— Anh thích vẽ lắm à ?

Duy trả lời :

— Anh không thích vẽ, nhưng tại anh là đàn ông. Nếu anh là đàn bà thì chắc anh cũng đi nhảy như em.

Tuyết không hiểu Duy nói gì.

Bây giờ nghe Duy nói muốn hôn mình bằng cái giọng là lạ, tự nhiên Tuyết thấy hồi hộp. Nàng bảo Duy, giọng cũng thành thật :

— Trả tiền. Ra gốc cây em cho hôn.

Duy định hôn Tuyết cái hôn anh biết rõ là hôn Ngọc, nhưng lời nói của Tuyết khiến ý định của Duy không thể thành được.

Trả tiền xong, hai người đi vào một phố vắng có những cây lớn hai bên hè. Duy lầm lì đi cạnh Tuyết và không nói gì. Những viên gạch si-măng vuông qua đi, qua đi, dưới chân anh. Rồi tới một con đường đất có những viên gạch, đá vụn.

---

Tuyết hỏi :

— Máy giờ rồi anh ?

Tuy Tuyết cũng có đồng hồ nhưng nàng không muốn xem. Duy giơ tay lên nhìn giờ rồi bảo Tuyết :

— Hơn 9 giờ.

Tuyết nói :

— Em phải về bar.

Duy dừng lại nhìn Tuyết, và bảo :

— Vậy thì đứng lại đây đợi taxi.

Phố vắng. Một cơn gió lốc bốc một đám bụi và những chiếc lá vàng lên cao. Một chiếc xe taxi từ đầu phố chạy lại chiếu những tia đèn vàng.

Tuyết nói :

— Anh không hôn em à ?

Và nàng đứng khuất vào trong chỗ tối. Duy nhớ lại lần gặp Ngọc cuối cùng, lúc chia tay Ngọc cũng bảo Duy : « Anh không hôn em ư ? ». Lúc ấy Ngọc sắp khóc. Duy nhớ chàng đã ôm chặt Ngọc và hôn Ngọc say đắm. Đợi cho Duy hôn xong, Ngọc nói : « Anh tàn nhẫn nhưng em yêu anh. Em nói thế vì sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa. Các anh chỉ muốn có những người đứng bên lề cuộc đời mình và nhìn theo mình suốt đời họ ». Và Duy đã bảo Ngọc : « Anh xin lỗi nếu đã để Ngọc hiểu nhầm. Anh không đảm bảo được gì, nên anh phải trả tự do cho Ngọc, để Ngọc tìm lấy căn phần riêng của mình. Đã không thể « có sự ràng buộc... » Và Ngọc đi xa. Bây giờ Tuyết nói một câu tương tự lời Ngọc, nhưng cái

---

về thành thạo của Tuyết khi đứng khuất ngay vào bóng tối sau câu nói, làm Duy không còn chút nào ham muốn thực hiện ý định nữa. Nhưng Duy vẫn lại gần và cúi xuống hôn Tuyết. Không ngờ cả người Tuyết bỗng run dưới tay anh. Chiếc taxi chạy qua. Chiếc khác tới. Duy vẫy cho xe ngừng lại và mở cửa cho Tuyết, lên rồi đóng lại. Tuyết kéo chiếc cửa kính xe, bảo Duy :

— Anh để cửa. Đem em về với anh.

Duy gạt đầu và quay bước. Chiếc xe rồ máy chạy. Duy thoải mái nghĩ đến Ngọc và bỗng thấy nhớ Ngọc nôn nao.

Duy cũng vẫy chiếc taxi vừa chạy đến và tới một quán rượu, uống hai ly nhỏ. Men rượu làm người chàng nóng bừng. Duy về đến xóm thì chỉ loáng thoáng vài nhà còn ánh lửa. Gã ma-cô quen mặt đang ngồi gảy đàn và ca vọng cổ trong cái quán ban ngày làm chỗ hút thuốc của người thợ cạo. Một người đàn ông ăn giá đang bước xuống chiếc đò, để sang « ổ nhện » bên kia bờ. Người lái đò chống sào đẩy chiếc thuyền nặng nề ra xa. Ngọn đèn treo bên cạnh thuyền trông như con mắt đỏ đòng đọc. Duy vào nhà thay quần áo, bắc chiếc ghế vải ra nằm ngoài bao lơn. Trời đã hơi khuya. Trăng 14 trong xanh dưới lòng sông vỡ dài ra hai đầu thành những nếp răn reo trên mặt sóng. Gió mát không ngớt.

Độ một tiếng sau, Duy nghe có tiếng chèo khua nước và nhìn thấy chiếc đò lúc nãy nhẹ nhàng trở về. Chiếc đèn đỏ giữa khoảng rộng trông bớt gay gắt. Duy nhắm mắt mừng tượng lại những ngày gần Ngọc. Hình ảnh dâng lên thành

những giấc mơ.

Tuyết đánh thức Duy vào khoảng 2 giờ sáng,



Duy quên bức thư của Ngọc cũng như đã có những tháng ngày Duy không hề nghĩ đến Ngọc. Và Duy yêu Hải ngay lần gặp Hải thứ hai, như anh vẫn thường yêu những hình ảnh đơn giản, khiêm hãnh.

Hải cũng có vẻ có nhiều cảm tình với Duy, và đã đến thăm Duy một lần tại nhà chàng, trong khu Bến Cỏ. Thăm căn nhà "có bao lơn ăn ra mặt sông và vào giờ triều lên có thể thò chân xuống rửa không cần múc nước lên». Những màu sắc hỗn độn như muốn nổi loạn trên 4 bức tường của phòng Duy. Những bức tranh khỏa thân, cái lối đi vào nhà sâu hút, bí mật, những « Cô Tuyết, Sáu Nhỏ » trong gian nhà lá lụp xụp bên kia sông, khiến Hải nghĩ đến những hình ảnh trong các xóm Mont-Martre trên màn ảnh, trong sách báo.

Bước chân đến nhà Duy, Hải có ngay cảm tưởng bước vào một cuộc phiêu lưu mới. Sẽ có rất ít may mắn cho Hải. Nhưng Hải cứ đến và chờ đợi.

Từ sau cái chết của Tâm, kỷ niệm về chàng và hình ảnh chàng, trong Hải cũng đã xa mờ, nguội lạnh như thân thể chàng đã nằm sâu dưới nấm mộ. Hải không còn có những thắc mắc về Tâm nữa.

Và Hải gặp lại Duy. Hình như công việc của nhà xuất ngoại quốc nào đó về việc in tranh thiếu nhi không thành, và Duy không thấy trở lại nhà Hải nữa, sau hôm Duy đến đúng vào ngày cưới Phượng. Hải gặp lại Duy ở ngoài phố.

Duy nói :

— Tôi không ngờ gặp lại cô.

Hải cười bảo :

— Vậy anh ngờ những gì ?

Rồi Hải nói cho Duy biết nàng vừa vào xem phòng triển lãm tranh « Mùa Xuân » của anh hôm qua.

Duy nói :

— Tiếc là tôi không gặp cô từ hôm qua.

Hải vẫn cười tiếp :

— Anh hết ngờ lại tiếc.

Duy giật mình thấy từ nãy mình nói hai câu cùng ngờ ngẩn. Nhưng Duy thích cái vẻ hóm hỉnh trên mặt Hải. Hải hao hao giống Ngọc. Hai người cùng cười.

Con đường Nguyễn Huệ vào dịp tết biến thành một rừng hoa. Nắng sớm chói hắt từ mé sông vào, sáng trên những tà áo, những cánh hoa. Duy thấy ngợp vì màu sắc. Và Duy nói với Hải điều ấy.

Hải bảo :

— Tại anh là họa-sĩ. Còn tôi chỉ thấy đó là những cây hoa và những người đàn bà. Riêng hoa thì đắt quá tôi không mua được.

Duy nói :

— Vậy tôi biếu cô một gói ? Tôi phải ăn mừng phòng triển lãm của tôi bằng cách lấy tiền bán tranh mua hoa tặng một người. Cô nhận chứ ?



Hải suy nghĩ về Duy. Nếu Hải yêu Duy ? Hải không thấy có gì trở ngại. Nhưng lòng Hải bình thản. Đến độ Hải không cảm thấy cần thiết phải yêu hay được yêu. Như bầu trời bắt đầu vào hè, khô và cao. Những cơn gió buổi chiều làm rơi những cánh phượng làm rác sân sau. Tiếng ve kêu trong nghĩa trang những trưa vắng.

Duy nói :

— Tôi thường ao ước những sự tình cờ. Nhưng có lẽ không có sự tình cờ nào đẹp bằng khi biết ra mình bắt đầu yêu. Đó là những bông hoa nở trong sự yên tĩnh của cuộc đời.

Hải đã hiểu Duy định nói gì. Nhưng Hải chỉ mỉm cười. Và có lẽ Duy cũng đã chỉ nói với chính chàng nhiều hơn. Giọng Duy lơ đãng và tay chàng vẫn đều đặn quét những đường sơn lên bức tranh trên giá vẽ, theo với nhịp ngừng lên, cúi xuống, của đầu chàng để nhìn phong cảnh. Hải ngồi dưới gốc một cây thị lớn đằng sau Duy, trong vườn nhà dì Hải. Khu vườn quá rộng, gần như vườn bách thảo, một bên là giòng sông, một bên là đường phố. Trời xế trưa yên tĩnh.

---

Càng yên tĩnh hơn khi căn nhà hai tầng của dì như lùi mãi ra xa, nhỏ lại, trên một khung cửa sổ mở rộng. Màu vôi vàng như ngủ yên trên tường. Những con chuồn chuồn mình đỏ, giang đôi cánh mỏng, trong suốt, bay đi, bay lại trên bãi cỏ, loáng thoáng những cây cỏ may vươn cao. Tiếng những trái cây khô và vỏ cây vỡ nứt. Và ở mãi góc vườn đằng kia, những giầy vòng vang nở đầy hoa vàng. Có lần Duy ngỡ ý rủ Hải đi vẽ cùng với anh, và để cho tự nhiên hơn, Hải bảo Duy đến vườn nhà dì. Và Duy đang vẽ một quang sông dưới nắng nhìn qua một nửa thân cây có nhiều vẩy lớn và những chiếc lá nhỏ bên trên.

Duy nói :

— Khung cảnh không quan trọng lắm đối với những họa sĩ đã nắm vững tài năng và kỹ thuật của mình. Van Gogh hay Gaughin chẳng hạn. Chỉ cần một đôi giầy cũ hay một mảnh trời xanh non họ đã tạo thành những bức tranh để trong viện bảo tàng. Và lại đối với những người họa bây giờ kiểu mẫu hay đề tài không cần thiết nữa, vì sự giống, sự in hệt không còn đáng kể như lời Apollinaire nói. Người họa đã đưa và theo hội họa sang một địa hạt có thể gọi là « siêu hình » của nó, để diễn tả một cái trừu tượng cùng cực là nội tâm con người. Braque và Picasso, đã dùng những hình kỷ hà để diễn tả những khuôn mặt đàn bà.

Duy cứ nói câu một như nói một mình, chàng không hề chờ đợi câu trả lời của Hải. Hải nghĩ thầm : « Có lẽ những lúc Duy đi vẽ một mình, anh cũng nói một mình không chừng » Có khi Duy nói câu trước, câu sau không ăn nhập với nhau gì

---

cả. Hải cười một mình khi nghĩ rằng : « Duy giống một người điên hiền lành ». Và Hải bảo Duy thế.

Duy không quay lại, hình như chàng cho ý nghĩ của Hải tự nhiên, chàng vẫn tiếp tục vẽ và bảo :

— Vì thế khi chúng tôi làm việc, thường làm ở những chỗ vắng, không có ai. Không hiểu sao bây giờ tôi lại thích có cảm tưởng có cô ở gần khi vẽ.

Hải cười nói :

— Vì thỉnh thoảng tôi nhặt hay lau hộ anh cái bút rơi?

Duy nói :

— Không phải thế đâu. Tuy tôi không nhìn lại, nhưng tôi biết lúc nào cô nhìn tôi, và tôi vẫn « trông » thấy cô đấy.

Hải bỗng thấy giọng Duy thành thật một cách ngây thơ. Và Hải tự hỏi Duy yêu Hải thật ư ?

Những chiếc lá vàng rơi, bay nhẹ như gò xuống mặt nước xanh, hơi vãn đục, ven sông, loang thành những vòng tròn nhỏ, trôi ngược chiều gió. Mặt nước gợn lăn tăn và hơi mát bốc lên những làn hơi rậm lá. Ở những chỗ có lọt những đợt nắng, màu nước biến thành vàng, và Hải nhìn sâu được xuống dưới.

Người nhà dì mang ra cho hai người hai ly nước đá lạnh lớn, rồi lại quay vào. Duy uống một hơi rồi lại tiếp tục vẽ. Hải cũng uống một ngụm nhỏ rồi cầm chiếc ly cho chất lạnh thấm vào da tay. Ly nước trong và có những chiếc bong bóng nhỏ bám ở thành cốc. Viên đá va vào thủy tinh thành



những tiếng động nhỏ. Hải tưởng như nghe thấy cả « cái lạnh » trong tiếng động đó. Và tự nhiên Hải cảm thấy cô đơn. Một nỗi cô đơn gần giống một sự sung sướng của một người không yêu, nhưng biết mình đang đứng trong bóng mát tình yêu của người yêu mình. Như viên đá nổi trong ly nước trong và hơi lạnh thấm ra bàn tay.

Duy ngừng vẽ và nói :

— Thôi để mai vẽ tiếp. Nắng xé mắt rồi không đúng độ nữa.

Hải liếc mắt nhìn bức tranh. Tuy đã thành hình nhưng trông chưa có vẻ gì là một bức tranh cả. Những đường nét nguệch ngoạc và màu sắc chùng chắt. Hải nhìn thấy nhiều màu vàng.

Duy đến ngồi xuống bãi cỏ gần Hải và cầm ly nước của mình uống một hơi lớn. Xong, Duy nằm ngửa xuống bãi cỏ và cởi bớt một chiếc cúc áo cho mát. Hơi lạnh từ dưới mặt đất thấm vào lưng Duy khiến Duy cảm thấy dễ chịu. Nhìn lâu ngoài nắng, mắt Duy bị xanh lè. Duy bảo Hải :

— Độ 40 tuổi có lẽ tôi sẽ bị mù.

Hải cũng nằm xuống chiếc ghế vải mang ở trong nhà ra, nghiêng đầu nhìn Duy. Duy gổi đầu lên chiếc hộp đựng bút và thuốc vẽ, mở mắt nhìn lên cao. Chàng nói :

— Trời xanh làm tôi nhớ tới những buổi trưa ở Bắc. Làng tôi có hội đền Ghềnh mỗi năm đấy. Cô có đi hội đền Ghềnh bao giờ không ? Lúc bé tôi thường lên đền xem ngồi đồng, và nếu được tiền phát lộc mua bánh rán mật ăn. Nhưng

chỉ thỉnh thoảng mới được thôi. Và hội đèn mở vào tháng 8 cơ. Mùa hè thì tôi đi câu, tắm sông, ăn ổi xanh và bắn chim bằng súng cao su. Làng tôi cũng có một nhà văn nổi tiếng.

Trong tưởng tượng của Duy sống lại giòng sông màu cánh rún, những buổi trưa hè mặt sông trắng xóa, nhấp nháy như một tấm gương bằng nước, không bao giờ Duy nhìn được lâu, và ánh sáng hắt lên những bụi tre chạy dài suốt một dọc làng. Bên kia sông là Hà nội. Duy học ở Hà nội và chỉ dịp hè mới về quê thôi. Năm chiến tranh Mỹ Nhứt tại Đông Dương, các trường đều nghỉ học, cả gia đình Duy về ở hẳn quê. Đó là những ngày sung sướng nhất trong đời Duy. Duy chạy nhảy suốt ngày với lũ trẻ cùng tuổi trong làng và không còn điều gì phải lo lắng. Sách vở đã xếp xó.

Duy nói :

— Tôi mới nhận được tin đưa bạn thân ở lại « ngoài kia » vừa uống chất độc tự tử. Hắn tham gia kháng chiến và bị Cộng sản định loại trừ vì hắn là tiểu tư sản. Hắn chạy thoát về Hà nội. Nhưng về Hà nội hắn lại bị người ta rượt bắt lần nữa vì cho hắn là Cộng sản. Và lần này hắn không còn chỗ chạy. Người yêu của hắn cứu hắn vừa kịp lúc người ta đã đánh gãy của hắn một cánh tay phải và hai cái xương sườn. Họ yêu nhau từ ngày còn đi học. Họ cùng học năm thứ nhứt sư phạm với tôi. Trâm cứu hắn nhưng vào lúc nàng không còn yêu hắn nữa. Trâm đã lấy chồng và chồng nàng cũng đã chết. Trâm cũng không yêu người chồng đã chết đó. Và hiện lúc ấy nàng đang là nhân tình của một viên đại tá Pháp để lấy tin tức cho « bên ngoài ». Cũng vì thế Trâm có đủ thể lực

cứu hắn. Hắn được tha và được Trâm săn sóc thuốc men cho. Cả gia đình hắn đều chết hết trong trận chiến tranh vừa qua. Hắn đau đớn khi biết Trâm hoạt động « nội thành » nhưng không nói được gì với nàng. Trâm tự do. Nàng rất say mê chủ nghĩa Cộng sản và đã tham gia hoạt động cho họ từ ngày còn trong bóng tối. Hắn không còn muốn nghĩ gì hơn : Trâm là người yêu thứ nhất, cũng là, người yêu độc nhất của hắn. Những ngày chiến đấu hắn mang theo hình ảnh Trâm trong lòng, những đêm ngủ rừng, ngủ suối. Hắn ngỡ ý và Trâm không từ chối hắn. Nhưng sau một tuần lễ chung sống, hắn khám phá ra Trâm không phải là người hắn tưởng. Và Trâm, khám phá ra hắn hèn nhát và vô lý. Hắn không còn yêu Trâm nhưng lại coi những gì đã qua trong đời nàng như những bằng chứng tàn phá tàn nhẫn chút thơ ngây cuối cùng còn lại của hắn. Hắn ở lại vì hắn cho rằng hắn không còn gì cần cứu vãn nữa. Sự thực một phần tại hắn yêu Trâm. Bây giờ hắn tự tử. Ngày còn bé, tranh nhau với hắn một con dế mèn, đã có lần tôi đánh hắn tím mặt.

Tiếng Duy đều hòa. Hải thấy giọng nói của Duy không ăn nhập với nét mặt chàng. Cái vẻ lạnh lẽ bên ngoài kia chỉ đủ để tố cáo những cuộc giông bão bên trong. Hải vẫn thấy Duy có tướng liễu lĩnh.

Duy tiếp :

— Tôi còn mẹ và hai đứa em ở lại. Vậy mà có lúc tôi đã quên hẳn đi điều ấy. Nhiều khi mình đã có những sự thờ ơ thật là tàn nhẫn. Cô có sống ở nhà quê bao giờ không? Tôi thích những vườn cải tâm ngừng đầy hoa vàng, cũng

vàng như màu nắng buổi chiều. Mùi thơm hơi hăng của hoa cải chính là mùi thơm của quế hương. Mẹ tôi trồng rau, chăm rau như chăm con.

Lắm lúc tôi nghĩ chúng ta thiếu tình yêu thương, nên tâm hồn không còn gì sưởi ấm, nên những cây cải trong dĩ vãng chết dần đi trong lãng quên, và lòng mình biến thành cái hộp đựng toàn bóng tối.

Buổi trưa yên lặng. Tiếng Duy nói, Hải nghe như ai đọc truyện ở đâu gần đây. Hải nhìn lên cảnh thị, những đợt nắng loé lên trong đám lá sẫm rồi lại khép lại khi cơn gió bay qua. Tiếng sóng sông, rất sè, vỗ vào men bờ nghe róc rách. Một con chim đen bay ngang trên nền trời vẽ thành một đường chỉ.

Hải ngồi dậy với cốc nước của Duy để gần mình, đưa cho chàng và bảo :

— Anh uống đi. Không đá tan hết.

Hải vẫn cầm ly nước của mình trên tay và lại nằm xuống. Duy đưa cốc nước lên môi. Hơi lạnh thấm ra tay anh.

Duy nghĩ đến bàn tay Hải chắc cũng lạnh như thě và hơi ướt vì Hải cầm ly nước đã lâu. Duy nhắm mắt uống từng hớp nhỏ. Duy cho rằng từ lúc đó anh mới thực yêu Hải. Những ngón tay màu ngà để mộc của Hải ngủ ngoan trên mi mắt Duy.



Duy mời Hải vào một quán nước bên đường Bonard. Buổi sáng chửa nhạt, đường phố nhộn nhịp những người mặc quần áo mới. Màu sắc, diêm dúa.

---

Duy gọi một tách cà phê cho mình và một ly nước trái cây cho Hải. Cô thu ngân trẻ đẹp, phấn sáp, ngồi sau quầy hàng, cái miệng hình như lúc nào cũng sắp sẵn để cười. Cô có đôi mắt hơi to, sếch, sắc sảo, có vẻ người của hàng Ngang, hàng Đào Hà nội, xưa. Ở trong một góc quán, một đôi trai gái đang cười với nhau. Người con trai ngồi xây lưng lại phía Duy và Hải đối diện với người con gái, và người con gái buộc tóc kiểu « đuôi ngựa », mặc áo tím. Những đĩa hát của Pat Boone, Dalida, July London, Hary Belafonte, liên tiếp thay nhau phát ra từ chiếc máy phóng thanh treo trên tường bằng các điện Slow, Calypso, Boléro, Tango, Cha-cha-cha. Không khí có vẻ xa hoa, thừa thãi.

Trong lúc lấy đường Duy chợt nhìn thấy bóng Hải in trên tấm kính mặt bàn. Mầu áo vàng tươi đuối thườn trên cái cổ hơi cao và chiếc gáy trắng, những chân tóc bới ngược. Khuôn mặt Hải nửa sáng, nửa khuất trong tối. Hình ảnh mầu sắc, nửa ảo, nửa thật gần như trong, trong một cái khung trong. Đẹp. Duy bắt gặp bức tranh của mình một cách bất ngờ. Hải nhích người ngồi xa ra khi biết Duy nhìn mình trong tấm kính.

Uống nước xong Duy mời Hải về nhà. Chiếc xe Taxi chạy lướt nhanh qua những con đường đầy bóng lá non.

Hải ra đứng ngoài bao lơn. Duy ngồi xuống chiếc ghế bành bọc cói kê ở góc phòng và nhìn Hải. Bức tranh đang hòa lẫn với Hải trong rung cảm của chàng. Hải đứng quay lưng ra sông và nhìn nghiêng theo giòng nước. Ánh nắng chói lòa từ mặt sông hắt lên người Hải thành một đường viền

---

theo nhịp cong thẳng của thân hình Hải, rồi từ Hải phản chiếu lại, khiến người Hải rợn lên, như một thần tượng. Trong một phút Duy tưởng như làn ánh sáng toát ra từ cái vẻ quý phái và sự thanh khiết của Hải.

Duy muốn đứng dậy lại gần Hải và nói : « Em là tác phẩm anh mơ ước ». Nhưng Duy chỉ lại chỗ thành cửa, nhìn Hải và bảo :

— Tôi vừa nảy ra ý muốn biến cô thành một pho tượng bằng thủy tinh.

Hải cũng nhìn Duy, hơi ngạc nhiên một chút, rồi cười nói :

— Tôi từ chối vì tôi không muốn trong suốt !

Duy bỗng thấy yêu Hải quá. Chàng nói :

— Vậy tôi sẽ giam cô vào một bức tranh để cô không còn thể thay đổi một tí gì nữa.

Hải vẫn cười đáp :

— Tôi sẽ già đi cho tác phẩm của anh phản bội anh.

Hàm răng Hải trắng bóng và hai môi nàng đỏ hồng. Duy có cảm tưởng nếu cầm dao đâm vào cổ Hải cho máu chảy xuống ngực, Hải sẽ còn đẹp hơn nữa.



Buổi chiều Tuyết sang, hỏi Duy :

— Bờ lúc sáng hả ?

Duy muốn bê Tuyết vút xuống sông. Nhưng chàng không nói gì. Nhìn vẻ mặt làm lì của Duy, Tuyết bỏ về. Tự nhiên Duy cảm thấy bức bối. Chàng đứng dậy đi lại trong phòng. Thấy cái ống bơ đựng bút đổ nghiêng dưới chân bàn, Duy đá mạnh vào góc tường. Ở bên kia, Tuyết vừa lấy hộp đồ ra định sửa móng tay, nghe tiếng chiếc ống sắt bị đá đổ, Tuyết dừng lại lắng nghe. Rồi không thấy gì nữa, Tuyết bĩu môi, cúi xuống, rủa mạnh chiếc rủa lên đầu móng út.



Duy đóng cửa vẽ Hải trong ba ngày liền. Khi chàng chấm nét bút cuối cùng lên bức tranh thì Hải đến. Nhìn ảnh mình Duy vẽ hiện trên một nền kính trong đẹp quá, Hải ngược nhìn Duy. Mới có ba ngày mà râu Duy mọc lởm chởm, quần áo chàng bê bết sơn dầu. Duy nhìn Hải yên lặng một lúc, rồi chàng vút cả cái bảng màu lẫn mấy cái bút vẽ xuống chân và giang tay ôm lấy Hải. Trông Duy lúc ấy bỗng nhiên Hải thấy mình không còn thể kháng cự được nữa. Chàng như một vị thần. Duy áp hai tay lên má Hải nâng mặt Hải lên, rồi cúi xuống nói :

— Anh yêu Hải. Anh yêu em. Anh yêu em quá !

Rồi Duy cúi xuống thắp nữa hôn như mưa lên mắt, mũi, lên môi, lên vai, lên cổ Hải. Hải ngửi thấy mùi sơn dầu hơi khét trên hai tay và trên cả mặt Duy. Môi Duy lại tìm lên môi Hải. Duy hôn Hải lâu quá. Hải nhắm mắt hưởng tất cả cái cảm giác bình bỗng, ngây ngất của lần đầu tiên được hôn.

Hải đã hôn Tâm. Nhưng lần này Hải muốn Duy hôn Hải một mình Duy, để Hải được hưởng hết cái cảm giác được hôn. Từ lần sau, nếu yêu Duy, Hải sẽ hôn lại Duy. Hải thấy lao đao như mặt sàn chuyển động dưới chân. Tất cả đều ngã nghiêng như không thể nào đứng vững được. Hải sẽ ngã xuống mất nếu Duy buông Hải ra. Hải thấy người nhẹ bổng. Duy bế Hải lên và đặt Hải xuống đi van, kê đầu Hải lên chiếc gối. Và Duy lại tiếp tục hôn Hải. Râu Duy sát trên má Hải cảm giác kỳ lạ quá. Rất nhanh Hải thấy yêu Duy, như yêu Duy đã từ lâu.

Hải giữ tay Duy và nói :

— Thôi. Đừng anh...

Nhưng lạ quá Hải không thể nào mở được mắt ra nhìn Duy. Hải biết rằng nếu muốn Duy ngừng lại, Hải chỉ việc mở mắt ra nhìn Duy. Nhưng Hải không mở được mắt. Hải chịu thua. Hải chỉ là con bé con. Không còn một tí trí thức nào. Thôi Hải bằng lòng lấy Duy. Hải bằng lòng lấy Duy.

Mọi vật thôi quay cuồng. Thân thể Hải đau đớn và muốn vỡ tung ra.

Tất cả ngưng lại chờ đợi, chờ đợi.



Hải không ngờ thân thể người ta lại chứa đựng nỗi cái sự thất vọng ghê gớm như lúc Duy buông Hải ra. Ba tuần qua Hải không gặp lại Duy. Và có nghĩa là sẽ không bao giờ

---



Hải gặp lại Duy nữa. Trong người Hải hoàn toàn chỉ có sự thất vọng. Hải không oán trách, không yêu, cũng không khinh ghét Duy. Hải cũng không lên án mình. Như một tai nạn, cả hai người đã cùng muốn xảy ra, và đã là tai nạn thì không ai ngờ trước được. Vô lý đến tàn nhẫn. Tâm hồn Hải tự nhiên lắng xuống. Sự lắng đọng sau một lúc đã được khuấy động đến cùng cực. Và Hải nghĩ rằng, từ bây giờ, Hải sẽ không nghĩ ngợi gì nữa, sống như một đứa trẻ và chờ đợi ngày lấy chồng. Như một cơn ác mộng trải qua tâm trí Hải. Hải đã thức rồi nhưng vẫn là người vừa mê xong. Và Hải bàng hoàng, sợ hãi.



Thư của Ngọc từ Paris gửi về cho Duy biết nàng đã xin vào học ở Sorbonne. Trước hôm đi, Ngọc từ Đà Lạt có về Saigon ghé thăm Duy, nhưng đúng vào lúc Duy đang ngồi nói chuyện với Hải nên Ngọc không vào. Ngọc nói không muốn Hải biết Ngọc cũng quen Duy. Hải là em họ Ngọc. Ngọc bảo tuy Hải, là em nhưng Ngọc rất yêu, kính Hải. Vì Hải biết nhiều và xứng đáng với Duy...

Lá thư dày giọng ghen tuông, đau đớn, nhưng cũng bắt đầu lạnh nhạt. Buổi chiều tắt trên sông. Giòng nước dâng cao và nước lại xoáy quanh những chân cừ, lều bều rác rưởi, củi mục, phân người, tanh tưởi. Duy nghĩ : « nó cũng hèn mọn như cuộc đời chàng, ngày tháng trôi qua âm thầm, vô nghĩa, lúc triều rút đi tro lại những bùn lầy bản thủ... »

Vẽ, vẽ hoài, Duy đã chứng tỏ được gì ? Một vài bài báo khen ngợi, một vài bức tranh bán đi, cuộc sống thì thiếu thốn, một đôi khi đói rách, chui rúc. Mẹ Duy và các em chàng còn ở lại bên kia bây giờ ra sao ? Đứa lớn chắc đã đến tuổi có thể đi làm một tên cán bộ kiếm ăn. Nhưng còn đứa bé ? Phải, những đứa bé thì ra sao ?

Duy thường chấp nhận mọi sự đến với mình trong cuộc đời một cách thản nhiên, không than van, không oán hận. Nhưng cũng khó mà không thể không vui, buồn khi người ta còn nghĩ ngợi được. Lại còn những sự tình cò đau đớn. Như truyện Hải.

Đáng nhẽ Hải là người xứng đáng để cho Duy yêu kính suốt một đời. Nhưng Duy đã đập vỡ tất cả những cái gì tốt đẹp ấy, để chỉ còn lại trong lòng một niềm hối hận. Duy không dám đi tìm Hải cũng như không nghĩ đến sự tự tha thứ tội lỗi cho mình. Bức tranh Hải, hơn bao giờ hết, bỗng đẹp lạ thường, trong suốt trên miếng kính. Nhưng Duy nghĩ thầm : « Đàn bà cũng như những tác phẩm, nhất là những bức tranh, dù bằng lòng đến đâu, người ta vẫn tiếp tục phải vẽ những bức khác ».

Và Duy gọi thầm Hải : « Em là vì thiên thần tội nghiệp của anh ». ☺

Duy lên phố tìm đến quán rượu quen uống hai ly lớn, và lúc về, chàng sang hỏi lấy Tuyết làm vợ.

---

**C**UỘC đời trôi qua đều đặn như hết ngày chủ nhật rồi thứ hai, thứ ba... Vợ chồng Phượng tỏ ra sung sướng và đầy đủ trong những tiếng cười không ngớt và để dài những hôm về thăm nhà. Tân thích nói đến ngày lễ tuyên thệ của chàng ở tòa án trước khi mặc áo luật sư. Mẹ Tân kiêu hãnh chạy ngược, chạy xuôi tìm chỗ thuận tiện cho chàng mở văn phòng. Dung cặm cụi học để nhất định thi đỗ trong kỳ hè tới và để... thôi học. Khánh bị băng huyết vì một cử động mạnh trong lúc hành kinh. Bác sĩ khuyên nên để Khánh nằm lại nhà thương trong một tuần. Mẹ lo lắng, nhớ nhó vì bệnh tình của Khánh. Phượng máng Khánh cầu thả và bừa bở. Nhưng Khánh không để ý đến lời Phượng. Khánh cho Phượng nói : « cho ra vẻ không có gì thay đổi giữa Phượng và mọi người trong nhà, sự thực phải làm như thế, chính Phượng đã

---

thấy mình thuộc hẳn về một chỗ khác ». Vì nghi thế Khánh vẫn ghét Phượng. Tất cả lại xoay đều vào nhịp cũ.

Rồi Hải thi đỗ nốt phần hai và Dung cũng thi đỗ. Khánh bắt đầu năm tú tài thứ nhất và Hạnh được lên lớp nhất.

Thi đỗ và nghỉ hè lại gặp đúng vào dịp sở Hỏa-Xa cử các kỹ sư ra bắt lại những con đường sắt tại miền Trung bị hư hại vì chiến tranh, trong số đó có ba, nên Dung được theo ba ra Trung nghỉ hè ở nhà Bác. Dung biết mang máng rằng bác có một người con tên là Hảo bị cụt một chân.

Và Dung bắt đầu cuộc nghỉ hè của mình tại nhà Hảo.

---

**H**ẢO thức giấc vì một tiếng động bên ngoài cửa sổ. Hình như một con bọ dừa bay va vào thành cửa, Hảo nghe rõ tiếng cánh cứng của con vật đập vào tường. Có lẽ đã đến 4 giờ. Trời trong và êm ả. Ánh sáng như được lọc qua một lần thủy tinh. Nắng dịu dàng, càng dịu dàng hơn trên những cành cây vừa thay lộc mới. Tiếng bể xa nghe rì rào, không ngớt.

Tiếng sóng bể khiến Hảo nhớ đến hình ảnh Dung. Chiều qua Hảo đưa Dung đi tắm. Dung chạy nhảy tung tăng dưới nước và lăn lộn trên cát. Thân hình Dung đều đặn và căng dưới lớp áo tắm. Hảo ngồi tựa lưng vào một gốc cây dừa nhìn Dung vui đùa một mình. Chàng bực từng nắm cát rồi mở ra cho cát trôi qua các kẽ tay. Cát ấm và gió bể thổi mạnh vào tóc Hảo.

---

Dung hỏi :

— Sao anh không tắm ?

Hảo phác tay làm một cử chỉ từ chối và tay chàng chạm phải đôi nạng dựa vào thân cây bên cạnh. Hảo không muốn Dung nhìn thấy rõ sự tàn tật của chàng. Dung đứng thẳng trên một mô cát vàng, nạng ngửa mặt lên cao và giang tay xoay tròn một vòng.

Hảo bảo :

— Dung thử đứng bằng một ngón chân xem được không ?

Dung cười ngặt nghẽo chạy lại phía Hảo, hỏi :

— Anh bảo gì cơ ?

Hảo cầm bông hoa dại chàng vừa ngắt bên cạnh, đưa cho Dung :

— Dung thử đứng lên bông hoa này xem được không ?

Tắm áo tắm màu vàng, ướt nước, sẫm lại, bó chặt thành hai đường hằn trên đùi Dung. Trông Dung đẹp khỏe mạnh, màu da mấy hôm phơi nắng đỏ hồng. Những hạt nước nhỏ, trong bám đầy trên cổ và vai Dung.

Dung nằm ngửa bên cạnh Hảo, khoanh hai tay lại làm gối, nhìn trời. Những đám mây trắng làm Dung chói mắt, nàng lim dim và cười một mình.

— Cát nóng quá anh ạ, Dung nói.

Hảo nghĩ : « Dung như giọt nước trong, mát và đáng yêu. Hảo như chiếc lá khô. Chiến tranh đã cướp của chàng một cái chân. Một tiếng nổ, Hảo ngã đi, và lúc tỉnh dậy thấy

mình mất một chân. Hảo cho đó là một sự nhục nhã. Hảo không có một chút quyền gì trong sự mất, còn của thân thể mình.»

Dung ngồi dậy, bỏ mũ, gỡ tóc cho xõa xuống hai bên vai. Nàng dùng hai tay tải cho tóc rời nhau. Những sợi tóc dài, uốn cong, màu hung.

Dung nói :

— Đây như một hoang đảo anh nhỉ.

Hảo muốn bảo : « Và tôi là tên thủy thủ đắm tàu ». Nhưng Hảo im lặng.

Dung tiếp :

— Em thích có những phút cô đơn nhưng sợ phải sống cô độc. Em lệ thuộc vào những người chung quanh. Không có họ chắc em không sống được. Mới ra đây có hơn một tuần em đã thấy nhớ nhà quá.

Hảo nói :

— Tôi ở đây có khi cả năm không đi đến đâu. Nếu Dung về, chắc tôi sẽ buồn.

Lễ misa bắt đầu. Chuông nhà thờ đổ hồi. Dung nghĩ đến cuộc đời cô đơn của Hảo và thấy thương Hảo.

— Sao anh không về ở Saigon ? Dung hỏi.

Hảo mỉm cười về chưa sót, nói :

— Con sên không dễ gì rời bỏ hẳn cái vỏ của hẳn. Dung lệ thuộc vào những người thân yêu của Dung. Tôi không có những người ấy nên tôi lệ thuộc vào cái hoang vắng ở đây.

Dung nhìn Hảo, bảo :

— Anh hay cay đắng và hình như lúc nào cũng chỉ muốn hành hạ thể xác mình. Em không hiểu rõ anh nhưng em sợ hãi cho lối sống của anh.

Hảo nói :

— Tôi chỉ là đứa trẻ xấu số và bị người ta tàn phá. Tôi không muốn nhận nốt sự gặt bỏ của mọi người nên tự tách rời khỏi đám đông.

Dung bảo :

— Em cho là anh đọc sách và mơ mộng nên anh đau khổ.

Hảo mỉm cười, nhìn Dung, chậm rãi :

— Cô mang trong lòng tình thương của một thiên thần chưa hề bị xúc phạm và sẵn sàng ban cho cả những con vật đau ốm. Nhưng mọi sự không chỉ đơn giản có thế.

— Bây giờ thì em hiểu. Anh đau khổ vì anh kiêu ngạo và tự coi mình là một con sên. Sao anh không hãy sống như một người thường ?

Câu nói cuối cùng của Dung vang vọng bên tai Hảo. « Sao anh không hãy sống như một người thường ? ». Nhưng những người thường có hiểu những người tàn tật nghĩ gì về thân phận họ ? Hảo cúi đầu và từ từ nhắm mắt lại. Dung nhìn thấy tất cả nỗi sốt sa, mệt mỏi của Hảo trong cái cử chỉ nhỏ đó.

Hảo nghĩ : « Tôi yêu Dung. Nhưng điều ấy không ích gì. Tôi yêu hay giết Dung cũng không có gì khác. Tôi không bao giờ tìm thấy ý nghĩa hành động của mình ».



Trời bắt đầu tối. Mặt bể trông sẫm lại âm thầm. Gió thổi mạnh.

Thấy Hảo yên lặng, Dung nói :

— Thôi đi về anh, không cô đợi cơm. Cơm xong chúng mình đến nhà thờ.

Hảo mở mắt nhìn Dung. Cái nhìn thiết tha, tuyệt vọng, của một người bệnh biết mình sắp chết, nhìn lại mặt người thân lần cuối cùng. Trong một thoáng Dung bắt đầu hiểu rằng Hảo yêu Dung.

Hảo với nạng chống đứng dậy, và hai anh em trở về nhà.

Gió từ dưới vịnh thổi lên chân hai người. Dung kéo lại tấm áo choàng và để ý đến cảm giác êm ái của hai bàn chân không dẫm trên cát. Trăng non hát bóng hai người đổ trên những vết lồi lõm. Đàng xa, gần nhà chòi, trên lưng ngọn đồi, hai bà phước mặc áo trắng đang đi nhanh về phía nhà tu.



Sau bữa cơm, Dung đến nhà thờ một mình và cầu nguyện. Dung không yêu Hảo. Dung cũng không muốn người yêu thứ nhất của đời mình lại là anh Dung — một người tàn tật. Tuy đây là lần đầu hai người gặp nhau, nhưng đối với Dung, sự liên lạc họ hàng vẫn có và không thể quên điều ấy. Dung không yêu Hảo, nhưng Dung biết Hảo sẽ đau khổ nếu anh không được yêu. Hảo cô độc và tàn tật. Dung nghĩ đến Hiền, Dung có cảm tưởng nôn nao của một người đứng bên một

vực thẳm và đã bắt đầu chóng mặt vì chiều sâu của nó. Sự nôn nao khó chịu đến nỗi người ta muốn ngã xuống, cho thể xác tan tành, cho thoát khỏi cái trạng thái nôn nao kia. Dung nghĩ đến Hiền như một sự cầu cứu. Hình ảnh Hiền xa mờ và vô ích. Dung cầu nguyện, giáo đường trống vắng quá ; cái vẻ thiêng liêng mờ hồ chìm đắm trong làn ánh sáng vàng mờ tỏ bỗng biến đi, thay vào đó, vẻ âm u lạnh lẽo khiến Dung giá buốt cả tâm hồn. Dung thấy rõ mình là một con chiên lạc đạo mà những giòng nước mắt không đủ đem nàng trở về. Sự lạnh lẽo khiến Dung nổi gai hết cả người. Nàng đứng dậy bước ra khỏi cửa nhà thờ như người chạy trốn. Những bực thềm đá cứng va vào chân Dung những vết đau. Dung bằng lòng cảm giác đau đớn đó. Trên quãng đường từ nhà thờ trở về nhà, nhìn bóng mình dưới trăng đổ chập chờn trên nền cát trắng, đêm lạnh, Dung nghĩ đến những kẻ lang thang đi tìm linh hồn trong sa mạc.



Hảo ngồi ở bực thềm. Căn nhà hai tầng trắng xanh dưới trăng. Những cành cây lá lấp lánh sáng như lân tinh. Thấy Dung về. Hảo hỏi :

— Cô có cầu nguyện cho tôi không ? Giọng Hảo nghe dịu dàng.

Dung bước lên thềm, mệt mỏi, rồi nàng cũng xoay người ngồi xuống bên trái Hảo, cách chàng hai bực, nói :

— Em vừa trốn khỏi nhà thờ...

Hảo nhìn Dung dò hỏi.

— . . . để khỏi phải xưng tội, Dung nói sẽ và ngạc nhiên thấy tiếng nói của mình hơi lạ, hình như không phải tiếng Dung, nhưng đầu sao vẫn là tiếng Dung.

Trời hơi thấp và trong. Những lớp tơ trắng vun vút lao vào từng khoảng không gian. Tiếng bể xa nghe vẫn đều hòa. Hai người cùng im lặng. Không khí như loãng ra và đứt rời giữa khoảng cách hai người. Dung cảm thấy buồn khi hiểu ra rằng : « Hình như, ở cuộc sống hôm nay, mỗi lần gặp thêm một người Dung lại mất đi ít nhiều hồn nhiên của tâm hồn, và các sợi giây liên lạc ấy biến dần thành những giây rợ của sự cô đơn vây quanh lấy mình, như một cái kén. Cái kén càng dày, sự cô đơn càng nhiều ... »

Dung muốn ngửa mặt nhận một cái hôn của Hảo để có thể khóc được dễ dàng.



Hảo bắt đầu tìm cách lẩn tránh tình yêu Dung. Đó là một điều vô lý, Dung biết, làm Hảo đau đớn. Đau đớn nhưng Hảo chấp nhận thân nhiên.

Dung nhớ có lần Hải nói về một số người như Hảo :

— Mớ trí thức họ thâm thiệp được gần như không giúp được gì họ ngoài việc khiến họ ý thức rõ rệt cái nhỏ mọn đau đớn của thân phận mình. Tất nhiên họ không thể yêu cũng không thể nhận một tình yêu nào trong tình trạng tình

thần co hẹp như vậy. Cái mặc cảm nhỏ mọn kia đè nặng lên người họ. Họ vô lý nhưng có thể họ có lý ngay trong cái vô lý của họ. Vì thế họ bơ vơ và sự cô độc họ mang trong lòng trở thành kinh khủng ...» Thêm vào đó Hảo lại tàn tật. Dung bắt đầu mang máng hiểu những điều Hải nói và hiểu Hảo. Dung thấy mình thường hiểu điều này điều khác qua sự rung động của lòng yêu thương. Ít khi nào Dung có thể hiểu trực tiếp một điều gì. Và Dung cũng chợt nhớ lại lúc nghe Hải nói câu trên, Dung đã không thể nào hiểu được tại sao Hải có thể suy nghĩ về một điều không ăn nhập gì đến mình như thế, và lúc ấy Dung đã thấy thương hại Hải như người ta thường thương hại những người đau ốm. Bây giờ thì Dung nghĩ hôm nào về Saigon Dung sẽ phải nói chuyện với Hải nhiều hơn.

Hảo nói :

— Mẹ tôi và đứa bạn bây giờ còn ở lại bên kia đều khuyên tôi cầu nguyện cho tâm hồn mình. Nhưng cả hai người đều không thể biết được rằng : « Trong một thân hình tàn phế không thể còn được một linh hồn nguyên vẹn ». Tôi không muốn làm con ve sầu kêu gào cho đến khi chỉ còn lại cái xác khô rỗng. Cái chết của ba tôi vì một cuộc kiểm tra thành phần, sự tự coi chuôi ngày còn lại của mình như những ngày sống thêm và chỉ còn nghĩ đến những giòng kinh, những buổi lễ ở nhà thờ của mẹ tôi, sự tàn tật của tôi và sự vắng mặt giữa bên kia và bên này đều chỉ là những vô lý. Chúng mình sinh ra như chỉ để gánh chịu lấy những cái vô lý ấy. Cầu nguyện thôi chứ không thể sống chỉ để cầu nguyện.

---

— Anh không còn lòng tin sao ? Dung hỏi :

Giọng Hảo vẫn dịu dàng như cái vẻ trầm tĩnh bên ngoài của anh :

— Tôi cũng không thể ý niệm rõ ràng có phải « Thượng đế là nguồn phát sinh ra mọi tình yêu thương trên trời dưới đất » hay « Thượng đế chỉ là một thần tượng do con người tạo tác ra giống hình ảnh mình ». Nhưng điều đó ích gì khi con người đã sống thật sự như không còn gì che chở, như chính mắt tôi đã trông thấy ?

Dung cảm thấy Hảo hoàn toàn bị bóp méo mó vì những lý do này khác đến nỗi Hảo không còn thể nói ra được một lời nào chứng tỏ lòng yêu đời, lòng ham sống. Sự sống đè nặng lên vai anh. Hay nói cách khác Hảo sống như đeo chì, đeo đá.

Dung nghĩ : « Có lẽ đã đến lúc Dung không thể không biết đến những truyện chính trị. Nhưng chắc chắn là Dung sẽ không bao giờ hiểu được điều đó là gì. Dung chỉ biết buồn khi nhìn thấy những người như Hảo. Đối với Dung thì chính trị hay chiến tranh cũng như truyện trời mưa, trời nắng, mọi người chỉ việc chịu ảnh hưởng và không làm gì hơn được ».

Không chừng Hảo cũng đã nghĩ như Dung khi nói rằng :

— Chúng ta chỉ là những nạn nhân. Và những nạn nhân thì không bao giờ có ích gì.

Dung thấy mình đang rơi dần vào mề lưới cùng với Hảo như những con cá con tội nghiệp. Và đó là điều Dung không muốn.

Dung muốn cất tiếng hát. Nhưng Dung sợ nếu hát thì Dung sẽ khóc. Dung nhắm mắt gọi thầm : « Anh Hảo. Tại sao... »

Hảo hỏi :

— Dung nghĩ gì mà lại nhắm mắt vào thế ?

— Em thử xem có thấy trăng bằng cảm giác không ?

Hảo cười lớn. Từ hôm ra đây lần này là lần thứ nhất Dung thấy Hảo cười hồn nhiên thế.

Dung cũng cười theo Hảo. Gió từ ngoài khơi thổi vào reo rào rào trên những ngọn dừa. Trăng sáng quá nên tưởng như ánh sáng cũng bốc lên từ những giải cát nữa. Hai anh em đi dọc theo bờ biển. Những vết chân dẫm sâu trên cát ướt, rồi sóng bề lại trào lên xóa bằng đi.

Dung hát sẽ :

— *Gió bay từ muôn phía tới đây ngập hồn em.*

*Rồi tình lên chơi vơi...*

Dung tưởng thấy mình chỉ còn là một cảm giác mê đềm đứng trong khoảng trời rộng, mát. Nước biển lạnh vượt ve hai bàn chân Dung. Những con cua rạm, mầy mẩy, dạ tràng, máy cát trên bờ thấy bóng người, quay đầu chạy vội vào những lớp bọt trắng.

Hảo đứng lại mơ mộng nhìn ra xa. Những tầng mây đen, trắng ùn lên kín chân trời. Những ngôi sao qua màn hơi nước nom mờ nhạt, lung linh.

Trông dáng Hảo đứng bằng một chân thật và một tay

nặng dưới trăng, bên bờ biển đầy gió, sóng, hết một người đi tự tử.

Dung sợ hãi bảo Hải đi về. Hai anh em lên đến bậc thềm cuối cùng thì chuông đồng hồ trong nhà đổ 11 tiếng.



Tiếng máy chữ Hải đánh ở dưới nhà nghe lóc cóc. Dung tung chăn ngồi dậy và bước ra mở cửa sổ. Nắng sớm mát như một tảng thạch uà vào trong phòng. Dung thấy rõ cảm giác mát rượi trên hai má. Cửa nhà thờ hơi đóng khiến Dung chợt nhớ hôm nay là chủ nhật.

— Thế là nhớ buổi lễ sớm.

Dung nhủ thầm và cúi nhìn xuống khu đất rộng bên ngoài biệt thự. Đứa con gái chăn dê, như mọi bữa, đã đến ngồi trên phiến đá xanh cạnh mấy sợi giây thép gai, vết tích còn lại của những ngày chiến tranh. Hai tay hắn nắm lấy sợi thép và tì cằm lên đấy, quay mặt lại phía Dung, xây lưng ra phía nhà thờ. Một cây rau mảnh bát quấn quanh sợi giây thép gai, bò chiếc ngọn non đến gần chỗ tay hắn, lơ thợt những chiếc lá nhỏ và nở vài bông hoa màu tím. Những cánh hoa mỏng mảnh, khẽ rung động theo mỗi cơn gió thổi qua. Trên bãi cỏ, một đàn gần hơn một chục con dê lớn, nhỏ, loang trắng đen và đen tuyền, vừa gặm cỏ vừa chạy, nhảy, đùa với nhau. Hình ảnh đẹp, buồn và nghèo nàn.

Hảo bảo rằng :

— Nó, đứa con gái, ngồi nhớ người yêu của nó đấy. Cách đây ít lâu có một đứa con trai trong làng ngày nào cũng ra ngồi trên phiến đá đỏ mang theo những chiếc lá tre kẹp vào hai bàn tay, và sáo, thổi thành những điệu nhạc kỳ lạ, vắn vơ. Hắn bị mất trí vì một tiếng bom nổ gần. Đứa con gái chặn dê đỏ thường mon men lại gần ngồi nghe, và thỉnh thoảng hai đứa nói chuyện với nhau. Từ hôm gã điên kia đi đâu mất, hay chết đuối ngoài biển rồi cũng nên, sáng nào đứa con gái cũng đánh dê ra bãi cỏ cho ăn, rồi đến ngồi trên phiến đá đỏ, mãi đến lúc nắng cao. Hình như con bé cũng dở người nữa.

Nhớ lại lời Hảo kể Dung thấy bộ quần áo rách tả tơi của đứa con gái có một vẻ thơ mộng riêng. Nhưng hình như sự hiện hữu của nó không có thật, mà đó chỉ là những cái bóng trong cuộc đời. Dung thấy tự nhiên như vậy chứ không có mảy may sự khinh rẻ, độc ác trong ý nghĩ của mình.

Dung xuống nhà. Hảo đang ngồi trước chiếc máy chữ bên cửa sổ. Dung thích nhìn Hảo những lúc ấy. Dáng gầy gò, mái tóc khô, khuôn mặt vuông, xương, và hai con mắt dịu dàng, trông Hảo hiền lành, độ lượng.

Hảo đang viết cuốn truyện kể lại những ngày qua của mình và những người chung quanh. « Không có gì đáng đọc », Hảo nói với Dung. Dung cũng không muốn xem và đoán đó chỉ là những bằng chứng đen tối. Và quả thật đó chỉ là một tập bằng chứng của một lũ nạn nhân, của những con-người-vật, máu và nước mắt. Hảo nói :

---



— Tôi đã viết hơn 300 trang. Nhưng nếu có một lúc nào đó tự cảm thấy việc làm của mình vô nghĩa tôi sẽ xé bỏ đi. Cũng là sự dẫy dụa cuối cùng...

Dung xuống vườn sau rửa mặt, đánh răng. Một con chim chích choè đậu cao trên ngọn mít cạnh bể nước, cất tiếng hót. Buổi sáng đẹp trời làm Dung bỗng nhớ nhà. Những hình ảnh Dung đang trông thấy đây, Dung biết trước, sau này Dung sẽ nhớ lại rõ ràng, cả dáng mình ngồi rửa mặt bên chiếc thau đồng vàng chói.

Dung trở vào nhà, ngồi xuống chiếc ghế bành, đằng sau Hải. Người làm mang đồ ăn sáng lên để trên bàn. Hải ngừng tay hỏi Dung :

— Cô không đi lễ à ?

Dung đáp « có » rồi uể oải tiếp :

— Em phải xưng tội trước khi về Saigon.

Hải xếp lại giấy má rồi đến ngồi trên ghế đối diện với Dung. Nhìn Hải dựa chiếc nạng vào thành ghế trước khi ngồi xuống, tự nhiên Dung cảm thấy rõ ràng sự lạnh nhạt giữa hai người. Sự lạnh nhạt xảy ra tự nhiên, không có lý do. Và Dung tự hỏi : « Hải có yêu Dung thật không ? Nếu có, thì cái không khí giữa hai người lúc này có khác gì những người không yêu nhau ? Hoặc nếu không cũng chẳng có gì thay đổi. Dung vẫn là Dung, Hải vẫn là Hải, với những nỗi cô đơn riêng của mỗi người ». Như cây mít ngoài vườn, Dung chợt nhớ đến, xen đầy lá vàng, trên cùng một cây, nhưng hình như mỗi chiếc lá có một đời sống riêng, và sự vàng

úa hay rụng đi của những chiếc này có ảnh hưởng gì đến những chiếc khác?

Hảo ngồi ăn im lặng không nói gì. Dung bưng tách cà phê sữa lên uống một hớp nhỏ rồi xoay quanh chiếc tách trên tay. Qua làn khói mỏng, Dung nhìn Hảo và ngạc nhiên nhận thấy ở Hảo những nét tầm thường, như tất cả các người tầm thường khác. Hình như từ phút đầu tiên gặp Hảo, Dung đã sống cùng với một ảo giác, cũng mờ nhạt như làn khói mỏng kia và nhìn Hảo qua làn ảo giác ấy. Đột nhiên sáng nay, làn khói đó thu nhỏ lại, vừa bằng làn khói từ tách cà phê bốc lên, và Dung nhìn thấy Hảo thật. Thường như tất cả những người thường khác. Dung tự nghĩ : «Nếu Dung yêu Hảo?». Dung sẽ bằng lòng nhận cả cái vẻ tầm thường kia của Hảo. Giây liên lạc họ hàng giữa hai người mà phút đầu tiên đoán Hảo yêu mình, Dung đã nghĩ đến và cho là không thể quên được, không biết tự lúc nào, Dung đã thấy nó không còn quan trọng nữa. Có thể ví sự cản trở đó như một tấm gương và muốn tránh ảnh hưởng của nó, người ta chỉ việc xây lưng lại hay bước ra khỏi tầm chiếu. Nhưng Dung không yêu Hảo. Bây giờ Dung biết rõ như thế.

— Sáng nay không thấy cô cười, Hảo nói.

Dung vẫn tiếp tục xoay chiếc tách trên tay, nói :

— Em sắp không thể cười được nữa.

Không hiểu sao, tự dưng Dung muốn nói một lời gì có vẻ dằn dỗi, cay đắng. Hảo cũng nhận ra điều ấy nhưng anh lặng thinh. Hảo cũng không biết nên nói gì. Dung uống một hớp nhỏ nữa rồi đặt tách xuống bàn, đứng dậy, bảo :

— Em lên gác thay quần áo, đi lễ.

Hải ngừng lên nhìn khi Dung đã lên đến nửa thang gác. Hai sợi giây của tấm áo lót treo trên vai Dung in rõ sau lần áo ngủ mỏng màu hồng. Nuốt miếng bánh mì Hải mới biết mình bị ghen. Trong bất cứ một câu truyện nào, bao giờ cuối cùng Hải cũng thấy mình tầm thường. Và điều đó nhiều khi làm anh đau đớn.



Dung đóng cửa, xoay một vòng khóa, rồi lại đứng trước chiếc gương lớn của bàn trang điểm, của mẹ Hải xưa. Dung nhớ lại lần tức Hiền, từ trên gác xuống, Dung cũng đứng soi trước tấm gương ở nhà, và Dung thấy mình giống một người thất tình.

Dung giơ tay cởi áo. Một ý muốn rạo rức, vô lý, khiến Dung muốn nhìn thấy thân thể mình không vướng víu một tí gì. Bóng Dung nổi trong gương. Dung xoa nhẹ hai tay trên người. Da Dung trắng và lúc này hơi hâm hấp nóng. Một cảm giác ấm mềm và đầy truyền ra trong lòng tay Dung.

Thay quần áo xong, Dung mở cửa xuống nhà.

Hải lại ngồi vào bàn, trước máy chữ, hai tay xoay quanh hai đầu nùm ống rouleau, không đánh.

— Em ra nhà thờ, Dung nói và đi vội ra ngoài.

---

Hảo cau mày gõ chữ đầu tiên xuống trang giấy.

Trời nắng và đã có hơi nóng. Dung đeo kính lên mắt và cúi đầu bước xuống bậc thềm.



Ở nhà thờ ra Dung về nhà cùng với mẹ Hảo. Bà nói :

— Cô cũng biết ở đây buồn cháu chẳng ở được lâu. Nhưng đến ngày hè sang năm, nếu cháu không đi đâu thì lại ra đây. Phòng của cháu cô sẽ để nguyên không thay đổi gì hết.

Dung cảm ơn bà. Im lặng một lát bà chép miệng nói :

— Cháu biết đấy, hai mẹ con cô có khi cả tuần chẳng nói với nhau một câu. Có cháu ít bữa nhà mới vui được một tí. Hảo nó què rồi, cô không muốn nó cảm nữa.

Dung có cảm tưởng nếu không ngừng nói có lẽ bà sẽ khóc ngay ở đường. Dung vừa thương cô vừa buồn cười vì chợt nghĩ nếu không có truyện gì buồn, chắc cô này cũng là một người đàn bà lắm điều, giọng cô có vẻ thế.

Bà hứa sẽ về Saigon khi nào cưới Dung. Chứ về chơi thì chắc bà không đi được vì xa quá.

— Hôm cưới chị cháu cô có nhận được thư của ba cháu mời. Cô cũng định về nhưng gần đến hôm đi cô lại bị cảm thành ra lại không đi được nữa, bà nói. Bằng tuổi cô cháu sẽ thấy không còn muốn đi đâu xa nữa.

Dung về đến nhà. Hảo không còn ngồi ở bàn viết. Dung lên gác sắp lại quần áo. Một lát sau có tiếng chân Hảo đi lên. Anh định đến phòng mẹ có việc gì. Dung gọi Hảo vào phòng mình và nói :

— Nếu chiều nay ba em không về đây thì sáng mai em đi xe lửa ra Nha Trang. Ba em sẽ đón ở ga. Ba em dặn thế.

Rồi Dung lấy trong túi va-li ra một tấm ảnh cỡ Carte-postale của mình đưa cho Hảo, bảo :

— Anh xem em chụp ảnh có đẹp không ?

Hảo đến gần bên Dung, cầm chiếc ảnh lên tay nhìn một lát rồi nói :

— Dung cho tôi tấm ảnh này.

Dung nhìn Hảo một giây rồi đáp :

— Vâng.

Hảo cặp tấm ảnh vào quyển sách anh cầm trên tay. Dung nhìn thấy tên Dostoievski trên bìa. Dung bằng lòng vì Hảo đã hỏi xin Dung chiếc ảnh. Một ý tưởng độc ác nảy ra trong óc Dung. Dung muốn khi Dung đi rồi, Hảo sẽ đau đớn và nhớ Dung. Và vì thế Dung cố lấy vẻ thản nhiên, sửa soạn cuộc đi. Sự thực lần chia tay này, Dung cũng không thấy gì xúc động. Dung tin rằng vẻ thản nhiên của Dung sẽ làm Hảo đau đớn.

Hảo nói :

— Tôi giúp được gì cho cô không ?

Dung xây lưng lại phía Hảo và bảo :

— Vậy anh thắt lại hộ em cái mouchoir, cho tóc khỏi xỏa xuống gáy. Nóng quá.

Vẻ lọc lừa trẻ con của Dung, Hảo coi là một sự xúc phạm lớn đối với anh. Nhưng Hảo vẫn làm việc Dung nhờ. Trong khi buộc tóc cho Dung Hảo muốn xoay mặt Dung lại hôn thật mạnh trên môi nàng và khi hôn xong sẽ tát cho Dung một cái. Hai tay Hảo run, Hảo thường như thế mỗi khi bị xúc phạm. Chàng nói :

— Cô còn gì cần nhờ tôi nữa không ?

Nghe tiếng Hảo Dung hiểu ngay Hảo giận mình và vội vàng hối hận việc làm của mình. Nàng đáp sẽ, không dám nhìn Hảo nữa :

— Thôi. Cám ơn anh.

Hảo bỏ xuống nhà. Dung nghe tiếng nạng của Hảo chống trên những bực đá phát thành những tiếng rạn vỡ, khô cứng. Hảo lại bần, mở ngăn kéo, cắt quyển sách vào ; trước khi đóng lại, Hảo lật mấy trang giấy nhìn xuống ảnh Dung một lần nữa. Tay Hảo vẫn còn run. Nhưng không còn phải vì tức giận nữa. Mà hình như trong lòng Hảo cũng đang vang lên những tiếng « rạn vỡ, khô cứng » của chiếc nạng chống trên mặt đá.

Ở trên phòng Dung giờ tay quệt ngang giòng nước mắt vừa chảy xuống trên má.



Hảo đưa Dung ra ga. Chiếc xe thổ mộ lắc lư để lại đằng

---

sau căn nhà Hải cùng với con đường đá ong dài dần ra với những cây hoa dầu tím, nhỏ, hai bên vệ đường.

Hải trả tiền người xà-ích rồi cùng với Dung bước vào sân ga. Sân ga nhỏ trong một tỉnh lỵ nhỏ. Vài hàng nước bày lơ thơ những trái chuối chín đen, mấy chiếc bát uống nước, túm bánh trưng gói nhọn góc.

Dung lên tàu cát va-li vào chỗ ngồi của mình rồi bước xuống cạnh Hải. Mặt Hải hơi xanh hơn và hai mắt có quầng đen. Hình như đêm qua Hải không ngủ. Một sự xúc động rào rạt làm Dung thấy mình sắp khóc.

Hải nói :

— Dọc đường cô nên cẩn thận. Đừng có đi lại nhiều ngộ nhớ ngã.

Dung không để ý đến lời Hải. Dung chỉ nghĩ đến việc mình sắp khóc. Nhưng Dung vẫn nhận ra rằng giọng Hải thân nhiên, bình tĩnh quá. Mà lạ lùng là chính vì sự bình tĩnh của Hải, Dung lại càng thấy mình sắp khóc hơn nữa. Dung không biết sự xúc động đến với Dung từ lúc nào. Có phải trên quãng đường từ nhà ra đây, nhìn thấy những cây hoa nhỏ bên lề, thứ hoa Dung nhớ có một lần Hải đã ngắt đưa cho Dung và bảo Dung đứng thử lên xem có được không ? Hay sớm hơn nữa, từ lúc còn ở nhà, Dung đứng đợi Hải ở chỗ bàn của anh, cho Hải làm gì ở dưới nhà, nhìn thấy quyển sách hôm qua Hải cất ảnh Dung trong ấy để cạnh chiếc máy chữ, Dung mở ra xem, và một ý thức đầy mơ hồ chợt thoáng qua trong thâm tâm đã khiến Dung cầm lên ghé môi hôn trên ảnh mình trước khi ép vào trang sách trả Hải.

---

Người gác ga rung chuông báo hiệu tàu sắp khởi hành. Loáng thoáng vài người khách bước lên tàu. Hảo đi với Dung đến chỗ cửa toa. Anh nhìn Dung rồi nói :

— Ne pleurez pas ma sainte !

Có điều lạ, Dung biết chắc rằng mình sẽ khóc nếu Hảo nói câu đó bằng tiếng Việt. Nhưng Hảo lại nói bằng tiếng Pháp. Thành ra cái không khí rung rung đang vây lấy Dung bỗng nhẹ đi. Dung đưa tay cho Hảo đỡ để Dung bước lên tàu. Bàn tay Hảo run nhẹ trong bàn tay Dung. Tàu chuyển bánh. Dung thấy mừng vì không phải nói với Hảo lời nào. Vì khi ấy cất tiếng nói, dù bất cứ là câu gì, thế nào Dung cũng khóc. Dung vào chỗ ngồi của mình trong toa và nhìn Hảo qua tấm kính cửa. Hảo cười với Dung. Và chiếc tàu chạy nhanh dần. Tàu chạy được một quãng Dung kéo tấm kính cửa xuống và ngoái đầu nhìn lại Hảo. Hảo cúi đầu khập khiễng chống nạng quay lại đường cũ. Dung nhớ đến lời Hảo bảo : « Dù tôi có muốn sống như một người thường cũng không được. Tôi chỉ còn có một chân ». Chưa lúc nào Dung cảm thấy rõ cái chua sót của câu nói ấy như lúc này. Bóng Hảo đã xa rồi, Dung còn nhìn thấy cây bàng ở ga rơi lá xuống sau lưng anh. Dung nghĩ rằng : « Tâm hồn Hảo cũng giống như một cái sân ga hiu quạnh, suốt đời mong nhớ những chuyến tàu ra đi ».

Dung mở « sách » lấy mouchoir và giật mình thấy tấm hình cho Hảo trong đó. Không biết Hảo đã bỏ vào lúc nào. Dung cho rằng Hảo đã nhiều tự ái quá khi trả lại Dung chiếc ảnh. Nhưng Dung cũng nhận rằng sở dĩ Hảo nhiều tự ái



như thế vì anh sống tế nhị quá. Dung cầm bức ảnh lên tay nhìn lại một lần nữa, rồi từ từ xé ra làm nhiều mảnh nhỏ. Dung nhét những mảnh vụn đó vào một ngăn ví và nghĩ đến cái hôn của mình lúc sáng. Bây giờ thì Dung hiểu ra điều này : « Tâm hồn Dung cũng giống như Hiền, đều thềm khát tội lỗi. Chỉ khác một điều Hiền công khai nhìn nhận sự kiện ấy bằng cách hành động không cần dấu diếm ; còn Dung vẫn giữ kín là những ý nghĩ và chỉ mới thể hiện bằng những hành động nhỏ một mình mình biết, như cái hôn để bị trên bức ảnh cho Hảo chẳng hạn ».

Lần này là lần đầu Dung nhìn thấy tội lỗi của mình mà không cảm thấy lo sợ hay hối hận.

---

**K**HANH ôm chăm lấy Dung, nhắc bồng hẳn Dung lên, quay tròn một vòng rồi đặt xuống nói :

— À, biết thế em đi cùng với chị để hôm nay về cũng đẹp hơn ra một ít. Trông chị có vẻ lai mọi da đỏ lắm.

Hạnh khẽ nệ sách hộ Dung cái va-li vào trong buồng. Hải ngủ ở trên gác, biết Dung về nhưng không xuống. Mọi nhìn Dung hơi lạ. Dung khỏe mạnh, đẹp ra nhưng hơi đen. Mọi tiếc nước da của Dung và không thích cái vẻ thay đổi trên người Dung. Mọi nói :

— Bận sau không cho đưa nào đi đâu xa nữa. .

Khánh nói :

— Mọi sót « cái trứng gà bóc » của mọi đấy !

Dung nhớ lại hôm thi đỗ về, sợ Khánh, và tự nhiên Dung cũng ngượng một mình, Dung không dám nói cũng không đã

---

động gì đến việc thi cả. Nhưng Khánh nhìn Dung, biết Dung đố, cười. Không lần thi trượt nào Dung thấy ngược như lần thi đố này. Mãi lúc xuống bếp gặp mẹ, mẹ hỏi, Dung mới nói khẽ cho mẹ biết. Mẹ nhìn lên nhà, không thấy đứa nào đứng đấy, liền kéo Dung vào lòng cắn lên má Dung một cái. Cử chỉ hơi lạ của mẹ làm Dung càng ngược nhưng cũng làm Dung sung sướng. Cũng may mà Khánh không trông thấy, nếu Khánh trông thấy mẹ cắn Dung thế không biết Khánh sẽ nói những gì ?

Bây giờ chắc « cái tai nạn thi đố » của Dung đã qua khỏi. Dung nhìn mẹ, nghĩ đến cử chỉ của mẹ hôm ấy, thấy yêu mẹ quá. Dung muốn ôm lấy mẹ và làm một cử chỉ giống ba mà Dung trông thấy ngày còn bé bằng Hạnh.

Hạnh khoe :

— Chị Hiền đến tìm chị hai lần không thấy.

Dung bế Hạnh lên, luồn tay cù vào cạnh sườn Hạnh và nói :

— Nếu chị ấy tìm chị ba lần thì thấy.

Hạnh buồn, cười thành tiếng và dấy khỏi tay Dung. Khánh nhìn Dung mỉm cười. Dung vào phòng cởi áo dài nằm nghỉ trước khi đi tắm.

Mãi đến tối Dung mới gặp Hải ở trên gác một mình. Hải đang sửa soạn sắp đi đâu. Hải hỏi :

— Chị đi có vui không ?

Dung đáp :

— Tắm bể. Phơi nắng. Ăn và ngủ.

Trả lời Hải xong, Dung chợt thấy giọng nói truyện của mình có vẻ đổi khác. Nhưng Dung nghĩ thầm, nếu Hải hỏi thêm, thì Dung sẽ trả lời một câu khác hơn nữa. Nhưng Hải không hỏi gì nữa và lẳng lặng xuống nhà. Dung ra ngoài bao lơn đứng. Tầm mắt bị ngăn ngay bởi dây nhà trước cửa khiến Dung có cảm tưởng chật chội, bức bối. Dung thấy nhớ bãi bể rộng rãi ở nhà Hảo. Ánh đèn trong nhà hai vợ chồng người công chức bên cạnh, hắt qua tấm rideau hoa treo ở cửa sổ, trông ngờ nghêch, giả tạo. Nhà ông ta chỉ có hai vợ chồng, làm ăn có vẻ khá giả nhưng không có con. Bất cứ lúc nào đi qua nhà ông ta vào những lúc ông ta có nhà, Dung cũng thấy ông ta mặc maillot, quần đùi, đang hì hục lau chiếc xe mobilette, hay nằm trên chiếc ghế vải kê ở thềm cửa vào, đọc báo. Từ ngày nhà Dung dọn đến đây, hơn 4 năm rồi, mà chiếc xe của ông trông vẫn còn có vẻ mới, và tất nhiên, lúc nào cũng bóng loáng.

Ông ta thích chơi hoa hồng và cầu kỳ sang nhà Dung xin nước rửa mặt của Dung để tưới. Ông tin rằng tưới hoa bằng nước rửa mặt của con gái đẹp thì hoa sẽ đẹp. Mới đầu Dung thấy khó chịu vì cách chơi cầu kỳ của ông ta làm phiền đến Dung. Nhưng sau nghĩ cũng chả bận bịu gì mấy, ông ta để sẵn chiếc xô đựng nước ở gần chỗ bàn rửa mặt, rửa xong, Dung chỉ việc trút thau nước vào đấy là xong. Mọi thì kêu hãnh vì việc này lắm. Không biết có phải nhờ Dung thật không, mà quả nhiên ngày tết vừa qua nhà ông ta nở được hai chậu hồng thật đẹp. Ông ta cắt một nhánh có bông hoa lớn nhất, cắm vào chiếc cốc thủy tinh, mang sang biếu Dung.

Dung đi chơi một tháng, lúc chiều về, gặp ông ta ở cửa, ông ta than phiền một cách thành thật cây hoa của ông không có nước tưới lâu quá, sợ năm nay hoa sẽ không bằng năm ngoái.

Ông ta thường giảng giải rằng :

— Hoa đã tưới bằng nước rửa mặt của người con gái nào rồi, cũng như mình, nó quen hơi người ấy tựa ta tương tự vậy. Tưới nước không, đâu nó có chịu ?

Cũng có lần ông ta kể :

— Hồi mới lấy nhà tôi, tôi cũng giồng hai chậu hoa, ở cạnh nhà cũng có một cô như cô Dung bên đây, cho nước tưới. Cây hoa đang tốt, sắp ra nụ, cô ấy bỗng bị bệnh chết bất tử. Không có nước tưới nữa. Thế là hai cây hoa héo hon đi rồi chỉ nở được vài bông quèn ! Cho nên cái giồng hoa hồng là rất quý. Khó giồng lắm. Có mấy người biết chơi ? Thứ hồng lãng nhãng như người ta vẫn giồng là hồng đại, hồng quê, ví như con vua với con nhà hèn mạt. Đúng giồng hồng thật của nó, nói bảo nói bậy chứ, cô gái đương cho nước tưới nhăng nhít mắt trinh đi, bông hoa nở ra cũng kém hẳn...

Mé trong cùng ngõ là gia đình một bà « me tây » mà Khánh gọi đùa là « bà Chủ-tịch Liên-Hiệp-Quốc ». Bà ta có tới gần 1 chục đứa con vừa Tây Đen, Tây Trắng, Maroc, Huê kỳ, Tàu, Ta... Vậy mà lúc nào Dung trông thấy bà ta cũng thấy đang chữa. Bà ta bị đau mạng sườn bên phải và nói truyện với ai cũng tỏ ý ao ước có thể nằm dờ mình sang bên phải.

Dung lấy làm lạ là những truyện vẫn vơ, rời rạc, đôi khi chỉ là những câu nói Dung nghe thoáng thấy đó, không hiểu sao nhiều khi nó cũng dính liền với trí nhớ của Dung ?

Máy truyền thanh nhà ai đang hát một điệu nhạc của Phạm-Duy.

---

**B**A tuần sau ngày Dung về Saigon thì Hảo về. Nhìn thấy Hảo bước vào trước cửa Dung có cảm tưởng các mạch máu trong người mình ngừng hẳn lại. Người nhà hỏi thăm Hảo và mời anh vào ngồi trong bàn khách. Hảo có vẻ ngượng vì vẻ tàn tật của anh. Dung đến ngồi trước Hảo và nói chuyện với anh. Hảo nói anh có việc cần phải về Saigon mấy ngày, nên lại thăm gia đình. Mẹ Dung tỏ ý mời Hảo lại nhà ở trong những ngày anh ở Saigon, nhưng Hảo từ chối, lấy cớ anh đã nhận lời ở nhà bác anh và cảm ơn mẹ Dung. Khánh cũng hỏi thăm Hảo về sức khỏe của anh và phong cảnh nơi anh ở. Chỉ có Hải là nhìn thấy Hảo biết ngay Hảo yêu Dung. Việc bận của anh chỉ là cái cớ để Hảo về gặp Dung. Đang nói chuyện thì nhà có khách vào chơi, mẹ Dung mời Hảo « vào trong nhà với các em » để tiếp khách. Dung bảo

---

Hảo vào phòng mình và mời anh ngồi ở bàn học của Dung. Hảo bị xúc động vì việc mẹ Dung bảo anh vào trong nhà. Có thể đó chỉ là lời nói tự nhiên. Nhưng Hảo mang sẵn trong lòng những mặc cảm, nên cho việc đó tổn thương tự ái của anh. Dung biết điều ấy nên cố gọi truyện cho Hảo quên. Hảo trả lời Dung với giọng bình thường, và không hề có những cử chỉ hay lời nói để cho Dung có thể hiểu việc anh về đây vì nhớ Dung.

Hải vào nói truyện với Hảo. Dung đi rót nước cho anh. Hảo có vẻ bằng lòng giọng nói truyện thành thật của Hải. Nhưng anh vẫn không quên nỗi buồn vừa qua.

Hải nói :

— Chị Dung em nói truyện anh viết sách. Em muốn được đọc sách của anh.

Hảo cười hỏi Hải về truyện học và mời Hải nếu khi nào rỗi rãi ra nhà anh chơi. Hải nhận lời. Hảo vẫn có vẻ ngượng ngập không nói hết lời. Ngồi một lát anh đứng dậy đi về. Mấy người khách còn ngồi ở nhà ngoài. Mẹ Dung cũng đứng dậy tiễn Hảo ra cửa và nhắc anh ngày mai đến chơi. Vẻ mặt ân cần của mẹ Dung làm Hảo dịu bớt nỗi buồn trong lòng. Dung đưa Hảo ra tận đầu ngõ. Mãi đến lúc ngồi lên taxi rồi, Hảo mới nhìn Dung bằng cái nhìn thiết tha, khiến Dung buồn rầu. Hảo cũng không nói một lời nào.

Xe chạy rồi, Dung quay vào, gặp Hải. Hải nhìn Dung, nghĩ đến Duy và bỗng rùng mình.



Mấy ngày sau không thấy Hảo đến nữa. Dung bắt đầu mong. Dung không biết Hảo đã về Trung chưa? Và tâm trí Dung quanh quẩn với những ý nghĩ xung quanh Hảo. Một mình Hải biết như thế, nhưng không biết nói gì với Dung. Chắc Dung không yêu Hảo, Hải nghĩ. Nhưng Dung thương Hảo. Mà một tâm hồn như Dung có thể yêu chỉ vì thương.

Dung cũng muốn biết rõ lòng mình và muốn gặp lại Hảo. Nhưng Hảo không lại nữa.

Hai hôm sau nữa, vào khoảng 4 giờ sáng, Dung thức giấc và dậy, xuống nhà sau đi giải.

Lúc trở lên, nhìn qua chiếc cửa ngách ra mặt đường bên trái, Dung thấy một người ngồi ở vỉa hè, xây lưng lại phía mình. Trong sương sớm mờ mờ, trông dáng người ngồi thật là buồn. Dung lấy làm lạ chú ý nhìn. Và khi trông thấy chiếc nạng để bên cạnh, Dung biết là Hảo.

Hảo định sáng nay sẽ trở về nhà. Trước khi về Hảo muốn đi qua nhà Dung một lần nữa. Hôm Dung ở nhà Hảo về rồi, Hảo mới biết ra chàng yêu Dung quá. Hảo không chịu nổi sự trống trải Dung để lại. Sau nhiều lần do dự, Hảo quyết định vào Saigon gặp Dung. Nhưng không khí của gia đình Dung khiến Hảo thấy việc làm của mình điên rồ. Buồn hơn nữa, Hảo thấy tình yêu của anh nguôi dần đi. Và vì thế, trước khi đợi nó chết hẳn trong lòng, Hảo muốn gần gũi Dung một lần nữa bằng cách lại gần nhà Dung. Nhìn hai hàng cây cao bên hè phố chìm lẫn trong lớp sương trắng đục, mỏng, như một lớp sữa pha loãng, thấp thoáng những ánh đèn

---

câu trên cột điện si măng, Hảo bỗng thấy buồn và mệt mỏi. Anh ngồi xuống vỉa hè nghĩ ngợi, mơ mộng. Trời còn tối. Nhưng vì sao như rút hẳn lên cao hơn và nhỏ hơn. Gió sớm thổi dọc theo con đường nhựa dài, vắng, hiu quạnh, đầy xác lá vàng.

Dung mở cửa ngạch bước ra. Nghe tiếng động sau lưng, Hảo vội đứng lên. Vì mãi mơ mộng, mãi lúc ấy Hảo mới nhớ ra mình ngồi như thế có vẻ hèn.

Dung chạy lại trước Hảo và gọi :

— Anh !

Một tiếng nói ngắn ngủi ấy và mắt vừa nhìn rõ Dung, Hảo xúc động đến nỗi tưởng mình không đứng được nữa. Dung ngửa mặt nhìn Hảo. Trong tranh tối, tranh sáng, hai mắt Dung trở thành long lanh và Hảo bỗng thấy Dung đẹp lạ thường. Hảo vẫn đứng xa Dung, và nói :

— Anh nhớ em quá !

Nghe Hảo nói, một sự xúc động nhanh và mạnh quá cũng truyền nhanh đi khắp cơ thể Dung khiến Dung rùng mình.

Hảo biết rằng lúc ấy anh có thể ôm lấy Dung vào lòng. Dung sẽ không từ chối Hảo. Nhưng rồi sau đấy... nghĩ thế, Hảo vội vàng quay đi, như chạy trốn. Hảo muốn giữ lấy cái hình ảnh đẹp kia. Lần đầu tiên Hảo nhìn thấy tình yêu của Dung đối với anh trong mắt nàng. Hảo đã ra đến đầu đường và rẽ sang lối bên trái. Tiếng nạng của anh chổng xuống đường nghe vội vàng và dáng Hảo trông khập khiễng, tội nghiệp. Nước mắt Dung đã dồn lên tận mi. Dung chạy vội theo

Hảo. Dung yêu Hảo. Dung bằng lòng yêu Hảo dù bất cứ Hảo làm sao. Cả hai người cùng khuất vào chỗ rẽ. Dung với kịp Hảo vừa lúc Hảo xoay người lại và Dung ngã vào lòng anh. Sức nặng của Dung làm Hảo loạng choạng ngã người vào chiếc cây lớn đằng sau. Hảo tựa lưng vào thân cây ôm chặt lấy Dung và gọi: « Dung ơi! ». Nhưng trong một thoáng rất nhanh, Dung vừa nhận thấy một cách rõ rệt trong cái ngã của Hảo, sự không đứng vững thật của anh. Đau đớn hơn nữa cái dáng loạng choạng của Hảo trước khi ngã còn làm Dung nhìn thấy ở nó một vẻ hèn yếu. Và Dung thấy khinh cái vẻ hèn ấy. Tình yêu của Dung vừa nhen lên bị dập tắt tàn nhẫn, tận cùng. Và tất cả những niềm xúc cảm yêu thương bỗng bật đang sắp bốc lên trong lòng Dung khi đã ru ngã Dung vào trong vòng tay Hảo, chợt chân lạnh lại. Hảo đang vuốt ve vai và lưng Dung, chỉ một giây thôi, anh cảm thấy như tay mình sờ thấy cái chân lạnh ấy trên thân thể của Dung bỗng nhiên đờ cứng lại. Và cũng chỉ một giây thôi, Hảo tưởng như mình hiểu tất cả. Hảo buông Dung ra, lấy tay nâng cằm Dung lên, nhìn Dung bằng cái nhìn tràn đầy mặt nằng và nói :

— Dung vừa cho anh một hình ảnh đẹp, tại sao Dung lại vội vàng đòi lại ?

Và Hảo bỏ đi. Dung nghe tiếng chân nạng của Hảo xa dần, từng bước. Dung cứ đứng chết lạng như thế một lúc lâu mới đi được về. Dung không dám quay lại nhìn Hảo. Hai giòng nước mắt như hai giòng nước đá chảy trên má Dung.



Ngồi trên toa xe lửa trên đường về, nhìn ra ngoài, thấy chiếc đầu máy uốn quanh theo quãng đường vòng kéo theo hàng toa chui vào hầm đá, Hải giật mình thấy nó giống hệt một con sên đang thu mình chui vào chiếc vỏ của hẳn. Và Hải nghĩ đến cái ao ước từ lâu anh không có được là : Khóc. Khóc để được thấy mình không đến nỗi cô đơn quá.

PHẦN THỨ BA



**D**UNG không dám nghĩ đến Hảo nữa. Trong nhiều ngày Dung « như người mất hồn », Khánh bảo. Dung muốn tất cả những kỷ niệm giữa nàng và Hảo đều chết đi. Và những hình ảnh trong ký ức Dung về nơi Hảo ở dừng lại như một miếng bìa.

Hải cho là Dung yêu Hảo và hỏi Dung. Dung không trả lời Hải, và nghĩ, Hải vô lý khi hỏi Dung câu ấy. Có bao giờ Dung hỏi để bắt Hải trả lời hay không thể trả lời một câu gì về những truyện riêng của Hải? Tại sao Hải không nghĩ đến điều ấy? Và Dung bắt đầu thấy Hải trẻ con. Thái độ im lặng của Dung càng khiến Hải tin rằng Dung yêu Hảo. Hải muốn cào cấu hay bán Dung chết cho thoát khỏi những nỗi ám ức, bứt rứt trong lòng. Hải cho bao nhiêu những sự bần thủ, tội lỗi, có thể xảy đến với gia đình, đã

---

xảy ra với Hải rồi. Dung không có quyền làm như nước mình nữa. Hải biết mình vô lý nhưng điều đó chỉ có tác dụng làm cho Hải bứt rứt thêm.

Hải nói với Dung, gay gắt :

— Chị không được quyền làm như thế.

Dung bưng mặt khóc vì Dung không mắng được Hải.

— Tôi không thể nào chịu được... giọng Hải càng gay gắt hơn.

Dung quát :

— Hãy để cho tôi yên thân !

— Tôi không thể để cho chị yên thân được nếu chị làm như thế...

Như một quả bóng bị đá mạnh, sức nảy lại cũng mạnh, Dung bật dậy, chạy lại phía Hải, giang thẳng tay tát Hải hai cái.

Ở dưới nhà mợ đã nghe tiếng hai chị em lao xao từ lúc nãy, tưởng chuyện thường, bỗng nghe thấy tiếng xô sát, sợ hãi chạy lên, thấy cả Hải lẫn Dung đều khóc.

Mợ giận run cả người, nói :

— Làm sao mà khổ sở thế này. Bây giờ đến nỗi đánh nhau...

Mợ không thể hiểu tại sao cả hai đứa cùng khóc. Dung nước nở vừa đau đớn, vừa hối hận vì cử chỉ của mình đối với Hải. Nhưng Hải khóc vì Hải sung sướng quá. Cái tát

---

của Dung chứng tỏ Dung còn trong sạch. Hải cũng khóc vì Hải đã khóc được cơn khóc mà đáng nhẽ Hải phải khóc từ hôm ở nhà Duy.

— Chị Dung...

Hải muốn gọi tên Dung mười lần liền.



---

**H**AI hôm Dung không dám nhìn mặt Hải, Và Dung đi lại tìm Hiền. Dung muốn gặp Hiền. Buổi sáng.

Mợ Hiền đứng bán hàng và bảo Dung lên phòng Hiền trên gác. Dung đi qua những ngăn tủ lấp gương đầy vàng sáng chói, lên gác. Dung gõ cửa. Hiền không thưa và Dung cứ mở cửa bước vào. Hiền vẫn còn ngủ trên giường; Dung lại gần định gọi nhưng sợ hãi biết bao khi thấy mặt Hiền nhợt nhạt, hai mắt đảo gần như chỉ còn toàn lòng trắng. Mợ Hiền thâm và co rúm lại, những giòng nước rã khô trắng hai bên mép. Bên cạnh Hiền lẩn lóc một chiếc Seringue còn lấp kim tiêm. Dung không thể kêu được. Chân tay Dung rụng rời. Gió từ ngoài cửa sổ thổi qua chiếc màn tuyn, vào lật khẽ vạt áo Hiền. Dung nhìn thấy bụng Hiền hơi to. Dung lao đảo lùi lại, lùi lại, đến khi lưng chạm vào chiếc tủ kê đằng

---

sau, thì đầu óc Dung bỗng nặng trĩu và mặt mũi tối sầm lại. Mơ hồ Dung nghe thấy tiếng đổ vỡ và hình như có tiếng chân người lên thang.

Dung ngã xuống và miệng ú ớ kêu:

— Chúa ơi !...

## THAY CHO ĐOẠN KẾT

Một đoạn trong lá thư của Hiền viết cho Dung trước khi chết :

— « ... bây giờ tao mới hiểu rằng không thể một lúc bỏ hết được những nền nếp cũ. Những sự rē bieu, khinh miệt của những người chung quanh khi biết tao chữa, tao coi thường. Nhưng còn ba má tao? Tao không muốn ba mẹ tao phải ân hận vì đã đẻ ra tao. Tao được sống trong chiều chuộng, đầy đủ, sung sướng, tao không thể đòi hỏi gì hơn thế. Tao cũng không muốn con tao phải chịu đựng chung với tao sự tủi nhục do một mình tao gây nên. Nếu đẻ nó ra, chắc tao không có can đảm giết nó nữa. Vậy tao muốn nó chết trong bụng tao như một bằng chứng tội lỗi của riêng tao, một mình tao. Nó vô tội. Không chắc gì nó đã là cái cơ chính khiến tao

*phải tự tử. Mà có lẽ tại tao chán. Tao biết sống như tao đã sống là không phải, nhưng tao cũng không biết sống thế nào cho phải. Tao cầu cho mày ở lại sẽ tìm thấy cái phải ấy để sống và khỏi phải dùng đến một mũi kim như tao. Đừng chán đời, kẻo lắm. Mẹ tao... »*

NGUYỄN-ĐÌNH-TOÀN

---

# MỤC - LỤC

	<b>Trang</b>
PHẦN THỨ NHẤT	từ trang 1 đến trang 62
PHẦN THỨ HAI	63—148
PHẦN THỨ BA	149

---

# SÁCH ĐÃ ẤN - HÀNH

- **BIỂU NHẤT LÃM VĂN HỌC CẬN ĐẠI**,  
biên khảo của THANH LĂNG, giá 40đ.  
(hết)
  - **MƯA ĐÊM CUỐI NĂM**, truyện ngắn của VÕ-PHIẾN,  
giải thưởng Văn-chương Việt-Nam 1961, giá 22đ.
  - **QUAN ĐIỂM VỀ MẤY VẤN ĐỀ VĂN HÓA**,  
tiểu luận của PHẠM-VIỆT-TUYỀN, giá 30đ.
  - **HOÀNG LỄ NHẤT THỐNG CHÍ**,  
nguyên-tác của Ngô-thời-Chí,  
bản dịch của Ngô-tất-Tố, giá 55đ.
  - **DÌ MƠ**, truyện dài của ĐỖ-THỨC-VỊNH, giá 40đ.
  - **TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA**,  
phóng-sự tòa án hồi Pháp thuộc  
của HOÀNG-ĐẠO, giá 30đ.
  - **LIÊU TRAI CHÍ DỊ**  
nguyên-tác của Bồ-Tùng-Linh,  
bản dịch của Nguyễn-Hoạt, giá 40đ
  - **LUÂN-LÝ CHỨC NGHIỆP**,  
biên khảo của cụ Nguyễn-gia-TƯỜNG, giá 20đ.  
(mới tái bản)
  - **DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH**,  
truyện dài của DOÃN-QUỐC-SỸ, giá 22đ.
  - **NGƯỜI XƯA**, bình luận của Trần-đình-Khải,  
giải thưởng văn chương Việt-Nam 1957 giá 40đ.
  - **MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM**, tiểu luận của Hoàng-Đạo, giá 12đ.
  - **KIM TIỀN**, kịch của VI-HUYỀN-ĐẮC  
giải thưởng Tự Lực Văn Đoàn 1938, giá 20đ.
-

- **GIAI-NHÂN VÀ CHÂN-LÝ,**  
tiểu-thuyết của La-văn-THIU,  
tựa của Phan Vô Kỳ, giá 40đ.
- **ANH HOA,** thơ của PHẠM-MẠNH-VIỆN  
giải thưởng văn-chương 1957 giá 20đ.
- **TỪ TINH VẤN ĐẾN CON NGƯỜI,**  
biên khảo về khoa học của Nguyễn-Tuấn, giá 40đ.
- **NHẬP ĐÔ-THÀNH,**  
kịch thơ lịch sử của HOÀNG-LY, giá 20đ.
- **BÛN LẦY NƯỚC ĐONG,**  
tiểu luận của HOÀNG-ĐẠO, cuốn sách bị  
nhà cầm quyền thời Pháp thuộc tịch thu  
khi vừa mới in lần I, giá 20đ.
- **NHẠC SĨ DANH TIẾNG HIỆN ĐẠI (Tập I),**  
phê bình về âm nhạc của Lê-hoàng-LONG,  
cuốn sách phê-bình âm-nhạc đầu tiên  
ở Việt-Nam, giá 40đ.
- **PHƯƠNG ĐÌNH DƯ ĐỊA CHÍ,**  
nguyên tác của Nguyễn-Siên,  
bản dịch của Ngô-Mạnh-Nghinh, giá 55đ.
- **ÁC MỘNG,** tiểu thuyết của XUÂN-PHỤNG, giá 25đ.
- **NHẬT-BẢN SỬ-LƯỢC (Quyển I),** biên khảo của  
Châm-Vũ NGUYỄN-VĂN-TẦN, giá 60đ.
- **SAIGON NĂM XƯA,**  
biên khảo của VƯƠNG-HỒNG-SÈN giá 50đ.
- **NHỮNG LỖI THÔNG-THƯỜNG TRONG  
THUẬT VIẾT VĂN,** biên khảo của Bút-trạch  
Nguyễn-văn-Hầu, giá 40đ.
- **MÁY NGƯỜI CON TRAI VƯƠNG-LONG**  
nguyên-tác của Pearl S. Buck,  
bản dịch của Nguyễn-Thế-Vinh giá 60đ.
- **THÚ CHƠI SÁCH** của VƯƠNG-HỒNG-SÈN giá 40đ.

**CƠ SỞ BÁO CHÍ VÀ XUẤT BẢN TỰ DO**

25-27-29 Võ Tánh, Saigon — Hộp thư : 653 — Giấy số : 25.521.

Thư từ, tác phẩm, xin gửi : **PHẠM-VIỆT-TUYỀN**

Ngân phiếu, xin đề : **KIỀU-VĂN-LÂN**

## **CHỊ EM HẢI**

của NGUYỄN-ĐÌNH-TOÀN

Cơ sở Báo chí và Xuất bản  
Tự Do In lần thứ nhất. Sách này  
đã kiểm duyệt tại Nha Tổng  
Giám-Đốc Thông Tin Chính Phủ  
Việt-Nam Cộng-Hòa, ghi số  
2422/XB do Hội Đồng Kiểm Duyệt  
cấp ngày 24-11-1961 tại Sài Gòn.